

LỤC TỈNH TÂN VÂN

Mỗi Tuần Đàng Báo

Ngày Thứ Năm

閩新省陸

MR. F. H. SCHNEIDER, SAIGON

NĂM THỨ BẢY

SỐ 284

JEUDI 24 JUILLET 1913

MỤC LỤC

- | | |
|--|--|
| 1 - Lời rao cần kíp. | 16 - Thử một lần không tổn kém gì bao nhiêu. |
| 2 - Công văn tước lục :
Mãn-quốc chánh trị.
Già quan tâu tước. | 17 - Bề lĩnh hải nhĩ. |
| 3 - Vạn quốc tân văn. | 18 - Biên thuật kỹ trưng kỳ. |
| 4 - Hưởng truyền. | 19 - Phát tử nhân duyên. |
| 5 - Đông-dương thời sự. | 20 - Tự do diển đảng. |
| 6 - Cực đông tân văn. | 21 - Khương-Hoàng-Hậu tho oan hinh. |
| 7 - Nam-kỳ mở óc. | 22 - Cách vật luân. |
| 8 - Truyền ba người ngư-lâm phiêu-thử. | 23 - Thuật pháp đa toan. |
| 9 - Kim-Vân-Kiền tâu giải. | 24 - Nhân đằm. |
| 10 - Hoàn cầu địa dư. | 25 - Sự xuất tâu kỳ. |
| 11 - Mãi hóa mới dân :
Thuốc sắt bổ huyết. | 26 - Cuộc chơi cho liêu khấn. |
| 12 - Lời khuyến. | 27 - Thiên nam tế tự kinh. |
| 13 - Cho những người có bệnh lao xem. | 28 - Chư vị đã rồi học. |
| 14 - Annam nên trồng cây. | 29 - Lời rao bán tượng. |
| 15 - Những người chưa mua sữa Nestlé hãy đọc cái bài này. | 30 - Saigon khách-sang. |
| | 31 - Lời rao. |
| | 32 - Súng đồng của cuộc vớt sanh. |
| | 33 - Trình thám tiểu thuyết. |
| | 34 - Thương trường. |
| | 35 - Kinh tế học. |

Atanôn
Mua nhứt trính đàng
thà và báo phí đả nhũ
vớ LỤC TỈNH TÂN
VÂN - SAIGON

GIÁ BÁN NHỰT TRÍNH
Mua một tờ đàng 500
6 380
Mua chẵn cả tháng 6 8500
5800

MỖI SỐ GIÁ 0 \$ 15

IMPRIMERIE FRANCO-ANNAMITE

F. H. SCHNEIDER

7, - Boulevard Norodom, Saigon



LỊCH TÍNH TÀN VẠN

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

DẠY TRỒNG DỪA CÙNG CÁCH LÀM DẦU, của ông Lan soan, bằng chữ quốc-ngữ.

Rất hữu ích cho những người lập vườn dừa, vì dạy đủ cách cũng cái chỗ nơi mua bán, giá cả, lại dạy đủ các cách cho khỏi chuyết và những điều hư hại khác.

Giá	1 \$ 00
Tiền gởi.	0 10

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

TỰ-VỊ langsa-annam, ông Trương-vinh-Kỳ soạn, in lại rồi có 1250 hình.

Không bia	6 \$ 00
Có bia	6 30
Lưng và góc bằng da	7 00
Bìa mềm đẹp lưng đính chữ vàng	8 00
Người mua xin đính tên mình trên lưng sách đồng kỹ thị đáng	0 24
Tiền gởi.	0 24

SÁCH BÁN
Tại nhà in của M. Schneider

	Prix
Petit Dictionnaire Français-Annamite. — Tự vị có hình par P.-J.-B. TRUONG-VINH-KY.	6 \$ 00
Broché bìa mỏng	6 30
Cartonné bìa dày	6 30
Bìa dư mỏng học. — Leçons élémentaires de Géographie, par H. RUSSIER et NGUYEN-VAN-MAI.	0 60
Leçons élémentaires de Géographie, par H. RUSSIER:	
- Premier livret: La Province: GIAPHINH	0 35
LONG-XUYEN	0 35
Deuxième livret: La Cochinchine	0 35
Đại pháp công thần. — Livre de lecture en quốc-ngữ, par LÊ-VÂN-THOM	2 f. 50
Lectures sur l'Histoire d'Annam en 3 livrets, par CH.-B. MAYBON et H. RUSSIER. — Chaque livret.	0 \$ 25
Nam việt sử ký mỏng học đọc bản. — Lectures sur l'Histoire d'Annam, par CH.-B. MAYBON, H. RUSSIER et NGUYEN-VAN-MAL.	0 60
Toán pháp — Arithmétique élémentaire par O. MOREL et TRẦN-THỤC-LÊ	0 60
Grammaire Française. — Mọc langsa Année Préparatoire, par LARIVE et FLEURY. — Edition annamite, par L. MOSSARD.	1 20
Nữ tặc. — Devoirs des filles et des Femmes, par P.-J.-B. TRUONG-VINH-KY	0 \$ 25
Premières Lectures Scientifiques. — Les corps bruts, par H. GOURDON. — Edition en français.	0 35
id Edition en quốc-ngữ. Bút vật sơ độc nhập môn	0 35
Kim-Vân-Kiều, poème populaire annamite, par P.-J.-B. TRUONG-VINH-KY	1 00
Le même, avec illustrations de NGUYEN-HUU-NHIÊU (có hình)	2 00
Cách làm bánh và mứt Annam. — Gâteaux et confitures annamites, par Agnès NGUYEN-TRI-QUAN (couverture artistique)	0 40
Lectures Françaises, par A. CARRÈRE, Inspecteur des Ecoles en Cochinchine	1 00

CÁC BÀ CÁC CÔ!

Nếu mỗi lần mua **VẢI** mua **CHỈ** mà các bà các cô biết

NÀI CÁC NHÃN HIỆU RD 2 định hai bên đây

thi bé gì các bà các cô cũng lợi được **PHÂN NỬA (50%)** vì hàng hóa **TỐT** mà lại **CHẮC**

Chỉ ông đủ màu

Chỉ trái

Vải sớ đủ màu

Vải quyn đủ thứ

COTON à l'ÉTOILE C.B 100 CARTIER-BRESSON & PARIS.

Nhà DUMAREST & FILS, Saigon, Boulevard Charner

XIN H BÀN

TÊN H

Hồ-vân-Phát
Cao-hoài-Do
Nguyễn-quan
Hương-giao
Võ-vân-Lang
bùi-vân-Chừ
Võ-thành-Lu
Pétus Hoàng
Phạm-vân-T
Nguyễn-T. C
Trương-vân-T
Tạ-xuân-Cừ
Hương-quan
Lê-quan-Kiê
Cao-kim-Can
Trần-bạch-V
Ng-trung-Ph
Ngô-biru-Xu
Hồ-như-Tân
Nguyễn-vân-
Ng -thành-C
Phạm-thuân
Phạm-vân-V
Lê-hữu-Du
Trần-công-C
Đỗ-thành-Ch

Chu-tôn
tính-tân-v
xoi-bói vi
thiên hạ,
Lục-tin
riêng củ k

Tiệm

NĂM THỨ BÂY. SỐ 284

LỤC TỈNH TÂN VĂN

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

Đồng-dương và các thuốc địa Langsa

12 tháng.. 5 \$ 00 hay là 12 f. 50
6 tháng.. 3 00 — 7 50
3 tháng. 1 75 — 4 40

聞新省大

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ 0 \$ 15

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

Các nước Ngoại-quốc

12 tháng 15 fr. 00
6 tháng 8 00
3 tháng 4 50

LỜI RAO CẦN KÍP

Từ LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN nay đã nói cũ mỗi trương ra cho rộng hơn xưa và chia làm ba gian, lại in thúc chữ nhỏ nhiều bài vì nay đã thêm đăng nhiều tay tài-ba lợi-lạc, hùng biện cao đàm.

Trong những bài vở sẽ thấy nhiều đều cần ích làm, và nhiều hình ảnh khéo lạ. Vậy nên Bồn-quán nhứt định **BÁN MẶT** mà thôi, bởi đã xuất nhiều tiền-bạc mà chính tu chương báo. Tuy vậy cũng cứ bán trọn năm 5 \$ 00 như trước... Có bán lẻ cùng Sài-gon và Chợ-lớn.

Bồn-quán lại có ý muốn cho những kẻ chẳng đặng mấy dư dả, cũng có thể đọc báo-chương này đặng, nên từ này có bán mỗi ba tháng là 1 \$ 75.

PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces Judiciaires et les annonces Légales, tarif spécial pour les Officiers ministériels.

On traite à forfait.

BỔ-CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gửi thơ đến Bồn-quán thì Bồn-quán sẽ gửi cho một cái bản đề giá phân minh.

Còn lời rao thuộc về việc hộ và lời rao theo luật buộc thì có giá riêng cho các quan chức-vụ.

Xin gửi thơ thương nghị.

Cấm nhậ không ai được phép chép các bài trong Báo chương này mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

LỜI RAO CẦN KÍP

(Avis important)

Bồn-quán hằng có lòng làm đề cho bạn đồng bang đặng mỗi người có báo-chương mà đọc trước là cho tiêu khiển ngày giờ, sau là cho nhiều nghe rộng thấy với đời, khỏi người chê là có lậu quả văn, nên mới bày ra trước là LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN bán mặt mỗi năm có 5 \$ 00, sau là ĐÔNG-DƯƠNG-TẬP-CHI bán mặt 6 \$ 00.

Song có nhiều vì trong nhà ít tiền mà muốn đọc báo-chương, khi kiểm số 5 hay là 6 đồng bạc cũng khó, nên Bồn-

quán định từ này về sau ai muốn mua chịu mà góp từ tháng cũng được.

Hai thứ báo-chương ấy bán góp từ tháng thì mỗi tháng phải gửi lên trước một đồng trong tám tháng đủ 8 \$ 00 thì rảnh nợ, có báo-chương đọc cả năm.

Đến khi đủ 12 tháng thì phải khi sự gửi trước mỗi tháng một đồng.

Làm như thế thì ai ai cũng sẽ có báo mà đọc, khỏi đi cậy mượn của ai, khỏi đạo khán của người cho mang tiếng.

Dầu mua mặt, dầu mua chịu hề gửi thơ lên thì phải có mua mandat gửi bạc theo, bằng chẳng thì tổn có vô ích.

Mua báo thì cứ khi sự đầu tháng hay là giữa tháng mà thôi.

Chủ-nhơn,
SCHNEIDER cần khai.

CÔNG VĂN LƯỢC LỤC

(Documents officiels)

MÃU-QUỐC CHÍNH TRỊ

(Actes de la Métropole)

Luật con nhìn cha

(Recherche de la paternité)

Ngày 19 juin 1913, quan Toàn-quyền có ra nghị-định phát thi-hành tại Đông-dương, đạo luật ngày 16 novembre 1912, sửa, khoản thứ 340 ở trong Dân-luật

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

(Code-civil) định lệ con nhìn cha cho phép những đứa trẻ để hoang được nhìn cha.

Nay bản-quán xin dịch ra đây cái luật mới ấy, vì chắc ta cũng có nhiều người can dự đến:

Điều thứ 1. — Khoản 340 của Dân-luật Đại-pháp sửa lại như sau này :

Đàn ông đàn bà ở với nhau, không có phép cưới, mà sinh con ra, thì Tòa-án có thể bắt người cha phải nhận, trong những khi sau này :

1° Hệ người đàn ông dỗ người đàn bà đi với mình, hoặc là cưỡng gian với người đàn bà mà thụ thai.

2° Hệ người đàn ông dùng mưu gạt chước dối, dùng quyền thế, hoặc là ton hót, hẹn lấy làm vợ, hoặc hẹn cưới hỏi, dè mà hứa dụ người đàn bà, và hề đã có trao thơ thành tang, theo như khoản luật thứ 1347.

3° Hệ có thơ từ, tự tịch của người cha rõ ra là chính con mình.

4° Hệ lúc thụ thai, người đàn ông với người đàn bà ở chung cùng với nhau ai cũng biết.

5° Hệ người đàn ông có chịu cả hoặc một phần tiền dưỡng giục đứa con.

Nhưng, trong những khi sau này thì không thể bắt cha nhìn con được :

1° Hệ có tang chứng ra rằng : lúc thụ thai người đàn bà ăn ở không đứng đắn, lại còn hòa-gian với người đàn ông khác nữa :

2° Hệ lúc thụ thai người đàn ông ở xa, hoặc bị xảy ngã liệt bại đến thân thể, hoặc là có tang rằng không thể ăn ở với đàn bà cho thụ thai được.

Việc đi tố tụng đến tòa bắt cha nhận, thì chỉ có người con được đứng nguyên đơn mà thôi. Con còn nhỏ tuổi thì chỉ người mẹ đứng nguyên đơn. Mẹ còn nhỏ tuổi cũng được.

Để con ra, hạn trong hai năm phải phát đơn xin nhận, nhưng hề lúc thụ thai người đàn ông và người đàn bà ở với nhau, và hề người đàn ông có chịu cả, hoặc một phần tiền dưỡng giục, thì hạn hai năm ấy, tính từ ngày thôi ở với nhau, hoặc từ ngày người đàn ông không cấp tiền nữa thì phải vào đơn.

Hề người mẹ không đứng nhận, hoặc chết đi, hoặc có lẽ ngăn trở gì, hoặc đi vắng, thì cứ theo khoản luật thứ 389 mà đầu đơn.

Hề trong khi đưa con nhỏ tuổi mà không có vào đơn tố tụng, thì khi nó đến tuổi lớn, hạn trong một năm nó có quyền đầu đơn.

Điều thứ 2.

Điều thứ 3. — Khoản thứ 400. mục thứ 2, luật định hình (Code pénal) (1) thêm ra khoản sau này :

« Tòa án civil, khi thụ đơn

(1) Luật định hình, khoản thứ 400, mục thứ 2: Ai dùng lời nói hoặc viết thơ mà dọa người ta, đe khảo giặc hoặc vu vạ cho đều gì nhục, dè mà lấy tiền hoặc đòi tiền mà chưa lấy được, hoặc là bắt người ta ký giấy văn tự, biên lai, hoặc ước khế gì, hoặc là bắt người ta giao cho mình những văn tự, biên lai, ước khế thì phải tù một năm đến năm năm, phải phạt tiền từ 30 đến 1000 francs.

xin nhận cha, mà xét ra người nhận gian, thì có thể cũng trị tội ấy (2).

Và lại có thể cấm lưu cư trong quanh hạt từ năm năm đến mười năm.

Điều thứ 4. — Luật này thi hành cả Algérie và các thuộc địa.

Chánh phủ bản xứ các thuộc địa khi phát luật này ra thi hành, có quyền tùy nơi mà định rằng chỉ thi hành cho những người đàn ông đàn bà Đại pháp, hoặc cho những người ngoại quốc phải theo luật Đại pháp mà thôi.

Cứ như lời nghị định quan Toàn quyền đây thì ở Đông dương, không có chừa riêng quyền ấy, thì luật nhận cha con phải thi hành cho cả mọi người Langsa và Annam.

ERRATA. — Trong điều lệ cầu chứng khoản thứ 2, ấn hành trong nhật-trình Lục-tính-tân-văn N° 283 trang thứ 2, có in lộn : đánh thuế thì mỗi trăm đồng 1 đồng chớ không phải hai đồng.

GIA QUAN TÂN TƯỚC

Vì lời nghị quan Tổng Đốc Nam-kỳ đề ngày 14 juillet.

Lên chức Đốc-phủ-Sứ :

Ông Trương-vinh-Thế, Phủ hạng nhưít (Sổctrang).

» Nguyễn-tấn-Sứ, id. (Chợlên).

Lên Chánh-phủ hạng nhưít :

Ông Đờ-quang-Trứ, Phủ hạng nhì (Cánthơ).

» Bùi-duy-Quang, id. (Bểntre).

Lên chức Phủ hạng nhưít :

Ông Nguyễn-hảo-Nhon, Huyện hạng nhưít (Biênhóa).

» Huỳnh-ngọc-Bình, id. (Bacliêu).

» Nguyễn-văn-Vịnh, id. (Cánthơ).

(2) Từ từ 1 năm đến năm năm. Phạt tiền từ 50 đến 1000 francs.

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tân-văn giùm

Lên chức Huyện hạng nhất:

- Ông Nguyễn-hữu-Thường, Huyện hạng nhì (Thủđầumộ).
- » Lê-van-Châu, id. (Sổctrang).
- » Nguyễn-vân-Ca, id. (Tràvinh).
- » Trần-cửu-Trường, id. (Rạchgiã).

Lên chức Huyện nhì:

- Ông Trần-hữu-Đống, Thơ-ký thiết thọ hạng nhất (Tânan).
- » Khương-kim-Thơ, id. (Bàriã).

Lên chức Thơ-ký thiết thọ hạng nhất:

- Ông Đoàn-hữu-Tùng, Thơ-ký thiết thọ hạng nhì (Conseil privé).
- » Nguyễn-vân-Hương, Thơ-ký thiết thọ hạng nhì (2e Bureau).
- » Dương-tấn-Thạch, Thơ-hý thiết thọ hạng nhì (Gócông).
- » Trần-vân-Sơn, Thơ-ký thiết thọ hạng nhì (Chợlớn).

Lên chức Thơ-ký thiết thọ hạng nhì:

- Ông Nguyễn-vân-Vinh, Thơ-ký thiết thọ hạng nhì (Bàriã).
- » Lê-vân-Long, id. (Cabinet).

Lên chức Thơ-ký hạng ba:

- Ông Nguyễn-vân-Đông, Thơ-ký thí sai hạng nhất (Contributions directes de Chợlớn).
- » Nguyễn-vân-Đầu, Thơ-ký thí sai hạng nhất (Contributions directes de Cap-St-Jacques).
- » Võ-vân-Hữu, Thơ-ký thí sai hạng nhất (Contributions directes de Tâyninh).
- » Phan-kim-Chi, Thơ-ký thí sai hạng nhất (Contributions directes de Vinhlong).
- » Lê-minh-Tiên, Thơ-ký thí sai hạng nhất (Contributions directes de Běntre).

Mấy sở kia tuần sau sẽ rao.

Bồn-quản mừng cho quan viên chức sắc dâng thàng quần tấu trước và chúc có ngày **chỉ nhứt cao thăng**.

VẠN QUỐC TÂN VĂN
(Télégrammes)

DIỄN-TÍN HAVAS

Paris, 12 Juillet.

Pháp-quốc. — Tòa Hạ-nghị-viên lập điều lệ cứu giúp mấy nhà có con đong.
Balkans. — Binh Roumanie xâm lăng Bulgarië. Bulgarië quyết chẳng cự đương.

Paris, 15 Juillet.

Pháp-quốc. — Lễ dân quốc rất sang trọng. Quan Giám-quốc dâng thiên hạ tung hô đoan ngài phát Quốc-kỳ có các đạo binh quân hạt và ngài ban khen có lòng trung quân ái quốc với tổ-gia. Lĩnh tập Nam-kỳ với Bắc-kỳ dâng thiên hạ khen ngợi lắm. Quan Giám-quốc ban bửu tinh cho đạo binh quân-hạt.

Balkans. — Bulgarië chiến với Roumanie. Binh Turquie trực chỉ qua thành Andrinople.

Paris, 15 Juillet.

Balkans. — Turquie lấy thành Todosto và Tcholon lại được.

Paris, le 17 juillet.

Balkans. — Roumanie loảng đất Bulgarië lần tới Turquie loảng Thrace được bốn.

DIỄN-TÍN Ở HƯƠNG-CẢNG TƯ QU

(Télégrammes de Hongkong)

(Do theo điện tin Hồng mao)

Đức-quốc. — Ông Trương-quân Falkenhayn là người Đức-quốc làm quan Tham-mưu trong tam quân Trung-quốc, sau làm quan hầu cho ông đại Nguyên-soái Waldersée tại Bắc-kinh, nay dâng lãnh chức Binh-bộ-thượng-thơ thế cho ông tướng-quân Von Heffinen (10 Juillet).

Hoa-lang. — Vạn-quốc công đồng tại thành La Haye đã định rằng: chờ đến cuối năm mà nước nào không dự đến cuộc luận việc trừ á-phiện thì chẳng kể đến, cứ luận mà thôi. Quan Khâm-sai Langsa khai rằng, nhà-nước Đông-dương sẽ làm hết sức mà trừ khử việc bán á-phiện lậu.

Trung-quốc. — Đại-Lai Lama-sanh Phật xin với Trung-hoa cho Tây-Tạng tự do, rút binh về để cho Tây-Tạng độc lập mà tự ý cử chỉ với ngoại bang (10 Juillet).

Balkans. — Tại thành Belgrade đồn rằng, binh Serbie và binh Hy-lạp bởi thành Strumnizza tuôn ra rượt binh Bulgarië, xô nhau, đánh một trận, Bulgarië thua, hao quân tổn tướng rất nhiều.

Còn tại thành Sofia họ lại nói khác rằng binh Serbie cả thua, như là tại thành Kotchana, binh Serbie hao quân tổn tướng rất nhiều. Số lính Serbie bị bịnh đem về thành Belgrade từ ngày tái chiến với Bulgarië nhiều cũng bằng lúc chiến với Turquie Serbie và Bulgarië thấy quân tướng chết nhiều, sẽ tinh đình chiến, vì sợ bịnh thiên thời xảy ra.

Bulgarië gửi giấy cho liệt-cường rằng sẵn lòng nghị hòa.

Có quan Khâm-sai Bulgarië qua Turquie mà luận việc rút binh Turquie khỏi địa-phần hưởng đong đường Enos Midia.

Người ta đồn nói tại Constantinople (Kinh đô Turquie) đang chỉnh đốn binh mã rất nhiều. Roumanie đang lập tờ hạng kỳ cho Bulgarië, Binh Roumanie sẵn dạ xâm lăng từ Turkutai nơi sông Danube cho đến Batoik tại Hắc-Hải, ngựa sẵn đó, hễ binh bên Serbie, hoặc binh bên Bulgarië, nếu bên nào thua thì trợ chiến. Người ta lại đồn nói Nga-la-tư hưng binh đến ranh Roumanie rồi.

Quan Sĩr thần Langsa xin Áo-quốc trung lập, mà Ngoại-vụ-bộ Thượng-thor Áo-quốc không chịu, nói rằng chẳng biết sự quyền lợi của Áo-quốc sẽ có bị thiệt hại chăng? Có Đức-quốc với Italie tiếng bảo cho Áo-quốc (11 juillet).

Có giấy thép nói rằng: Bulgarië chẳng phải thắng, Hy Lạp có lẽ đã lấy dạng thành Strumnizza và các đèo chung quanh đó.

Binh Bulgarië kéo chạy về thành Ptribeh bỏ giốc đường nhiều khẩu súng đại bát.

Tàu chiến thuyền Hy Lạp xạ đại bát lên thành Cavalla, binh Bulgarië bỏ thành chạy mất, binh Hy Lạp kéo lên chiếm cứ. Binh Serbie và binh Hy Lạp đã giúp mỗi tại thành Ishitip, binh Bulgarië lưỡng đầu thọ địch tại nông Liossi, bên nay binh Hy Lạp bắn qua, phía sau lưng bị Serbie đánh tới.

Hai đạo binh Bulgarië có ông Ivanoff lỏng trước lấy được thành Andrinople, nay bị binh Hy Lạp và Serbie chặn đường, nên phải đầu hàng.

Tại Kusiendil cách thành Sofia 7 muôn rưỡi thước, hai bên đánh 1 trận nhau rất to, thấy nằm lấp nội, máu chảy thành sông, dịch khí xảy ra nhiều hại binh hơn.

Chánh-phủ Roumanie hạ chiến thư với Bulgarië, kéo binh qua loảng ranh.

Turquie quyết đoạt thủ vạt đất hương nam đường Enos-Midia, binh mã đang tấu phát. Quan Sĩr thần Langsa ngụ tại thành Sofia có được lệnh dạy phải đến khuyên chánh phủ Bulgarië chịu hòa với Serbie và Hy Lạp, sĩr thần các nước kia cũng khuyên như vậy.

Có lời Bulgarië khất ai, nên Nga-la-tư ráng hết sức khuyên Hy Lạp đình chiến, có lẽ cuộc giảng hòa tại Thánh-bỉ-đức-bảo sẽ thành tựu, mà Đức quốc và Áo-quốc không chịu cho một mình Hoàng đế Nga-la-tư giảng hòa, nài cho được các liệt-cường giảng hòa mà thôi.

Balkans. — Hy Lạp đang thành Serres. Binh Hy Lạp và Serbie choán đường qua thành Sofia. Binh Roumanie lấy thành Silistrie, 200 binh Bulgarië hàng đầu. Binh Roumanie thâm nhập vào xứ Bulgarië được hơn muốn rưỡi thước. Chánh-phủ Roumanie gửi tờ qua Bulgarië trách sao không

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua như **trình Lục-tính-tân-văn** gồm

Lên chức Huguen hạng nhất:

- Ông Nguyễn-hữu-Thường, Huguen hạng nhì (Thủđầumôt).
- » Lê-vân-Châu, id. (Sổctrang).
- » Nguyễn-vân-Ca, id. (Tràvinh).
- » Trần-cửu-Trường, id. (Rachgiá).

Lên chức Huguen nhì:

- Ông Trần-hữu-Đông, Thơ-ký thiết thọ hạng nhất (Tânan).
- » Khương-kim-Thơ, id. (Bariá).

Lên chức Thơ-ký thiết thọ hạng nhất:

- Ông Đoàn-hữu-Tùng, Thơ-ký thiết thọ hạng nhì (Conseil privé).
- » Nguyễn-vân-Hương, Thơ-ký thiết thọ hạng nhì (2e Bureau).
- » Dương-tấn-Thạch, Thơ ký thiết thọ hạng nhì (Gócông).
- » Trần-vân-Sơn, Thơ-ký thiết thọ hạng nhì (Chelón).

Lên chức Thơ-ký thiết thọ hạng nhì:

- Ông Nguyễn-vân-Vinh, Thơ-ký thiết thọ hạng nhì (Bariá).
- » Lê-vân-Long, id. (Cabinet).

Lên chức Thơ-ký hạng ba:

- Ông Nguyễn-vân-Đông, Thơ-ký thí sai hạng nhất (Contributions directes de Chelón).
- » Nguyễn-vân-Đầu, Thơ-ký thí sai hạng nhất (Contributions directes de Cap-St-Jacques).
- » Võ-vân-Hữu, Thơ-ký thí sai hạng nhất (Contributions directes de Tâyninh).
- » Phan-kim-Chi, Thơ-ký thí sai hạng nhất (Contributions directes de Vinhlong).
- » Lê-minh-Tiên, Thơ-ký thí sai hạng nhất (Contributions directes de Bentre).

Mấy sở kia đều sau sẽ rao.

Bổn-quản mừng cho quan viên chức sắc đang thăng quờn tấn tước và chúc có ngày **chỉ nhựt cao thăng.**

VẠN QUỐC TÂN VĂN
(Télégrammes)

ĐIỀN-TÍN HAVAS

Paris, 12 Juillet.

Pháp-quốc. — Tòa Ho-nghì-viện lập điều lệ cứu giúp mấy nhà có con đong.
Balkans. — Binh Roumanie xâm lăng Bulgarie. Bulgarie quyết chẳng cự đương.

Paris, 15 Juillet.

Pháp-quốc. — Lễ dàn quốc rất sang trọng. Quan Giám-quốc dâng thiên hạ tung hô đoàn ngài phát Quốc-kỳ có các đạo binh quân hạt và ngài ban khen có lòng trung quân ái quốc với tổ-gia. Linh tập Nam-kỳ với Bắc-kỳ dâng thiên hạ khen ngợi lắm. Quan Giám-quốc ban bửu tinh cho đạo binh quân-hạt.

Balkans. — Bulgarie chiến với Roumanie. Binh Turquie trực chỉ qua thành Andrinople.

Paris, 15 Juillet.

Balkans. — Turquie lấy thành Todosto và Tcholon lại được.

Paris, le 17 juillet.

Balkans. — Roumanie loáng đất Bulgarie lần tới Turquie loáng Thrace được bộn.

ĐIỀN-TÍN Ở HƯƠNG-CẢNG TƯ QU

(Télégrammes de Hongkong)

(Do theo điện tin Hồng mao)

Đức-quốc. — Ông Tướng-quân Falkenhayn là người Đức-quốc làm quan Thaumuru trong tam quân Trung-quốc, sau làm quan hầu cho ông đại Nguyên-soái Walderséc tại Bắc-kinh, nay dâng lãnh chức Binh-bộ-thương-thơ thế cho ông tướng-quân Von Heffner (10 Juillet).

Hoa-lang. — Vạn-quốc công đồng tại thành La Haye đã định rằng: chờ đến cuối năm mà nước nào không dự đến cuộc luận việc trừ á-phiện thì chẳng kể đến, cứ luận mà thôi. Quan Khâm-sai Langsa khai rằng, nhà-nước Đông-dương sẽ làm hết sức mà trừ khử việc bán á-phiện lậu.

Trung-quốc. — Đại-Lai Lama sanh Phật xin với Trung-hoa cho Tây-Tạng tự do, rút binh về để cho Tây-Tạng độc lập mà tự ý cử chỉ với ngoại bang (10 Juillet).

Balkans. — Tại thành Belgrade đồn rằng, binh Serbie và binh Hy-lạp bởi thành Strumniza tuôn ra rước binh Bulgarie, xô nhau, đánh một trận, Bulgarie thua, hao quân tổn tướng rất nhiều.

Còn tại thành Sofia họ lại nói khác rằng binh Serbie cả thua, như là tại thành Kotchana, binh Serbie hao quân tổn tướng rất nhiều. Số lính Serbie bị binh đem về thành Belgrade từ ngày tái chiến với Bulgarie nhiều cũng bằng lúc chiến với Turquie Serbie và Bulgarie thấy quân tướng chết nhiều, sẽ tính đình chiến, vì sợ binh thiên thời xảy ra.

Bulgarie gửi giấy cho liệt cường rằng sẵn lòng nghị hòa.

Có quan Khâm-sai Bulgarie qua Turquie mà luận việc rút binh Turquie khỏi địa-phần hương đồng đường Enos Midia.

Người ta đồn nói tại Constantinople (Kinh đô Turquie) đang chỉnh đốn binh mã rất nhiều. Roumanie đang lập tờ hạng kỳ cho Bulgarie. Binh Roumanie sẵn dạ xâm lăng từ Turkutai nơi sông Danube cho đến Baloik tại Hắc-Hải, ngựa sẵn đó, hễ binh bên Serbie, hoặc binh bên Bulgarie, nếu bên nào thua thì trợ chiến. Người ta lại đồn nói Nga-la-tư hưng binh đến ranh Roumanie rồi.

Quan Sứ thần Langsa xin Áo-quốc trung lập, mà Ngoại-vụ-bộ Thượng-thor Áo-quốc không chịu, nói rằng chẳng biết sự quyền lợi của Áo-quốc sẽ có bị thiệt hại chăng? Có Đức-quốc với Italie tiếng bảo cho Áo-quốc (11 juillet).

Có giấy thép nói rằng: Bulgarie chẳng phải thắng. Hylap có lẽ đã lấy dạng thành Strumniza và các đèo chung quanh đó.

Binh Bulgarie kéo chạy về thành Ptiribch bỏ giốc đường nhiều khẩu súng đại bát.

Tàu chiến thuyền Hylap xạ đại bát lên thà:ch Cavalla. binh Bulgarie bỏ thành chạy mất, binh Hylap kéo lên chiếm cứ. Binh Serbie và binh Hylap đã giáp mới tại thành Ishitip, binh Bulgarie lưỡng đầu thọ địch tại nông Liossi, bên nay binh Hylap bắn qua, phía sau lưng bị Serbie đánh tới.

Hai đạo binh Bulgarie có ông Ivanoff lỏng trước lấy được thành Andrinople, nay bị binh Hylap và Serbie chặn đường, nên phải đầu hàng.

Tại Kusienidil cách thành Sofia 7 muôn rưỡi thước, hai bên đánh 1 trận nhau rất to, thây nằm lấp nội, máu chảy thành sông, địch khi xảy ra nhiều hại binh hơn.

Chánh-phủ Roumanie hạ chiến thơ với bulgarie, kéo binh qua loáng ranh.

Turquie quyết đoạt thủ vại đất hương nam đường Enos-Midia, binh mã đang tấn phát. Quan Sứ thần Langsa ngụ tại thành Sofia có được lệnh dạy phải đến khuyên chánh phủ Bulgarie chịu hòa với Serbie và Hylap, sứ thần các nước kia cũng khuyên như vậy.

Có lời Kusienidil cách thành Sofia 7 muôn rưỡi thước, hai bên đánh 1 trận nhau rất to, thây nằm lấp nội, máu chảy thành sông, địch khi xảy ra nhiều hại binh hơn. Chánh-phủ Roumanie hạ chiến thơ với bulgarie, kéo binh qua loáng ranh.

Balkans. — Hylap dâng thành Sèrres. Binh Hylap và Serbie choán đường qua thành Sofia. Binh Roumanie lấy thành Silistrie, 200 binh Bulgarie hàng đầu. Binh Roumanie thâm nhập vào xứ Bulgarie được hơn muôn rưỡi thước. Chánh-phủ Roumanie gửi tờ qua Bulgarie trách sao không

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình **Lục-tính-tân-văn** giùm

đáp từ cái tờ hăm nếu các nước hiệp-công mà tương chiến thì Roumanie sẽ hưng binh, nay Chánh-phủ Roumanie quyết dự chia các địa phận đã lấy được của Turquie lỏng trước.

Bulgarie biết mình thế cùng lực tận nên phủ mình trong tay nước Nga-la-tur và chịu hủ từ mình trước Serbie và Bulgarie.

Nga-la-tur rằng hết sức cho ba nước kia đình chiến đứng phải sứ-thần qua Thánh-bí-đắc bao mà giảng hòa (13-7).

Chánh-phủ Bulgarie nói rằng họ đồn huyền chớ hai đạo binh có quan Ivanoff làm soái không có bị bắt đầu. Thấy binh Hylap tấn thì hai đạo binh ấy thối lui mà không loạn binh. Có giấy thép Sofia và Athènes cho hay các binh Bulgarie có tánh hay tàn hại bá-tánh. Vua Hylap dạy quan Ngoại vụ bộ Thượng-thor từ tờ cho liệt cường hay sự tàn hại của binh Bulgarie, bulgarie chớ, và xin liệt cường tra xét.

Binh Turquie tại Tchataldja, Douair, Gallopoli kéo qua thành Andrinople.

Binh Roumanie lấy được Tchifoftekeni và kéo qua Dobritch.

Một chiếc tàu trận và sáu chiếc chiến thuyền Bulgarie bị tàu Roumanie rước, chạy vào trốn tại cửa biển Sébastopol (15-7).

Bulgarie rút binh khỏi thành Rodosto và khỏi vạt đất biển Marmare vì Turquie hứa sẽ không choán đường Enos-Midia. Song sứ-thần Bulgarie sai qua mà tính giao hoà với Turquie làm chưa thành việc.

Họ đồn rằng Turquie đã giao hảo với Serbie để khôi phục đất Thrace lại.

Họ nói Hylap và Serbie chịu cho Nga-la-tur giảng hòa. Song vua Hylap nói phải tính trước cái sự tàn hại của binh Bulgarie giết bá-tánh, thầy cả, giám-mục và hương chức tại Demirhissar trong lúc binh Bulgarie bại tàu đó. Sự Hylap đội lấy cả bờ biển từ Salonique tới Enos.

Nhưng hai bên đã hao binh tổn tướng rất nhiều và binh Roumanie hờm không cho nước nào thắng, thì chắc sao cũng yên được.

Thừa-tướng Bulgarie nói trước dân-hội tại Sofia rằng Chánh-phủ bằng lòng cho Nga-la-tur giảng hòa và chịu các điều liệt cường lấy lẽ công mà xử.

Vì binh Bulgarie khi bại tàu tại Serres, đốt nhà cửa bá-tánh có hơn 27.000 người không nơi nương tựa, họ lại đốt sứ-quân Italie và sứ-quân Áo-quốc, nên Hylap và Serbie quyết một còn mặt một với Bulgarie chớ không chịu hòa đâu.

Sau trong lúc chia đất thì sẽ kể cái việc tàn hại của Bulgarie mà thuật phần. Chánh-

phủ Hylap và Serbie đang công luận nhau tại Nisch không chịu cho dân mình ở dưới quyền quân giã-man. Tuy sứ-thần Turquie ở tại Luân-đốn chớ rằng Turquie không có hưng binh, chớ kỳ thiệt binh Turquie tại Tchataldja và Boulair đã hoàn lấy Tcharlon rồi, binh Bulgarie không cư, đốt nhà bá-tánh rồi lui binh. Sự có lẽ Turquie đánh xua binh Bulgarie ra khỏi ranh cũ. Binh Roumanie lấy được Debritch và Baltoik rồi kéo thẳng qua Roustchouk và Kosalia ở gần sông Danube. Binh Bulgarie mà bại đây cũng vì hao binh tổn tướng rất nhiều và lại chẳng biết mình và khinh khi sức binh Hylap và Serbie.

Ngoại-vụ-bộ Thượng-thor Hồngmao rằng nay khó mà giảng hòa, phải đợi cho họ yếu sức rồi thì tự nhiên êm, mà các liệt-cường phải trung lập, chớ nếu không thuận nhau ắt sanh đại sự (16 juillet).

Trung-quốc. — Thứ bảy tuần rồi binh hướng bắc đánh với binh Giang-tây tại Kiou-giang. Tê-nguon-Hồng nói tin lòng binh Vũ-xương được, còn binh Nam kinh khó chề lắm. Chánh-phủ Bắc kinh tính gọi cho tỉnh Quảng-đông 3 triệu bạc xài đồ (16 juillet).

Balkans. — Hylap dâng thành Derna đánh chơi 5 giờ đồng hồ mới thắng được. Nhựt-trình tại thành Athènes nói Hylap và Serbie có lẽ sẽ kéo binh qua vây Sofia là Kinh-đô Bulgarie. Thông-tin của nhựt báo Daily télégraph tại Athènes nói rằng: từ hôm tháng mai rồi Hylap với Serbie có minh-tức lên quyết chiến Bulgarie, chia cho Hylap nhiều phần đất và cho Serbie dựng thông thương với biển Egée. Ông Grey nói giữa trào đình Hồngmao: nếu Bulgarie muốn đình chiến thì phải ưng c c đều nài của mấy nước mới được, ngai lại nói chừ liệt-cường đều thuận với nhau không kéo nài chuyện chi, rằng hết sức dựng giảng huê mà không chịu hưng binh. Binh Roumanie lấy được Turkutai tới đường qua Baltehih.

Roumanie rằng làm cho ba nước giao huê, mà chẳng cho nước nào hơn dạng, có lẽ Roumanie cũng vào mà giao hảo với các nước Balkans. Chư Thượng-thor Bulgarie từ chức. Tại thành Sofia họ nói Hylap đốt nhà bá-tánh tại Serres, chớ chẳng phải Bulgarie. Từ hôm tái chiến tới giờ thì đạo binh lớn của Bulgarie có tướng-quân Ivanoff làm Nguyên-nhung chưa xuất trận, nay cũng gần ra binh.

Sứ-thần Áo-quốc và Italie qua tại Serres mà tra vu sứ-quân bị đốt (17 juillet).

Trung-quốc. — Quả thiệt binh Viên-thế-khai sai chiến với binh Tôn-văn, hai bên đợi binh cứu viện.

Tại Nam-kinh có treo bản dục binh phần Viên-thế-khai, cửa thành đóng chặt, nhiều người sang qua Thượng-hải, bị nạn tại Thượng-hải 4 ngàn binh đều theo phe Tôn-văn. Người ta đương dọn lòng binh Hồ-nam dâng phần chánh-phủ.

Nga-la-tur kéo nài nhiều chuyện về việc Mông-cổ (17 juillet).

TAP-TÍN

Chánh-phủ Trung-hoa tính với 5 nước liệt-cường dặng vay thêm 2 trâm 5 chục triệu quan tiền.

Ông Hoàng Nhựt-bồn qui danh là Arisugiwa đã từ lộc.

Tại cù lao Mani có bão thổi về hướng bắc.

Chánh-phủ Nga-la-tur hăm sẽ kéo binh qua thành Hitsikhar, nên chánh-phủ Trung-hoa hứa sẽ tính bồi thường và đòi Đò-đốc Bắc Mãn-châu đi trấn nhậm nơi khác, vì tại đò-đốc này ăn hiếp dân Nga mà sanh sự.

Thừa-tướng Tây-tàng sẽ đến thành Darjeeling mà công luận với khâm-sai Trung-hoa. Binh Trung-hoa chiến với binh Tây-tàng tại ranh Tê-xuên. Hai tướng-quân Tây-tàng sửa sang qua tiếp với binh Tây-tàng phía đông.

Ông bá Hayashi Nhựt-bồn bị tràn tại Đông kinh (11 juillet).

Vì Tôn-văn nghịch với chánh-phủ Bắc-kinh nên Viên-thế-Khai truất phần lương tháng 30,000 hôm trước định cho mà lo lập đường xe lửa (11 juillet).

Chánh-phủ Canada tính với Trung-hoa phải bớt số chếc không cho qua Canada nhiều lắm, mỗi năm cho qua 450 chếc mà thôi. Mỗi lần qua phải đóng 2500 quan, mà sao họ qua nhiều quá.

Ông bác-học-gia Langsa tên là Vincent mới tìm được thuốc trừ bệnh rét vô-gia.

HƯƠNG TRUYỀN

(Echos)

Huê-kỳ Thạch-sùng (tiếp theo)

Chẳng có ai biết rõ cha Ro-cò-pho-le chết tại xứ nào, chắc sao ba người người con của ông biết rõ. Cách 7 năm nay, thông-tin Huê kỳ *Diễn-dàng* báo ở Luân-đốn cho hay rằng ông Tân-sĩ Irongy William Livingston chết tại thành Illinois, hưởng-thọ 96 tuổi, nhiều nhựt trình ở tại Huê-kỳ

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình **Lục-tính-tân-văn** giùm

nói rằng: người ấy là cha của ông Ro-cô-pho-le vua dầu lửa này, vì anh thù giống hệt, bản giới, mà lại làm nghề buôn bán ngựa nữa, còn ba người con thì nói cha đã chết lâu năm rồi, song trong tháng juillet 1905 có cô Tarbell rao trong nhật-trình rằng: cha ông vua dầu lửa này còn sống.

Cha ông này là một người tân tận lương tâm, song là một người rất giỏi dẫn trong nghề kiếm bạc, tuy không để gia tài lại cho con, chớ cái tài kiếm bạc ấy có lẽ cũng truyền lại cho con được.

Vua dầu lửa này thuở hồi ấu xung phải đi chăn gà tới 14 tuổi, ấy là nghề quen của con nít ở nhà vườn. Khi đi học về thì hay có thói dắc ngựa cho uống nước, quét trước chuồng gà, và lượm cây khô để dành làm củi thồi.

Qua năm 1855, vua dầu lửa này thôi học, vào trong tiệm kia, ở tại thành Cleveland mà làm ký-lục, một tháng ăn lương 70 quan tiền. Đó, người giàu có hơn cả thiên hạ, ngày xuất thân rất nên hèn hạ đường ấy. Sau giàu có lớn, vua dầu lửa còn hay nhắc lại rằng thuở nhỏ tuy ăn lương ít oi như vậy, chớ cũng biết tiện tận chất lót, chẳng hề dám xa ba phóng tử. Làm việc được hai năm để dành được 4, 5 ngàn quan tiền, mới trừ nghĩ chẳng lẽ làm mọi cho người ta hoải, bèn mượn của ông già 1 muôn quan tiền thêm, hùn với bạn đồng tuế mở ra một cửa tiệm. Tuy hai người mới được 20 tuổi mặc dầu, chớ buôn bán rất đắc. Những người tới lui buôn bán thuở ấy còn nhớ lời của Ro-cô-pho-le nguyện ước như vậy: Làm sao tôi phải trở nên giàu có mới được.

Quả thiệt qua năm 1869 Ro-cô-pho-le khởi sự làm giàu, đứng hạng nhất

trong hàng thương-mại tại thành Cleveland, là nhờ có một việc hoạnh tài tinh linh xảy đến cho anh ta.

Số là gần chung quanh thành Cleveland có nhiều mỏ dầu lửa. Tuy vậy mặc lòng, ai chộp rộp, mua đất, xoi bang, đào lỗ mặc ai, kể thì lo cất tiệm kê thì lo nổi lò, mà lóng dầu lửa, chớ anh ta điềm nhiên, chắt sao việc mới này xảy ra có người phải lỗ vốn, anh ta hờm tiền của sẵn dặng kiến cơ nhi tác.

Hề dầu lửa làm ra được nhiều rồi thì phải chờ đi bán đường xa. Anh ta bèn tin lên với các hãng xe lửa dành mỗi chỗ chuyên, lại trả được nhẹ giá hơn thiên hạ nữa. Nhờ như vậy, một mình một chợ, làm cho mấy người lóng dầu lửa phải ầu lo, sợ khánh tận, mới đem tiệm mà bán cho va thì va thừa cơ mua rất rẻ, chẳng đầy 3 tháng Ro-cô-pho-le làm chủ được 21 cái lò lóng dầu lửa. Ấy là chuyện hồi năm 1872, có hơn 1 trăm cái lò nhỏ, bị khánh tận, kê thì nhảy sòng, người thì thối cổ, còn dầu lửa tinh linh lại phát giá, bạc tuôn vào nhà Ro-cô-pho-le như nước sông chảy mạnh, nên va mới được tiếng thiên hạ lạng là vua dầu lửa.

(Sau sẽ tiếp theo)

Một cái thành thanh tịnh

Tại thành Chicago (si-ca-gô) họ cấm không cho gà gáy. — Thành Chicago muốn sự thanh tịnh, nên cấm nhiều việc chẳng cho làm rầy trong thành. Các thứ xe phải bao vành bằng cao-su, những con buôn đạo chẳng dặng rao rết món hàng của mình, thậm chí đến gà cũng chẳng cho gáy. Đều chót này khó một chút hoặc phải nhốt con gà trong thùng thấp cho nó đứng ngược cổ được mà gáy, hoặc phải cắt bớt một cái gân cổ nó thì nó mới hết ở ở được.

ĐÔNG-DƯƠNG THỜI SỰ

(A travers l'Indochine)

Giá bạc (Taux de la piastre)

JULLET	18	19	20	21	22	23	24	
Hãng bạc Đông-Dương	fr. 2.49	fr. 2.49	fr. 2.49	fr. 2.49	fr. 2.49	fr. 2.49	fr. 2.49	
Hãng Hồngkong Shanghai	2.49	2.49	2.49	2.49	2.49	2.49	2.49	
Hãng Chartered Bank	2.49	2.49	2.49	2.49	2.49	2.49	2.49	
Kho Nhà-nước	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50	
	\$	\$	\$	\$	\$	\$	\$	
Giá lúa	2.50	2.55	2.55	2.35	2.35	2.35	2.35	
Giá gạo	mỗi tạ 60 kilos							3.55

Giá gạo tại nước Langsa

Giá gạo Nam-kỳ 100 kilos... 25 tới 28 quan
 Giá gạo Bắc-kỳ 100 kilos... 40 tới 45 quan.
 Giá gạo Nhứt-bồn nghệ lạng 100 kilos... 50 tới 52 quan
 Tinh ra tạ và bạc thì một tạ gạo trắng Nam-kỳ đem qua nước Langsa bán được 7 \$ 77.
 Còn đem qua Nhứt-bồn mà bán thì một tạ được 10 \$.

SAIGON

Bắt ỷ hại thân. — Hôm ngày 15 này, có tên chủ Bengali nọ không số làm aa, đến thăm người anh em bạn cũng là Bengali, gát cửa kho xe lửa Saigon-Mytho.

Thăm bạn rồi đi ra giặt chân tại chỗ mấy nước xe lửa, rồi hồi đó đầu máy xe Biềnhóa ở trong kho chạy ra dặng tháp với xe bộ-hành, đụng tên chủ ấy một cái mạnh làm cho va bị n đầu trặc tay, ông có bót quận thứ nhứt bèn hồi khiên va vô nhà thương Chợ-quán cho quân thầy chữa thương tích.

Mất con nít. — Phạm-thị-Xuyến ngụ làng Bình-thanh (Giadinh) hôm ngày 15 này có cơ rằng hồi mình đi chợ Saigon có dắt theo 1 đứa con gái nên 7 tuổi, tên Nguyễn-thị-Nguyên tác cao 1 thước tây, không ốm không mập, mặc áo vải, quần vải đen, cò đeo kiềng bạc, không biết nó đi đâu mất!

— Trần-văn-Gia, thợ hồ, giấy thế thân số 286 ngụ làng Phú-nhượng (Giadinh) khai rằng thằng con trai của y tên là Trần-văn-Chua, 10 tuổi đi biệt từ hôm chiều ngày 13 juillet đến nay không thấy tăm dặng, tác cao như đứa 10 tuổi thường, đầu cao trọc ở trần, mặc quần vải trắng.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhân mua nhật-trình Lục-tính-tân-văn giùm

binh phần
 hực, nhiều
 ti nạn tại
 theo phe
 lòng bình

ên về việc

với 5 hươc
 am 5 hươc

h là Arisu-

ề về hưởng

sẽ kéo binh

phủ Trung-

đôi Đô-đốc

nơi khác, vì

Nga mà sanh

n thành Dar-

m-sai Trung-

ời binh Tây-

trưởng-quân

ời binh Tây-

ti trần, tại

nhánh-phủ Bắc-

t phần lương

cho mà lo lập

với Trung-hoa

o qua Canada

a 450 chếc mà

2500 quan, mà

tên là Vincent

h rết vô-gia.

RUỖN

(tiếp theo)

Ro-cô-pho-le

sao ba người

ết rõ. Cách 7

kỳ Diễn-dàng

hay rằng ông

m Livingston

hưởng-thọ 96

ở tại Huế-ký

giùm

— Nguyễn-văn-Chi 43 tuổi giã y thể thân số 785 làm việc sở nhà in đường d'Arfeuilles, khai rằng thằng con trai của y nên 7 tuổi đi mất trong lúc hồi đi lãnh đồ chơi phát cho con nít tại đường Charner bữa 14 juillet.

Đang kiếp đa! Có lẽ đầu họ hồng thả con di cụng thành, làm sao không mất?

Đọa người lấy của. — Hôm ngày 15 juillet Tòa sửa phạt có xử vụ 3 người Annam dụ một tên chệch đến phao vu nói xấu cho người ta, đặng chứng sự dục tiền cho nó an. Trong 3 đứa ấy có một đứa đã bị án sang đoạt của người. Việc cả ba tru nghĩ đó thì là tên chệch lo kham, song người bị lường gạt ấy liền đi thưa bót, cò truy ra cả mưu mó của 3 đứa song cả ba chối dãi không chịu khai thiệt.

Tòa đình vụ này qua thử năm tuần sau sẽ xử.

Đỉ lậu bị bắt. — Cũng hôm bữa 15 juillet tên Tú-bà lậu kia bị dẫn lên tòa sửa phạt vì tội dụ dỗ trẻ con : số là Tú-bà ấy có chứa 2 đứa con gái, một đứa nên 14 tuổi, một đứa nên 15, đặng lờ lậu với chệch, lĩnh bắt tại trần. Vụ này cũng đình lại thử năm tuần sau sẽ xử.

Gặp của lại. — Cách mấy bữa trước ngày 15 Juillet này người tây kia đến sở Tuần thành mà cớ rằng có mất một cái đồng hồ trái quit bằng vàng. Ông cò liền thông tin cho sở Mặt thám hay đặng thám rình đứa gian, song vô ích.

Thời may qua gặp 15 tháng này, người tây ấy đi tới tiệm chệch sửa đồng hồ kia đặng mượn sửa một cái đồng hồ trái quit bằng thép, chợt thấy đồng hồ vàng của mình kiếm hôm rày nay treo trong hộp kiến. Người tây liền đi kêu biện tuần lại biên chệch phải trả đồng hồ ấy lại cho nguyên chủ. Rồi biện tuần khởi sự hạch tra cho rõ vì sao đồng hồ vàng ra nằm tại tiệm tên chệch này.

Tòa Đại hình Saigon. — Hôm sớm mai ngày 16 tháng này Tòa Đại-hình xử vụ án cướp tại sông Saigon. Quan Chánh tòa thị xử là ông nghị-sự Dartiguenaves. Vụ án cướp ấy là thế này :

Nguyên hôm ngày 18 Février năm nay lối 10 giờ sớm mai, thuyền buôn của Trần-thị-Tân và người em tên Cồn ở Baria lên buôn bán tại Saigon, nay mới lui về khỏi Đồn-cá-tré bị ghé án cướp xấp lại đánh giết đổ. Bọn án cướp cả thấy là 6 đứa, tên nó là : Cộng, Phan,

Lâu, Rau, Xe và Rai, xúm lại trói hai tên bạn và em thị Tân, rồi dỡ khoan thuyền bữa rương lấy 300 đồng bạc mà khư mất.

Nhờ có thầy phó công miệt ấy tới kịp mà bắt đảng cướp ấy không sót một thằng.

Nay Tòa-đại-hình làm án đây 4 đứa đi Côn-côn 8 năm hay là 20 năm tùy tội, còn hai đứa kia được tha về.

Tên chạ Mougamadoucassine bị giết. — Hôm sớm mai ngày 16 tháng này, Tòa Đại-hình xử vụ sát non tại Phan-thiết như vậy : số là tại chợ Phan-thiết có chủ chạ góp tiền chạ tên Mougamadoucassine gây lộn với tình non của tên Đại bán hàng bông ngoài chợ. Tên Đại lấy làm bất bình nhảy ra bình con tình non. Nó cho tên chạ một *Ballon* sắt trên đầu rất mạnh, qua hai ngày thì hồn chú chạ bay về Tây phương. Tòa làm án phạt tên Đại 20 năm khổ sai.

Sở Thú mất bông. — Hôm ngày 16 tháng này quan Quản lý sở thú cò khai rằng mất hết 6 châu bông và nhiều cây dừa con mới bện tốt để bện hương Đông Thị nghệ.

Sát non tại cón non. — Hôm sớm mai thứ hai ngày 17 juillet Tòa-đại-hình xử vụ sát non tại Cón non như sau đây :

Nguyên ngày 23 avril năm nay có một bọn tù phạm tại Cón-nôn đang xúm nhau gỡ đá san hô trong nhà trại gần một bèn khám, có 2 đứa tên là Lê-văn-Ngô (48057) và Hà-van-Được (8124) cừu oán tên Nguyễn-văn-Thới (8664) vì nó nghi cho tên Thới này hay thọt m' việc của hai đứa. Đã lâu hai đứa quyết dạ rửa hờn, cũng nhau toan liệu ngày xử tử tên Thới, mới nhứt định ngày 23 avril đưa hồn tên Thới về âm-phủ cho rồi. Ngày ấy khi mỗi đứa tù phạm lãnh phần việc yên rồi, tên Ngô bước lại chỗ tên Thới làm má đập tên Thới một búa trên đầu. Tức thì thăng Được nhảy lại tiếp đánh tên Thới nữa. Thới muốn chạy trốn mà hai đứa lấy búa bô nã tên Thới làm cho bẽ đầu giáp óc, qua bữa sau thì tên Thới tắt hơi không nói năng một lời.

Thằng Ngô và thằng Được khai thiệt xưng ngày tội ác nó, song không tỏ đầu gi an nạn sơ sệt, nó cũng ưng chịu rằng lỗi của tên Thới không đáng chết như vậy, nói thì nói chớ không thấy động tính. Tên Ngô bị Tòa-đại hình Longxuyen khi trước làm án đây chung thân hôm ngày 31 août 1910 vì tội cố sát.

Tên Được cũng bị Tòa-đại-hình Longxuyen làm án đây chung thân vì tội cố sát ngày 11 Mars 1911.

Có lẽ gương máy còn thanh-hành!

Linh tuấn gian giảo bị ở khâm. —

Hôm ngày 17 tháng này Tòa sửa phạt xử tên mã-tà vì tội ăn cắp như vậy : Số là câu linh ấy xét một tên chệch, mò tới trên nón va gặp 10 đồng bạc giấu đó, thì va thừa bóng tối lấy bỏ tuốt vào túi, rồi khai với ông cò mình xét không thấy gì hết, kỹ thiệt ông cò bót đã xét trước và thấy có 10 đồng giấu trong nón. Ông cò nghi làm lục xét tới tên linh ấy nữa mới rõ và lấy 10 đồng bạc của tên chệch. Ông cò dạy giải linh ấy lên Tòa. Tòa phạt va 5 tháng tù.

Xử trăm 4 mạng tại Saigon. — Hôm thứ bảy 19 tháng này trước Khâm lớn Saigon có xử tử 4 tên tù sát non ngoài Côn-nôn hôm ngày 21 juin 1912.

Số lại bữa sớm mai ngày 19 juin ấy, tên tù Trần-van-Di kêu là Phạm-van-Tiên cũng kêu là Nguyễn-van-Nhiều số hiệu 7838, đang ngồi đánh cờ-trướng trong phòng số 4, thỉnh linh bị 4 đứa tù phạm khác xóc lại loạn đã. Bốn đứa ấy tên là : Nguyễn-van-Đặng (3120) Lê-van-Tam kêu là cai ai-Tam (7870), Nguyễn-van-Mười kêu là Hoai (7681), Võ-van-Giang kêu là Vang (7168).

Chúng nó khai rằng tên Tiên ấy rủ chúng nó tung đảng với mình đặng giết người *gardien* tên Ferrandini, song chúng nó không chịu theo, tên Tiên này kiếm kế lập mưu báo cứu hoai nên chúng nó phải trừ tháng ấy cho dứt hậu hoạn. Quan trạng sư đứng cãi cho tên này hôm ký xử ngày mồng 3 septembre 1912 là Me. Cuniac, song trạng sư cãi rất hùng biện thề nào mặc dân, có một thể xử mạng thể mạng mới đứng lễ công vạy.

Thứ hai 21 juillet lại có chém luôn 4 tên tù Côn-nôn sát tù nữa.

Đạo tặc. — Hôm ngày 17 juillet linh tuấn bắt đảng tên Nguyễn-van-Go kêu là Du, là tù tái phạm, đã ba lần bị ngồi khâm vì tội đánh người ta, nay còn ăn cắp công cang vàng của đứa con gái chạ-và mà bị bắt. Vụ này đã giải lên Tòa sửa phạt rồi.

Ngày bữa nay Tòa-đại-hình cũng xử một vụ khác như vậy : Tên Phạm-van-Bình hôm tháng 4 tây đã giết con tình non nó là thị Trần vì

tên Bình sanh tật có ý cùng người

Khí loạn đã tình như cuồng tâm, ta cầm dao phay chày đờng trước mặt bà mà nghiên rồi đưa gia biểu đem tai á của thị Trần cỏi.

Xét vì tên Bình lương thiện. nên

TRÀO N

Đám cưới ch

Tại Trảo đang k

Jullet, có một chi

tân công-xi mà đ

Khi ông Mai vira l

dây chao ông Mai

sống mà lạng má

kiếm được từ th

Đó rồi ghé đ

chờ từ thi về ch

Tòa-đại-hi

18 juillet xử một

đây :

Số là hôm ng

lối 7 giờ tối tên

van-Tram ở Thủ-

đầu tại bèn đ

nghai vì Theo c

50 đồng bạc của

Trám chẳng đ

đó gây gỗ hoai.

mới xấp đánh v

hời mạnh hơn T

mây, trở đầu c

cũng đang sửa s

bị lộ đầu chấy n

can gián, thấy

không đề kể đ

nhơn sự, qua b

Quan lương-y k

bị máu ra không

mà làm nó phải

Tòa thấy tên

thiện, nên làm

Bắt được

tháng này quan

Maglioli Horace

Hồng-mao c k

Mỗi

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

tên Bình sanh tạt ghen cả nghi cho thị Trần có ý cùng người khác rồi.

Khoan đã tỉnh như xong, tên Bình ra như cuồng tâm, tay xách đầu tỉnh như, tay cầm dao phay chạy lại nhà bà mẹ con ấy, đứng trước mặt bà cắt tai con Trần để vào miệng mà nghiền rồi đưa cho người kia đứng bên bà già biểu đem tai ấy lại cho thành tỉnh như của thị Trần coi.

Xét vì tên Bình thưở nay cũng là người lương thiện, nên Tòa làm án nó 5 năm tù.

TRAỒN

Đám cưới chưa rồi tới đám ma.

Tại Traồn đang khi bá tánh hỉ há mừng lễ 14 Juillet, có một chiếc đò đám cưới đậu tại cầu tàu công-xi mà đờ ông Mai xuống đàng lui. Khi ông Mai vừa bôn ba đi ra, có một vị đứng đây chào ông Mai, rồi trật chơn té úm xuống sông mà lạng mất, quá một giờ đồng hồ mới kiếm được tử thi.

Đó rồi ghe đám cưới lo cưới. Đàng khác lo chớ tử thi về chôn.

Tòa-đại-hình.

Hôm sớm mai ngày 18 juillet xử một vụ đánh chết người ta như đây:

Số là hôm ngày mồng 1 tháng mai 1913, lối 7 giờ tối tên Nguyễn-van-Thợ và Do-van-Trám ở Thủ-đầu-một đi ghe xuống Saigon, đậu tại bến đò Khánh-hội, rầy lộn ẩu đã với nhau vì Thợ cứ quả quyết cho Trám an cấp 50 đồng bạc của nó để trong hộp dưới ghe.

Trám chẳng những chối dãi mà lại hay thách đố gây gỗ hoai. Hồi lâu hai đàng cũng ức mới xáp đánh với nhau cho đã giận. Thợ có hơi mạnh hơn Trám một tí, vợ được con rồi mây, trở đầu cán có củ mà đập tên Trám cũng đang sửa soạn kiếm khí cụ mà đỡ. Trám bị lỗ đầu chảy máu. Mấy tên bạn ghe xúm lại can gián, thấy Trám bị 2 vết coi hình uhe, không đề kể đó Trám phát chết điên bất tỉnh như sự, qua bữa sau nhắm mắt nhắm hơi.

Quan lương-y khám nghiệm nói rằng tên Trám bị máu ra không hết nên động lại trong óc mà làm nó phải chết.

Tòa thấy tên Thợ xưa nay là người lương thiện, nên làm án nó 4 năm tù.

Bắt được đứ gian.

Hôm ngày 18 tháng này quan kiểm-soát số Tân-đảo là M. Maglioli Horace khi xét tra chiếc tàu khỏi Hồng-mao « kumchow » gần lui đi Hồngkong

nhìn thấy một tên chệc ẩn núp trong kẹt kia liền bước lại hỏi nó giấy thông hành. Chệc ấy không lời đối đáp, chỉ đưa hai tay trắng cho quan dân về sở. Tra ra mới rõ chệc ấy an cấp của người ta tại Gò-công 2000 đồng và nhiều đồ nữ trang.

BẮC-KỲ

Hanoi, le 18 Juillet.

Quan Toàn-quyền Sarraut bị chuyện rui. — Hôm ngày 18 juillet, lối 10 giờ tối, quan Toàn-quyền với lính phu-nhơn dự bữa tại nhà hội Cercle de l'Union mà về, bữa ấy ngồi xe song mã, chừng tới đường Puginier, hai con ngựa nổi chứng vung vẩy không chịu đi. Hai tên chấp tiền làm gì cũng không lái, tung thế quan Toàn-quyền phải nắm giây cương ngựa, song ngựa vẩy vung vẩy rất mạnh làm cho giây cương đứt, còn xe thì va vào cột sắt gây tốt quan Toàn-quyền phải sa xuống đất trầy cùi-chỗ bên tả, còn lính phu-nhơn thì vô hại.

Quan Toàn quyền Sarraut sẽ hồi hương.

Qua tháng octobre tới đây quan Toàn-quyền sẽ đi với quan vô Jean Renaud về chánh nước và đến kinh đô Paris cho kịp kỳ nhóm Dân-hội, Toàn-quyền-phủ-vụ cũng cứ ở tại Hanoi mà quyền hành.

Có lẽ qua đến tháng mai tây nam 1914 quan Toàn-quyền sẽ trở lại Đông-dương.

CỤC ĐÔNG TÂN VĂN

(Chronique de l'Extrême-Orient)

TRUNG-HOÀ

Dân hội khí đoàn

Tuy là các nhật báo bên Trung-hoa đồn nhiều chuyện bất tường mặc đầu, chớ đúng ngày 8 avril, dân-hội nhóm yên, chẳng có chuyện chi lạ xảy đến như lời các báo luận vậy. Bá tánh bình yên, cả xứ an tịnh. Nhưng có một việc này là Viên-thế-Khải, hứa sẽ phó-hội, song đến ngày lại cho một ông quan thay mặt, chớ ngài không tới.

Dân-hội nhóm tại đền mới cất, đầu đó có thứ lớp phân minh: Trong chót xa có cất điện-đăng (tribune), chính giữa thời ngôi Giám-quốc, hai bên là ngôi chừ Bộ-Thượng-thor, trước ngôi Giám-quốc thì là chỗ các phái-nhơn toa, chung quanh có cất gian, cho bá tánh ngồi.

Ngoài trước cửa đền có tràn binh, xong thiên hạ cũng ra vô thông thả, mấy nơi đại lộ

có cấm cờ; ngay trước cửa đền có xây hai cái hué-cung.

Ái muốn vô đền thì phải có giấy phép, còn chừ phải như nghị-viên thì phải trình thiếp; những dân ngoại-quốc thì có các sứ-quán cho phép, còn dân Trung-quốc thì có chỗ đặt riêng, để phát giấy phép.

Đúng chín giờ rưỡi ban mai có 677 phái-nhơn nghị-viên, hiện diện ngồi giữa đền, đó là mới có được hai phần ba số chung các phái-nhơn, ba nghị-viên có 500, thượng nghị-viên 177. Trong các gian thiên hạ ngồi chật, chính giữa gian thì có dân ngoại-quốc ngồi, còn trên ngôi chừ Bộ-thượng-thor chưa thấy ông nào tới, xem lại thì phần đông an mặc đồ tây, nón cao, trong góc kia thấy có một chục người còn đồ binh, bận áo dài, đi giày tàu, chắc chẳng khỏi bao lâu cũng sẽ cất bỏ binh.

Đúng 11 giờ có nội-thị xách chuông rung, tức thì thấy có các quan Thượng-thor bước vào, có Thừa-trưởng bận áo các chủ đi đầu. Khi các quan Thượng-thor vô rồi tức thì kích cò đàng vãn.

Kể đó có một ông quan của cựu quốc-hộ đứng đây chào mừng các quan tân trào, rồi xom tới tiếng dân Liang-shi-Yi là quan thay mặt cho Đức-giám-quốc lên đến ngôi chánh vị mà đọc bài chúc, đoạn các quan phái-nhơn đứng dậy xá Quốc-kỳ ba xá.

Ngoài có súng đại-bác bắn 108 tiếng, ngày áp đó có troán cho bá-tánh đứng sợ, vì tiếng súng ấy là tiếng vui mừng theo cách tây, chớ chẳng phải tiếng súng giặc.

Dân-hội nhóm mấy bữa, rất nên dự dự, chừ biết cử ai làm chánh vị Giám quốc. Đàng lo chọn chánh-hội-trưởng cùng phó-hội-trưởng hạ nghị-viên và thượng nghị-viên mà cũng chẳng biết bữa nào.

Trong nước có 4 phe, phải nhóm riêng nhau nhiều khi, mà phe Cách-mạng thì coi rất rần rộ oai thế, trong chừ nào cũng dành phần nhưt, bởi vì các tỉnh hướng Nam đều là về phe cách-mạng ráo.

Cách mạng đảng muốn chọn Lu-Yung là cựu Tổng-đốc Sơn-đông làm hội-trưởng Thượng nghị viên, Wu ching Lieu làm hội trưởng Hạ nghị viên.

Còn các phe kia thì muốn chọn Tang hua Lung và Tinh hi Yi làm phó hội trưởng Thượng nghị viên và Hạ nghị viên.

Nhưng vậy vì từ thưở nay, mới có dân-hội

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tình-tân-văn giùm

lần thứ nhất, cho nên chẳng biết lấy chi mà làm nề nếp.

Tuy số người đi nhóm đúng phép mà việc trí cứ không xong. Có phe lại nói: dầu cho cứ một thằng cu lý cũng không dặng, là vì xứ Tây-tạng chưa có chọn phái nhơn, bởi vì Dân quốc lấy cờ ngũ hành mà làm Quốc-kỳ, nghĩa là năm sắc dân hiệp lại mà làm Cộng-hòa-dân-quốc; nay có 4 sắc nhóm, còn một sắc không đến, thì làm sao tính việc chi cho dặng.

NHỰT-BỒN KIM-SƠN BẤT THUẬN
(tiếp theo)

Chánh-phủ Nhựt-Bồn coi thể chưa chịu can dự vào đàm này. Tuy sứ-thần Nhựt-Bồn tại Huê-kỳ có đến tư tư cùng Thừa-tướng và quan Giám quốc Huê-kỳ mặc lòng, chớ chưa thấy Chánh-phủ Nhựt-Bồn gửi tờ qua mà tránh tròn chuyện ấy. Ngày 14 avril quan Thừa-tướng Nhựt-Bồn là ông Yamamoto, có người đến đôn tin thì ngài nói rằng: Hồi năm 1916, trong lúc hai nước mich nhau, về việc nhà-trường không cho con nít Nhựt-Bồn học thì khi ấy ta ở tại nước Huê-kỳ tính đã êm việc, nay có việc mich nhau ra nữa thì sợ là điếm chẳng lành. Nhưng việc đại-sự như vậy chẳng khá bòn chòn nóng nảy, phải cần ngôn cần hạnh cho lắm và vững vàng tính táo thì mới dặng. »

Ngày 19, ngài gửi giấy cho sứ-thần Nhựt-Bồn tại Huê-kỳ đem vào các báo Huê-kỳ mà nói rằng: Về việc điều luật Kim-Sơn xảy ra đây, thì ngài trông cậy lãnh tình chơn trực và vô tư của dân Huê-kỳ dặng cho khỏi mất niềm hòa hảo trong hai nước.

Qua ngày 30, hội nghị Kim-Sơn có phải người đến xin ngài phải ra oai mà nói rằng: « Thời bây giờ chẳng như thuở ông Thừa-tướng Komura. Theo việc giao thiệp ngoại-quốc thì Nhựt-Bồn còn sau hơn người ta 50 năm. Nay Nhựt-Bồn cũng đồng nhất thể với Mỹ-Quốc và Âu-Châu thì phải đổi cách cũ-chỉ, phải khuyết-đoán. »

Quan Thừa-tướng Yamamoto nhắt lại lúc ngài có đi qua Luân-đôn mà phó lễ tôn-vương vua Hồng-Mao, gặp ông quan tư Roosevelt có đàm luận quốc-sự nhiều đều hữu ích mà đáp lại rằng: « Ta cũng rõ hết tình hình trong cuộc này, thì ta sẽ hết sức bình sanh ta mà tính cho yên công việc. »

Các phái-nhơn lại nói rằng: « Lúc này là cơ hội rất phải cho Thượng-quan khoe tài thao lược. Trong nước thiên hạ rất bòn

chòn, ấy là dấu dủ cho ngài tin cậy bả-tính một lòng một dạ dặng mà sửa lại các lời minh-việc với Huê-kỳ. Nếu Huê-kỳ mà chẳng chịu sửa lời mình-việc thì ta sẽ hươi đồng tam quân, xin Thượng-quan nghĩ lấy. »

Ông Yamamoto đáp rằng: « Ta chưa nhứt định được chi trong việc này, nhưng vậy những lời của chú-quan luận dầy ta chẳng quên đâu. »

Việc này cũng chẳng khó gì cho Chánh-phủ Nhựt-Bồn tránh tròn. Nhưng quan Giám-quốc Wilson Huê-kỳ nói rằng: Không phép can dự đến hiến pháp của Kim-Sơn, mới nghe qua cũng cho là phải, mà nếu Chánh-phủ Nhựt-Bồn kéo nài về việc không cho Nhựt-Bồn vào bộ dân Huê-kỳ thì Chánh-phủ Huê-kỳ mới liệu làm sao, vì việc này đây chẳng phải hiến-pháp riêng của tư tỉnh mà là hiến-pháp chung của Hiệp-chúng-quốc Huê-kỳ. Nếu hiến pháp chung của Huê-kỳ mà cho dân Nhựt-Bồn vào dân Huê-kỳ thì tự nhiên điều luật Kim-Sơn vô dụng, thì dân Nhựt-Bồn ngu tại Kim-Sơn cũng còn phép sắm đất ở như thiện hạ.

Việc đề như vậy mà sao Sứ-thần Nhựt-bồn tại Huê-kỳ để mất giờ ngày mà đi luận sửa điều lệ Kim-sơn, mà sao Chánh-phủ Nhựt-bồn phân phân bất nhứt, chẳng dám quyết định.

Chánh-phủ Nhựt-bồn dục đặt chẳng dám kéo nài số là vì tại Nhựt-bồn có lập điều luật cấm người Ngoại-quốc không cho sắm đất cát tại Nhựt-bồn! Bởi vậy quan Đô-đốc Kim-sơn lấy cơ ấy mà trả lời với dân Nhựt-bồn kéo nài về việc điều luật Kim-sơn, có lẽ nào Nhựt-bồn dám đi kéo nài cái điều luật ấy, vì tại xứ mình không cho phép dân Ngoại-quốc sắm đất cát, rồi qua xứ người muốn sắm đất cát thì lẽ công bình ở đâu?

Tại Nhựt-bồn họ cho dân Ngoại-quốc có phép mừng đất nhà mà thôi, nhưng phép cũng rất rung rinh, là vì khi có việc kiện thưa đến Tòa, thì Tòa Nhựt-bồn xử cho dân Ngoại-quốc thất luận. Nhựt-bồn Thời-sự-báo thuật truyền một người Huê-kỳ mừng tại thành Kobé một miếng đất làm giấy 15 nam, mỗi tháng giá là 40 đồng. Đến khi mảng hàng, người chủ đất tặng giá nặng quá cho nên người Huê-kỳ đến Tòa mà kiện thì Tòa xử người Huê-kỳ phải trả tiền mừng mỗi tháng là 420 đồng!! Làm như vậy thì người Huê-kỳ phải bỏ đất, không dám mừng.

Từ đó tới sau, điều luật có biến cải, chừ khán-quan coi đây thì biết Nhựt-bồn nó quí quyết là đường nào! Nhựt-trinh Asali nói rằng: Luật số 51 Quốc-hội lập ra trong năm 1910 cho phép dân Ngoại-quốc được phép sắm đất cát trong xứ Nhựt-bồn. Nhưng xét lại cho kỹ, thì phép ấy chẳng dặng rộng, vì kỹ mỗi tỉnh đều có điều luật cho sắm đất cát khác nhau, cho nên Chánh-phủ Nhựt-bồn mới dần dần như thế, mà chẳng chịu ban hành; bởi chẳng chịu ban hành như thế cho nên nay mới u o, phân phân bất nhứt. (Sưu tiếp theo)

THIỆN TRÚC

Một người cha-và làm giám-mục-sư

Một việc mới xảy đến tại Thiên-trúc làm cho thiên hạ rất rộng rằng là một người cha-và mới được phong làm Đức-cha trong hội thánh đạo Thiên-chúa cải lương. Nhựt báo « Church-Times » thuật nhiều đều rất nên biết: Bữa phong chức trong nhà thờ lớn Culeutta có quan Nguyên-soái xứ Bengale tọa chủ thiên-hạ đồ hội, nào là người Hồng-mao có đạo, nào là người Thiên-trúc, cingalois Miên-diện mặc y phục lòa lẹt đến coi, có 10 Đức-giám-mục-sư Hồng-mao và các Linh-mục-sư dự cuộc. Đức-Giám-mục-sư mới này tên là Dornakal, tên riêng là Védanayakam Samuel Azariah có vợ và có con (theo đạo Thiên-chúa cải lương thì Linh-mục-sư, Giám-mục-sư đều có vợ có con ráo).

Người ta nói Đức-cha này sẽ an phận thủ thường như mọi khi, chẳng hề se sua khoe chức. Hôm phong chức thì vợ con ngài đến xem lễ, đi chơn không, theo cách cha-và. Bà Giám-mục-sư phu-nhơn này là một người đơn bà rất tài ba, có làm nhiều sách huấn nữ rất hay. Đức-cha mới này sẽ bán áo màu tím như các Đức-cha kia.

Các người Chà-và không có đạo nghe tin người Chà-và này được làm Đức-cha lấy làm khoái chí, có một người chẳng nệ đường xa ngàn dặm, quảy gói tới mà xem phong chức. Mấy người Chà-và học luật đi một xe lửa với Đức-cha mới này hỏi ngài vậy chớ có quyền như Đức-cha tây vậy chăng, sự ấy là rất trong

cho cả dân Chà-và được đồng thể với làm vui mừng.

NAM-K
(Paddy et PAR M

Bắt tá điền thiệt hại cho hiểu được giá như thế thì ti hạn vật đều (1). Nhà nườ dân nghèo ch Có khi bả Chợtn hoặc tiền chớ chu đã trả lời rất công hao của mới ngắt cho Nếu nhà ch nhà đong lư đều mà mua hoặc nò gi ghe thiếngi Nó bày me

(1) Luật Tòa ch 36 0 0 mà thôi. Là là 5 80 thì biết nhiều!

16. — FEULL

BA NGƯỜI
TIẾ
CỦA ÔNG ALE

- A! Té l
- Phải l
- Việc đ
- được?
- Cha ch
- Hề nói
- làm chi.
- Việc n
- tôi.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình **Lục-tính-tân-văn** giùm

cho cả dân Chà - và là thấy một người nước mình
 được đồng thể với Đức-cha Hồng mao thì lấy
 làm vui mừng.

(Sau sẽ tiếp theo)

NAM-KỲ MỄ CỐC

(Paddys et riz de Cochinchine)

PAR M. A. COQUEREL

Bắt tá điền trả nợ bằng lúa lấy làm
 thiệt hại cho họ lắm, là vì hồi gặt có
 nhiều được giá lúa là bao nhiêu. Làm
 như thế thì tiền vay, tiền mua chi
 hạng vật đều phải trả bộ nhị, bộ tam
 (1). Nhà nước có lập cách mà giúp
 dân nghèo cho khỏi bị lường gạt.

Có khi bắt tá-điền chở lúa đến
 Chợ lớn hoặc đến vựa tại các chợ thì
 tiền chở chuyên tá-điền phải chịu,
 đã trả lời rất nặng, mà còn phải tốn
 công hao của chở lúa cho người, ấy
 mới ngặt chợ chợ!

Nếu lúa chủ nợ bán rồi, chệch đến
 nhà đong lúa, thì nó bày ra nhiều
 đều mà mua rẻ lấy lúa còn dư lại,
 hoặc nó giữ mua hàng nó chở theo
 ghe thiếu gì hoặc nó giữ đánh cờ-bạc.
 Nó bày mẹ khịa, củ-gi, bài cáo, nó

(1) Luật Tòa cho lời nặng lắm là 3 phần, mỗi năm là
 36 0/0 mà thôi. Lấy giá bực trung mà tính mỗi giá lúa
 là 0 \$80 thì biết con nhà nghèo bị thiệt hại là bao
 nhiêu!

nao ráo cả lúa trong bộ, bằng không
 thiếu nợ nó thêm là may lắm đó. Chẳng
 phải bao nhiêu đó mà thôi đâu, nó hằng
 kiếm cách này thế kia mà gạt gẫm
 nhà nông phu dạng mua lúa rẻ, nhiều
 khi đồn giặc, đồn chuyện này chuyện
 nợ cho nhà nông-phu sợ mà phải bán
 lúa rẻ cho nó; hoặc đồn lúa trúng
 mùa nên giá sụt lắm, hoặc đồn Nhựt-
 bôn muốn lấy Đông-dương, hoặc đồn
 ngày tận thế trời sập gần tới v. v.

Nhà nông-phu sợ hoảng bán lúa
 rẻ, cách it tháng ngay lại thì rõ biết
 mình bị nó gạt mà đã muộn rồi. Coi
 đó thì biết Chệch nó gạt Annam lấy
 lợi là bao nhiêu.

Nhờ nhà-nước lấy sự nghiêm răn
 trừng trị nên lần lần nhà nông-phu
 bớt bị gạt lường.

Ngày nay coi lại trong đồng người ta
 cũng khá khôn lặn, đầu đầu cũng rõ
 chệch là bươm-bãi điểm đàng, lại nay nhà
 nước rao giá lúa, thì đầu đầu cũng
 biết được, và lại bị gạt nhiều khi
 cũng phải sáng mắt.

Nay có nhiều nhà giàu cho mượn
 ruộng trâu lúa vô bộ rồi ngồi nhóng
 giá cao sẽ bán, không lật đật như khi
 trước vậy mà bị bán lúa rẻ đâu

Làm như vậy mới nghe ra cũng là
 phải, song cũng có đều lộng hiểm
 chẳng không. Đợi lâu thì giá lên cao

chắc lời, song để lúa lâu như vậy
 cũng phải hao hụt, nếu bỏ vựa làm
 không kĩ thì lúa cả bỏ cả vựa phải
 hư.

Vả lại người Annam ít hiểu cuộc
 đại thương cử dọi hoài. Có nhiều khi
 tàu các nơi đến không có lúa phải
 qua xứ khác mua thì là một điều hại
 cho mình và cho cả xứ. Muốn không
 giá thì phải cho thông thời vụ, biết
 lúa gạo các xứ lân cận có trúng mùa
 cùng chăng, đợi lâu đợi vắng chăng.
 Nhiều khi phải giá không bán, đến
 lúc muốn bán thì giá lại sụt hoài.

Duy người Annam không thạo cách
 giữ lúa, đợi lâu lúa phải âm vàng,
 đến khi bán ra, nhà máy xay lộn với
 các lúa tốt phải làm cho gạo bị ngoại
 quốc chệ.

Lúa Nam-kỳ bao nhiêu cũng phải
 chở về Chợ lớn bỏ vào máy mà xay,
 phần nhiều bán ra ngoại quốc, một
 phần để đặt ra rượu, còn một phần để
 bán ại cho Annam ăn.

Nội năm xay ít nữa là 200 triệu ta.
 Có trăm ngàn ghe chài, ghe nhỏ,
 ghe to chở lúa Lục-tính theo sông
 rạch mà đem về Chợ lớn, quanh năm
 đêm ngày đều có ghe chở lúa về Chợ
 lớn luôn luôn. Nhờ nước lớn nước
 ròng mà các hạn ít một mỗi, nước
 xuôi thì đi, nước ngược thì đậu nghì.

16. — FEUILLETON DU 24 JUILLET 1913 (284)

TRUYỆN

BA NGƯỜI NGỰ-LÂM PHÁO-THỦ

TIÊU-THUYẾT LANGSA

CỦA ÔNG ALEXANDRE DUMAS CHA ĐƠN BA

VIII

(tiếp theo)

— A! Tê Lịnh-B... tư tình với ông Birc...
 — Phải!
 — Việc đại sự vậy mà sao túc-hạ biết
 được?
 — Cha chã! Sự này lấy làm khó nói quá?
 — Hề nói rồi thì phải nói luôn, ngáp ngáp
 làm chi.
 — Việc này đây là vợ tôi nó nói lại với
 tôi.

— Vợ thú-hạ nghe ai nói mà biết.
 — Nó nghe bố đỡ đầu nó là ông La-bot,
 ông này là quan hầu cận tâm phúc của Lịnh-
 Bà. Ông đem vợ tôi vào làm thê-nữ hầu
 gần Lịnh-Bà mà làm kẻ tay chừa, vì Hoàng-
 thượng không đi gi tới Lịnh Bà, quan Tê-
 tướng thì hay cho tế-tác độ tâm sự của
 Lịnh-Bà, thấy thấy đều phán Lịnh-là ráo.
 — Dữ không! nầy giờ mới lộ mới đa.
 — Vợ tôi mỗi tuần-lễ về với tôi hai lần, cách
 bốn bữa rày có về, cậu cũng biết vợ tôi
 triệu mến tôi lắm. Nó về nói Lịnh-Bà
 lòng này có việc lo buồn lớn.
 — Vậy sao?
 — Quan Tê-tướng cứ đeo đuổi làm cực
 lòng cho Lịnh-Bà hoài. Từ ngày quan Tê-
 tướng bị nhục trong đám yến-diên mùa
 hát kia thì hằng ngày gia tâm thù Lịnh-Bà
 luôn luôn.

— Vậy sao?
 — Lịnh-là tướng...
 — Tướng sao?
 — Lịnh-Bà tướng họ âm mưu gởi thơ
 cho ông sứ-thần Birc-kin-gam là Tê-tướng
 Nước Hồng-mao, gởi thơ giả rằng Lịnh-Bà
 bảo ông lén qua đây đặng họ dụ ngài vào
 lưới rập.
 — Cha chã! Vậy sao. Còn vợ túc-hạ có
 can dự việc chi vào đám đó không?
 — Chắc họ thấy vợ tôi rất trung hậu với
 Lịnh-Bà, họ muốn đời đi xa, hoặc bắt mà
 tra vấn mới mang, hoặc dụ dỗ đặng mà
 mượn tay nó làm hại Lịnh-Bà.
 — Có lẽ vậy, mà người bắt vợ túc-hạ đó,
 túc-hạ có biết nó chăng?
 — Tôi tưởng có lẽ biết.
 — Nó tên gì?
 — Tôi không biết tên, song nó là tay

giùm

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Các nhà nông muốn chở lúa đi đâu cũng dễ, các ghe buôn đổi lúa đem về xứ cũng không khó gì.

(Sau sẽ tiếp theo)

KIM-VÂN-KIEU TÂN GIẢI

(Poème de Kim-Vân-Kieu) (Tiếp theo)

(Tiểu-thơ cười lính nói say,
 Chưa xong cuộc rượu đã bày trò chơi.
 Rằng: Hoa-nô đủ mọi tài,
 Bản đờn thử dạo một bài chàng nghe.
 (Nàng đã tán hoá tề mê, (a)
 Vàng lời ra trước bình the (b) vắn đờn.
 (Bổn dây như khúc như than,
 Khiến người trên tiệc cũng tan nát lòng.
 (Cũng trong một tiếng tơ đồng, (c)
 (Người ngoài cười nụ (d) người trong khóc
 Hại châu là chũ khôn cầm, [thâm].
 Cui đầu chàng những bật thăm giọt
 (Tiểu-thơ lại thét lấy nàng, [Trương]. (đ)
 (Cuộc vui gây khúc đoạn trang ấy chi?
 (Sao chẳng biết ý tứ gì,
 (Cho chàng buồn bã tội thì tại người!
 (Sanh càng thăm thiết bồi hồi,
 (Vội vàng nói nói cười cười cho qua.

(922) Trong khi ấy thì Tiểu-thơ vui lòng khoái dạ vô cùng, nói nói cười cười, giả say giả tỉnh, mà đang lúc tiệc rượu chưa rồi, lại bày ra trò chơi khác, đưng cho vui tình phỉ chí.

923) Chị ta kêu Túy-kieu mà dạy rằng: Bờ Hoa-nô! Tao coi my cũng

biết đủ mọi nghề chơi đó, vậy thì my thử gây một bản đờn, dạng chàng nghe chơi cho vui.

(924) Túy-Kieu nghe lời đó thì hoảng kinh sợ hãi, không biết nghĩ thế nào; nhưng cũng phải vàng lời dạy mà ra trước chỗ cánh bình phong vắn đờn lên dây, dặng mà gây cho chàng ta nghe.

(925) Khi dạo đờn xong, chị ta gây lên một khúc, bổn dây to nhỏ, hiệp vận cung thương, rất nên náo nùng ai oán, khiến cho người ngồi trên tiệc nghe tiếng đờn mà buồn rầu thê thảm, đau đớn gan vàng.

916) Tiếng đờn đó, tuy thăm cho tình chàng Thúc, nhưng lại càng thõa cho dạ Hoạn-thơ. Lạ thay! Cũng một tiếng tơ đồng đó mà thôi, mà kể thì phon phon mặt vui, miệng cười tươi tắn; người thì rầu rầu nổi thẳm, tuột héo gan đờn một vui một tẻ khác nhau xa vậy.

(927) Chàng Thúc động lòng thăm thiết, giọt lụy tuôn rơi, muốn cầm lại cũng không đặng; Mà lại e Tiểu-thơ sanh nghi, nên chàng ta cui đầu xuống lên gạt nước mắt đi mà thôi.

(928) Tiểu-thơ thấy vậy thì vội vả quở trách nàng kieu mà nói lớn rằng: Bờ Hoa-nô! Tiệc này là tiệc vui vẻ, my nên kiếm điệu khúc nào vui mà

gây mới phải cho, chớ sao my gây khúc đoạn trang ấy làm chi vậy?

(929) Con này ngu quá mà! chẳng biết ý tứ chi hết, my gây khúc này làm cho chàng sanh lòng buồn bã, ấy là tội của my đó!

(930) Chàng nọ thấy chị ta rày đến nàng Kieu thì lại càng bối hồi tác dạ, mà lo thay cho nàng ấy, cực chẳng đã chàng ta lại phải gượng làm vui, cười cười nói nói một đôi câu cho qua buồn.

(a) *Tán hoá tề mê* là ý hoảng sợ, tình thần trong mình chưa định quyết bề nào.

(b) *Bình the* là cánh bình phong cang bằng the.

(c) *Đờn* là gõ vòng, mặt đờn, làm bằng gỗ vòng, cho nên kêu là *tơ đồng*.

(d) *Cười nụ* là cười thăm trong miệng, hoặc giận mà cười, hoặc vui riêng một mình mà cười.

(đ) *Giọt sương* là giọt nước mắt. *Bật thăm* là nhìn chăm giọt lụy mà khóc thăm trong ruột.

Khi xưa vợ vua Đế-Thuần là bà Trương-phí, khóc chồng hãm thương hết sức, giọt lụy rày vào đám tre thành ngăn, nên kêu lụy là *giọt Trương*.

(Sau sẽ tiếp theo)
P. K. BINH.

chân bộ hạ của quan Tề-Trương, chi đề tâm phước.
 - Mà túc-hạ có thấy mặt nó chàng?
 - Có biết mặt, vợ tôi có chỉ nó cho tôi xem một lần.
 - Nó có dấu chi dễ nhìn chàng?
 - Nó là một tướng khôi-ngô diện mạo, tóc râu đen cả, da mặt sạm, cặp mắt chói như sao băng, răng trắng, có thep trên màng-tang.
 - A! nó có thep tại màng-tang, răng trắng, tóc râu đen, mắt ngời như sao băng, da sạm, diện mạo khôi-ngô, đây quả là người tôi có gặp tại ấp *Mãng*.
 - Túc-hạ có gặp va sao?
 - Có, có! mà không can chi trong đám này. Quả là nó, vậy mới nhón công chuyện hơn. Nếu quả là nó bắt vợ túc-hạ, thì là đều lưỡng toàn kỳ mỹ cho tôi đó. Mà túc-hạ biết nó ở đâu bây giờ?

- Tôi không biết, vẫn ngày kia tôi đưa vợ tôi vào cung, dạng này đi bộ vô, thì hẳn vừa đi ra, nên vợ tôi chỉ cho tôi biết đó mà thôi.
 - Cha chả là khổ đư a! Thiết là việc mập mờ. Ai nói với túc-hạ là nó bắt vợ túc-hạ?
 - Ông La-bột nói.
 - Ông có nói cái chi nữa không, hay là ai có cho túc-hạ hay chi nữa không?
 - Có họ cho hay rằng ..
 - Sao túc-hạ cứ nghi nan tôi hoài. Dầu có nghi cũng đã muộn rồi.
 - Tôi tên là *Bô-na-xơ*, dám thề không nghi cậu đâu.
 - Túc-hạ mỹ danh là *Bô-na-xơ*, té ra không xa lạ gì mà.
 - Phải, không xa lạ chi, vì tôi là chủ phố cậu đang ở đây.

- Tề-túc-hạ là chủ phố sao? (nói rồi dưng dưng chào).
 - Phải! song hơn ba tháng nay cậu chưa trả tiền phố, mà tôi không phiền, vì cậu mắc lo nhiều chuyện đại sự, nên có lẽ quên chàng. Nay có sự như vậy, tôi trông, cậu cậu ra tay giúp tôi.
 - Túc-hạ chớ lo, vì túc-hạ có lòng tốt, nếu có việc chi tôi ra tay được thì sẽ chẳng từ nan đâu. Vậy thì thuật hết việc cho tôi nghe.
 - Chủ phố *Bô-na-xơ* rút một cái thơ trong túi mà trao cho *Đạt-ta-nhân* xem và nói rằng: « Thơ này tôi mới tiếp được hôm qua. »
 - *Đạt-ta-nhân* dỡ ra đọc thì thấy trong thơ nói như vậy: *Người chớ khư kiếm tìm vợ người làm chi vô ích, chừng nào người ta*
 (Coi trương, 15).

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

HOÀN CẦU ĐỊA DƯ

(Géographie)

ASIE (Đông-phương) — COCHINCHINE (Nam-kỳ)

TỈNH RẠCH-GIÁ

(liếp theo)

PROVINCE DE RACH-GIÁ

(Sai-lê)

Sân-chim, nghề kết quạt

Người Annam nói nhờ ơn trời nên mây con chim có lông kết quạt được hay tìm chỗ vắng vẻ trong huyện Kiên-giang mà làm ổ sanh sản xa nhà xa xóm người ta.

Song người mình hay ham lợi bèn tìm đến ổ-hạn mà bắt, chim tưởng là vắng nhậu lại một chỗ vắng sanh sản cho yên nơi, ai để vầy lại đó mới bị hại to.

Thường năm hề qua giêng thì họ sát nê một lần, qua tháng ba sát nê một lần nữa.

Có bốn loài chim dùng lông mà kết quạt, bốn loài ấy chia ra làm hai hạng: Một thứ đẻ trên cây kêu là *điều-sáo*.

Một thứ đẻ dưới đất kêu là *điều-đinh*.

Điều-sáo là: 1. *thăng-bè* (vì nó thả theo nước như cái bè vậy là thăng bè thường, chơn rỏ, mỏ lớn và mập, dưới họng có túi điều, bắt cá bao-nhiêu dụn để dành tại đó. 2. *Già sói* (bộ in như ông già sói đầu) hay là *lông-ô* (lông đen). Nó cao lớn hơn *thăng-bè*, đầu nó sói, cổ có lông đỏ, dưới mỏ có một cái điều dài là chỗ đựng cá. 3. *Chó-dồng* cũng đồng loại với *lông-ô* mà nhỏ con

Điều-đinh là: *Bồ-nông*, là thăng-bè xám mà thoi khác hơn thăng-bè, không biết phải tại cái cách nó ở ăn mà họ đặt tên nó vậy chăng, sau sẽ cất nghĩa. Thứ chim này nhiều lắm.

Đã hơn chín năm nay *bồ-nông* tụ lại trên rừng mây-vóc, cổ chỉ trên ngọn *Chắc-bán* mà làm ổ, là ngọn sông nhánh *Cái-lớn* (làng Vinh-khánh). Khi trước nó làm ổ trên đồng làng *Đông-*

Exploitation des plumes et la fabrication des éventails

Par un miracle du ciel, disent les Annamites, les oiseaux, dont les plumes sont si recherchées pour la fabrication des éventails, ont également choisi les vastes solitudes du huyện de Kiên-giang pour y pondre en paix, loin des hommes.

Mais les indigènes, avides de gain, les y ont poursuivis, et ce qui devait les sauver, leur agglomération en un même point, est devenu la cause de leur perte.

Le premier massacre a eu lieu le 16 mars, le 2^e aura lieu vers la fin du 3^e mois annamite (fin d'avril).

Il y a quatre espèces d'oiseaux dont les plumes servent à la confection des éventails; on peut les diviser en deux classes: ceux qui font leurs nids dans les arbres et ceux qui déposent leurs œufs par terge.

La 1^{re} classe comprend:

1^o Le *thăng-bè* (celui qui flotte sur l'eau comme un radeau). C'est le pélican ordinaire aux pieds palmés, au bec large et gras, dont la partie inférieure est munie d'une poche membraneuse, dans laquelle l'oiseau garde les poissons qu'il a capturés.

2^o Le *già-sói* (le vieux chauve ou *lông-ô* [la plume noire]). C'est le marabout, plus haut que le *thăng-bè*, à la tête chauve, au cou garni de petites plumes rouges, au bec muni d'une membrane comme celui du *thăng-bè*.

3^o Le *chó-dồng* (le chien de la plaine), variété du *lông-ô*, mais plus petite.

La 2^e classe comprend:

1^o Le *bồ-nông*, vulgairement le pélican gris, mais dont les mœurs différent assez du *thăng-bè*. Peut être son nom vient-il du chinois *nông*, défricheur, agriculteur, à cause d'un de ses calculs, dont nous allons parler plus loin.

C'est l'espèce la plus répandue.

Depuis neuf ans, les *bồ-nông* ont choisi une grande plaine de rotins et de petites herbes vers le *ngón* du *Chắc-bán*, affluent de gauche du *Cái-lớn* (commune de Vinh-khánh). Auparavant ils étaient établis beaucoup plus au nord, dans la commune de *Đông-lạc*, vers les sources du *Cái-nước* qui, dans les hautes eaux, communique avec la rivière *Thư-nhut*, qui verse ses eaux dans le golfe de Siam.

MẠI HÓA MÔI DẦN

(Guide de l'acheteur)

THUỐC-SẮT BỒ HUYẾT

VIÊN TRẮNG

HIỆU CON HUƠU

của thầy RABUTEAU là Y-khoa tiến-sĩ chế



Thuốc viên này bổ huyết rất thần hiệu, đã nổi tiếng trong thiên hạ, đâu đâu cũng biết, không có thứ thuốc nào hay hơn nữa.

Người ta khỏe mạnh hay là đau yếu đều do tại huyết vượng hay là huyết suy: Huyết mà vượng thì tinh thần mỗi ngày một vượng, huyết mà suy thì hình thể càng ngày càng liệt, phải hao mòn, còm cõi, kém sắc, xấu xa, hơi trở trời thì ốm đau, nếu sợ thất đờng thì phát không thiếu chứng bệnh gì nữa.

Vậy thì con người muốn được mạnh khỏe phải lấy sự bổ huyết làm trọng, chớ có để cho huyết kém đi.

Đã mười năm nay, nhiều thầy thuốc danh y khảo cứu xem cái huyết-chất đối với những huyết-chất trong các phẩm vật mình ăn, nó thế nào, đáng mà tìm phương bổ huyết, nhưng chưa có phương nào là thiệt nghiệm.

Nay ở thành Paris, kinh đô nước Langsa, mới có thầy Rabuteau cũng là một tay danh y, thông thái bác học có tiếng lừng lẫy. Thầy Rabuteau thì nghiệm mãi mới chế ra được thứ thuốc viên này dùng cơ-khí riêng mà chế. Thứ nghiệm kỹ lưỡng mãi, chắc là một thứ thuốc thật thần hiệu, nên mới đem ra bán mà cứu thiên hạ.

Các danh-y ở nước Langsa cũng đã nhiều ông xét nghiệm, ông nào cũng phải chịu thuốc này là đáng thần hiệu, trị được nhiều chứng bệnh lắm.

Có nhiều người ốm, uống thuốc này vào tự nhiên thấy tinh thần thịnh phát, khí huyết sung vượng, thân thể khương cường, mặt mày tươi tắn lại hơn khi chưa mắc bệnh.

Thuốc này tại Chánh-phủ nước Langsa cấp văn-bằng sáng tạo, không ai được mạo chế.

Thật là một bài vạn ứng, song thần hiệu nhất là khi trị những bệnh này:

Đàn bà, con gái kém huyết gây mòn; không điều kinh, sản hậu. Đàn-bà chữa mà uống nó thật hay.

Đàn ông thì bất cầu già, trẻ, hề phải bệnh gì thuộc về huyết, như là lao khải, khí suyễn, tinh thần buồn bã, không muốn làm lụng

Coi qua trương thứ 12

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tân-văn giùm

giùm

MẠI HÓA MÔI DẪN

(tiếp theo)

đi đứng gì, sắc mặt không được tươi, cùng những người phải bệnh lâu mới khỏi, thì uống thuốc này thật hay.

Lại những sang giờ (ghê chốc) lở loét, ban chần chần nhạc, cùng là những chứng khác ngoài da, do trong máu mà ra, thuốc này cũng hiệu lắm.

Cách dùng. — Thuốc viên này phải chùi với một nắm nước lã, bữa sớm và bữa hôm uống thuốc rồi ăn cơm.

Tuần lễ đầu mỗi lần uống hai viên, tuần sau uống ba viên, tuần sau nữa uống đến bốn viên, rồi cứ mỗi bữa bốn viên mà uống mãi đừng thêm nữa.

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đăng, chủ tiệm là G. RENOUX nhưt hạng bảo-tê-sur, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ-lớn.

Mỗi ve 60 viên, giá bán 0 \$ 80

LỜI KHUYÊN

(Conseil)

Chẳng những là thuốc điều **Diva** là thuốc tốt nhất, sự ấy ai ai cũng rã, mà lại nhờ sự dọn thuốc ấy một cách kỹ lưỡng, đến đời không còn một chút nhựa nào trong đó, nên hút nó dịu dàng không hề bệnh hoạn. Bởi đó trong chur tôn ai mà biết lo ngừa bệnh hoạn ai hay sợ đau chúng mấy người ghiền thuốc thường bị, thì khá mua thuốc điều **Diva** mà hút đừng thêm thuốc khác.

Có bán trong các tiệm hàng xén và quán café.

CHO NHỮNG NGƯỜI CÓ LAO BỊNH XEM

(Pour les phthisiques)

Thiên hạ thường hay tưởng rằng những người đau bệnh thổ không được mạnh mà kỳ trung thì thiệt thổ mạnh quá.

Ông nghiệp sư **Albert Robin** có luận rằng: Người đau bệnh phổi có mặt thổ mạnh, thổ giới, thổ nhiên hơn người không có bệnh, nó xài đường-khi nhiều quá làm ra như mình đốt mình vậy. Lần lần hỏa nó thấm nhập vào cốt-chủy bên chết vì bệnh tự nhiên.

Thường những người không hiểu hay đem người có bệnh như vậy đến chỗ đông bãi, cũng tí như giúp cho lửa trong mình lừng lên chẳng biết rằng phải dưỡng người có bệnh ấy một cách rất khéo hành dùng đồ chay lạt mà dưỡng song te nếu nuôi bệnh như vậy thì làm sao mà bồi cái sức đã lòn kém bấy lâu, chẳng kịp thì chầy lửa trong mình nó đốt riết thì phải tiêu tán ra tro bụi, khôn phương nào trị nổi.

Coi qua *trường* thứ 13

12

LỤC TINH TÂN VĂN

Số 284

Số 284

lạc, ngon **Cái-nước**, thường mùa mưa thông thương với ngon rạch **thứ-nhứt** là rạch chảy ra **Vịnh-Xiêm**.

Trong cơn bão tố ngày mồng 6 tháng septembre 1871 thì sân chim bị rã ra làm hai, một phần chạy về ngon **Cái-nửa** hướng bắc rạch **Chắc-bần**.

Sân chim tại **Chắc-bần** thì đủ lẽ: xa xóm xa làng, có may vóc cổ chỉ, ít cây cối, không cộp hùm rắn rít là loài hay ăn trứng chim, lại có nước ngọt, dẫu trời hạn cách nào cũng có nước ngọt cho chim con tắm lội.

Qua lối đầu tháng mười chim **bồ-nông** trên **Biển-hồ** bay về ngon **Chắc-bần**.

Lấy mỏ dẹt, cần đập, dọn ổ mà đẻ. Khi dọn sân bằng phẳng rồi, bèn lấy mỏ thợ xuống đất mà thử, nếu đất ướt thì bỏ đi kiếm chỗ khác vì sợ trứng bị ướt mà thui. Hễ kiếm được chỗ rồi thì lo dọn 1 cái ao nước trong sạch để đựng sau con có nở ra xuống đó mà tập lội.

Qua lối tháng 11 chim **Bồ-nông** cái đẻ 3 trứng trắng lớn hơn trứng ngỗng một thí; chim mẹ gấp trứng để lên trên cổ khô nhờ hơi ấm áp mà mau nở. Chim mẹ và chim cha thay phiên nhau mà ấp trứng. Chừn chim con nở ra rồi cũng thay phiên nhau mà lấy cánh che con cho đến ngày mọc lông chịu nổi nắng mặt trời mới thôi che. Khi ấy vợ chồng cùng nhau bay lên **Biển-hồ**, Sóng lớn kiếm cá đem về nuôi con. Muốn biết đi ngã nào thì coi cá nó đem về đó thì hiểu. Ban đêm ở tại miền trên qua ngày kể đó xế chiều ngậm cá đem về cho con ăn, mỗi 24 giờ thì đực cho con ăn một lần, ban đêm khi cha mẹ nó bay đi kiếm ăn, thì nó xuống ao lội chơi.

Khi lớn không thấy cha mẹ về thì nó la ó om sòm, đến khi thấy cha mẹ về thì áp lại đành ăn rầy rả như giặc. Đến lúc này nghiệp-hộ mới sửa soạn khởi sự hạ sát, bằng trẻ thì nó bay theo cha mẹ đi mất không trở về sân đâu.

La grande tempête du 6 septembre 1871 a séparé la troupe en deux; une fraction est montée vers le ngon du **Cái-nửa**, un peu au nord du **Chắc-bần**.

Le **sân-chim** (plaine des oiseaux) du **Chắc-bần** possède toutes les qualités requises: très-grand éloignement du village le plus proche, beaucoup de petites herbes et de rotins, pas ou peu de grands arbres, pas de tigres ou de serpents qui dévoreraient les œufs ou les jeunes oiseaux, de l'eau douce au plus fort de la sécheresse pour les ébats des petits pélicans.

Vers le 10^e mois, les **bồ-nông** qui se tiennent habituellement vers le grand lac descendant au **Chắc-bần**.

Ils commencent de leurs becs et du plat de leurs pattes à écraser les herbes et à faire un lit propre à recevoir leurs œufs. L'aire bien aplanie, ils enfoncent leurs becs dans la terre; s'ils trouvent l'eau ils abandonnent la place, craignant avec raison que l'humidité du sol ne fasse pourrir les œufs. Ils ne tardent pas à trouver dans le voisinage un endroit propice, puis, à grands coups de becs, ils arrachent les herbes qui recouvrent les flaques d'eau douce qu'ils transforment ainsi en bassins clairs et limpides, où leurs petits trouvent une eau agréable et une piscine naturelle propre à leur première éducation.

La femelle du **bồ-nông** pond en général vers le 11^e mois trois œufs blancs, un peu plus gros que ceux de l'oie; elle les dépose sur les herbes écrasées de l'aire qui leur procurent une douce chaleur et en accélèrent l'éclosion. Le mâle et la femelle couvent alternativement les œufs; puis, après l'éclosion, se succèdent pour abriter leurs petits sous leurs ailes jusqu'à ce que les plumes leur aient poussé en quantité suffisante pour les garantir du soleil: à ce moment, mâle et femelle vont ensemble aux vivres, souvent fort loin, au grand lac et vers le **bas Bassac**, ce que l'on reconnaît facilement aux espèces de poissons qu'ils évacuent sur l'aire, lorsqu'ils sont troublés par les gardes. Ils passent la nuit sur le lieu de pêche et reviennent l'après-midi du lendemain, la membrane regorgeant de poissons, porter à manger à leur progéniture. Ce manège se renouvelle tous les jours: les petits sont sustentés une fois par 24 heures, et chaque nuit les parents retournent à la pêche pendant que les petits s'ébattent dans les mares préparées, comme nous l'avons dit plus haut.

Quand les parents sont en retard et que les petits commencent à pouvoir voler, ils s'élèvent avec de grands cris rauques au-dessus de l'aire et attendent

Còn thàn
làm ở trên
rẻ và lá cá
trên 1 cây

Thứ chi
rừng Thây
này có rạc
Cái-nước.
khi nào th
cũng như t
Thăng-b
và hay sã
Chó-dông
ăn như qu
khi áp tới
về nuôi co
nghiệp-hộ

1. Mườ
quan tiền.
giêng. Ấ
con, rồi c
mê sông v
trại xa sã
mà nhưt lã
phủ sản lậ

ANNAM

Phải là
cán quyền
tại xứ ta đ
tuyệt cũng
hộ đi thì
cũng chán
độc tử chu
bạc Đờng-
hội ngày 1
1912 tại th
trình ấy c
cho quê h
mãi Nam

Mỗi r là thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình **Lục-tinh-tân-văn** giùm

Mỗ

u 6 septembre
en deux ; une
le *ngôn* du *Cái-
Chác-bân*
(es oiseaux) du
es les qualités
loignement du
aucoup de peti-
pas ou de ser-
es œufs ou les
douce au plus
ar les ébats des

Còn *thăng-bè*, *lông-ô*, *chó-dông*, hay làm ổ trên cây. lớn hơn ổ quạ, nó dùng rẻ và lá cây khô mà làm ổ, nhiều khi trên 1 cây có hơn cả trăm ổ.

Thứ chim này hay làm ổ trong rừng *Thầy-qưon* (làng *Vinh-hòa* bên này có rạch *Cái-nửa* bên kia có rạch *Cái-nước*). Bốn thứ chim này chẳng khi nào thuận nhau, mà cách nuôi con cũng như *bồ-nông* vậy. *Bồ-nông* với *Thăng-bè* ít hay rần rộ, siêng năng và hay săn sóc con cái; *Lông-ô* và *Chó-dông* thường hay biếng nhác ở ăn như quân trộm cướp vậy, nhiều khi áp tới sân *bồ-nông* giật cá đem về nuôi con. Hệ *bồ-nông* khi sự đẻ thì nghiệp-hộ khi sự cất trại :

1. Mướn 10 đũa bạn, mỗi đũa 100 quan tiền, từ tháng 11 cho đến tháng giêng. Ấy kêu là bạn giữ sân chim con, rồi còn phải dọn đường từ dưới mé sông vô tới sân chim, cất một cái trại xa sân chừng vài trăm thước, mà nhưt là phải làm dăng mà bao phủ sân lại.

(Sau sẽ tiếp theo)

ANNAM NÊN TRÔNG CẬY

(Espérons)

Phải là dấu gần thời chệch hết cầm cán quyền lợi trong trường thương mại tại xứ ta đây nữa chăng? Nếu làm chẳng tuyệt cũng ít nữa là bớt sức hùng cứ họ đi thì mới dặng. Việc như vậy cũng chẳng khó gì, là *Bồn-quán* khi đọc tờ chương trình chung niên *Hãng bạc Đông-dương* trong kỳ nhóm đại hội ngày 14 mai 1913 mà tính số năm 1912 tại thành Paris, thì trong chương trình ấy có luận một điều rất hữu ích cho quê hương ta. Duy trường thương mại Nam-kỳ mấy năm nay bị khốn

en planant leurs parents pourvoyeurs : dès qu'ils les voient ils s'abattent, et c'est alors une scène de gloutonnerie indescriptible. Cette manœuvre des petits prévient le fermier que le temps du massacre est proche, s'il ne veut voir un beau jour toutes les couvées s'envoler, suivre leurs parents et ne plus revenir. Les *thang-bè*, les *lông-ô* et les *chó-dông*, se font des nids dans les arbres. Ces nids, plus grands que ceux des corbeaux et formés de petites racines et de rameaux secs, sont quelquefois au nombre de plus de cent sur le même. Ces oiseaux sont établis dans les clairières du *Thầy-qưon* (commune de *Vinh-hòa*), entre le *Cái-mĩa* et le *Cái-nước*. Ces quatre espèces d'oiseaux sont ennemies acharnées les unes des autres et nourrissent leurs petits comme les *bồ-nông*. Ces derniers et les *thang-bè* sont plus tranquilles diligents et pleins d'attention pour leurs petits; les marabouts et les chiens de la plaine sont paresseux et se conduisent véritablement en pirates. Ils se rendent au *sân* de *bồ-nông* et arrachent les poissons du bec de la mère avant que le petit ne l'ait saisi. C'est à partir de l'éclosion de l'œuf du *bồ-nông* que le travail du fermier commence:

1. Il loue 10 hommes, à raison de 100 ligatures l'un, du 11^e mois de l'année suivante: c'est ce qu'on appelle les *gardes (ban giữ sân)*, compagnons pour garder l'aire. Leurs travaux consistent, outre la surveillance des œufs et des petits contre les voleurs, à ouvrir un sentier d'exploitation conduisant de l'arroyo au *sân-chim*, à construire une grande case pour le fermier à quelques centaines de mètres de l'aire, et surtout à élever les deux palissades. (A suivre.)

là cũng tại nơi chệch tánh tình lộng hiềm mà ra, nên *Hãng bạc Đông-dương* định quyết phải dành mối lợi ấy, không cho chệch một mình một chợ trong cuộc buôn bán lúa gạo nữa.

Lời bàn nghĩ ấy như vậy :
« Nay *Hãng bạc Đông-dương* đã thuận cùng các *hãng bạc* khác dựng thiết lập một cuộc mua lúa gạo như vậy: cất kho trong mấy chợ, mấy miềng đồng đảo, sắm tàu bè ghe cộ dặng chỗ chuyên, xuất vốn ra cho nhà nông phu vay, dặng tuần kiểm cuộc buôn lúa gạo từ ngày nhà nông phu gặt hái đem về bờ, cho đến khi đem tới nhà máy, rồi từ nhà máy chở xuống tàu buôn, cả thấy đều tuần

MẠI HÓA MÔI DẶN

(tiếp theo)

Như vậy thì chẳng khá trông cho *bồ* thừ dặng mà *bồ* sừ lại được, nếu cùng cách *bồ* thừ thì rất quàng hệ, vì người bệnh thì vì đã mỗi mè chẳng còn tiêu hóa các vật thừ rước, dặng mà làm cho tiêu hóa các vật thừ minh giản vào đó

Như vậy thì coi có phải mình làm cho ngũ tạng lục phủ phải mau họa không.

Chớ theo lách lý thì đồ vật thực phải lấy cái sức *bồ* đường của nó mà tiêu lại cho tiêu dặng nuôi người bệnh khỏi phạt thì vì, mà dặng *bồ* sức lại.

Có một mình thì thuốc *Globéol* thiết thần hiệu, có đủ lẽ như này dặng trừ bệnh đau mắt trong phổi, thuốc *Globéol* là một thứ thuốc gồm đủ vật huyết tinh ba.

Thuốc *Globéol* cũng khá tẻ như máu vậy tron lách gồm đủ các sức *bồ* đường tinh thần khí lực, đủ sức mà sát trùng mà trừ độc được. Nó *bồ* đường giỏi hơn máu thường vì trong lúc bào chế người ta bỏ những vật vô ích lấy vật *bồ* đường mà thôi, hệ uống nó vào thì nó hay sanh hóa hờ, *bồ* bỏ các chỗ hư tẻ. Tóm lại một điều thuốc *Globéol* nó làm người có bệnh mau vượng sức, ăn ngon ngủ yên.

Trong tờ *Y-báo* thành Paris có một bài luận thuốc *Globéol* tặng khen chẳng cùng. Ông *lương-y* *Machaut* khi trước có giúp việc trong các nhà thương tại Paris lại luận như vậy :

« Ngày kia có một đứa con gái nước da xanh mết, ăn uống chẳng biết mùi lại ho khác khác.

Trông nó ho vậy mà không dè nó mang bệnh có mục trong phổi. Bảo nó uống mỗi buổi ăn cơm ¼ hoàn thuốc *Globéol* được hai tháng ăn ngon ngủ yên hết ho.

Có nhiều *lương-y* khác cũng đã thử dùng thuốc *Globéol* mà trị bệnh huyết suy hoải căn, hoản-đường.

Các *lương-y* làm chứng chắc như vậy.

Có trừ tại tiệm thuốc *Thượng-dàng*, chủ tiệm là *G. RENOUX* nhưt hạng *bào-tế-sư*, *Saigon*, góc đường *Bonnard* và đường *Catinat*. Và tại tiệm thuốc *Pháp-Á*, chủ tiệm là *SOLIRÈNE*, *Chợ lớn*.

Những người chưa mua sữa Nestlé hãy đọc cái bài này

(A lire par ceux qui n'ont pas encore acheté du lait Nestlé.)

Hôm no tới đi làm việc về, nhâm bữa trường thầy đồng bả cho học trò về nghỉ

Coi qua trường thư 14

MÀI HÓA MÔI DÂN

(tiếp theo)

theo lệ nửa năm, tôi thấy sao nhiều trò có óm vại ba hộp sữa Nestlé trong tay, tôi cũng tức mạch bước lại hỏi thăm bọn học trò sao mọi năm không có vậy mà năm nay trò nào cũng bày mua sữa Nestlé vậy?

Có một trò mỉm cười trả lời rằng: Đa thưa nghe nói sữa hộp Nestlé bây giờ ở ngoài họ xài như ăn cơm bữa, vì ăn nó mau bổ sức cũng như cơm, hồi anh em tôi còn ở trường đi chơi, ngó thấy quán cà phê nào cũng trưng bày bán hiệu Nestlé trên óc quán, anh em tôi hỏi người ngoài họ nói: « Ồi, sữa Nestlé bây giờ thiên hạ xài nó là tràn đòng, ăn nó ngon miệng lại bổ khỏe thấy trước con mắt. Có một hai người cha mẹ mua sữa Nestlé đem về cho con ăn thử, lấy làm thiệt bổ, bữa nào có vại miếng sữa Nestlé vô bụng thì bữa đó trí hóa chánh hoành, học bài thuộc rọt, thầy cất nghĩa cái gì cũng mau hiểu nhờ dai. Thấy vậy anh em tôi cũng ỉt trông mau đến tháng bái trường ra chợ mua sữa Nestlé về ăn cho mau lợi nghĩnh, chớ học hành lâu tháng nó mòn mỏi quá đi thấy. Họ nói ở ngoài nhà nào cũng xài sữa Nestlé có thiệt không thấy.

— Căn gì trò hỏi, về nhà đi chơi vài ngày sẽ rõ, thôi trò đem sữa về khui ra xài xối đi kẻo ỉt da.

Đó rồi tôi có ý xem diện mạo mấy trò thấy trò nào coi cũng có sắc xanh, hình thể hao mòn, không phải là tại thất dưỡng song là tại đem hết cái thân lực mà ôn có trí tán.

— Cách 5 bảy ngày tôi coi lại mặt mấy trò ở châu thành Saigon thấy hình thể tròn trịa mặt mày tươi rói, hai má gò lên ửng đỏ coi bộ vui vẻ hơn ngày bái trường.

Đó chừ vị khán quan coi sữa Nestlé lành nó hay dưỡng nhi bổ lão là đường nào, một hộp sữa Nestlé sít nó bổ cũng bằng 5 thang thuốc bắc. Hãy mua mà xài đừng sợ tốn tiền Uống lắm, uống lắm.

P. H.

Thử một lần không tốn kém gì bao nhiêu

(Rien ne coûte d'essayer)

Các cô các bà hãy mua chỉ ống chỉ cường hiệu Bresson mà may thử. Nếu các cô các bà biết nó là chỉ tốt rồi thì không thêm xài lời chỉ nào khác, chừng đó mới rõ các lời khen ngợi chỉ này chẳng có quá đâu.



Có bán tại hãng Dumarest nhà số 2 đường Charner Saigon.

kiếm cho phân minh. Thiệt công việc lớn to khó làm chớ chẳng phải dễ đâu, song lẽ hằng ta đây là hàng được nhà nước hậu đãi thì bôn phận ta phải ra sức giúp trường thương-mại cho được vững vàng chắc chắn khỏi sợ đều xao xiển khốn cùng như lúc mấy năm rồi đây. Bị như vậy là cũng vì các nhà buôn Tây hay tính-dùng chệch quá nên mới sanh ra việc hiểm nguy như thế..."

Chư-tôn coi đó mà suy, có phải là Hãng-bạc Đông-dương quyết thương chiến với chệch chăng?

Bôn-quán thấy vậy mừng quá đôi mừng, nên dịch ra đây cho chư-tôn tư tưởng.

Trong tờ Lục-tính-tân-văn làm lúc Bôn-quán luận đến cách chệch họ hiệp mình, ép giá mà mua lúa rẻ, dành cán lợi một mình, không ai lọt vào với mà mua dành cho dặng. Nhiều khi lúa đang đứng đồng chệch đã qua rào trước hết rồi. Các nhà đại thương Langsa thì cứ cho họ mượn tiền, đoạn đem tậu chớ gạo qua Âu-châu mà bán.

Hai tháng trước khi chưa gặt hái chệch đã rào cùng đồng rồi về làm tờ giao kéo chịu giá phóng với các hãng buôn Tây mà lãnh phân nửa tiền. Lấy tiền ấy giao lại cho các chánh mà đi cho tiền trước, bao lấy hết lúa cả miệng cả xứ, hề khi sự gặt thì họ đã xom mũi ghe chài đến chở lúa về tàu-khâu nhà máy rồi. Và lại mười mấy cái nhà máy tại Cholon cũng đều của chệch cả. Từ ngày lúa cắt rồi mà đem vào hồ cho đến khi chở về Cholon xây giả rồi chở xuống các tàu khô, thì lúa ấy không lợi ra cho ai một hột, cả thấy về tay chệch bao rào, không ai chen vào với nó được, một mình một chợ, muốn sao dặng vậy hoặc lên gói bạc về Tào.

Cho nên nay các hãng bạc hiệp nhau lại mà thương chiến cự đưng với nó mới lại, chớ Annam ta bao làm hơi mà kinh dịch với nó sao nổi.

Khi trước hãng bạc Nam-kỳ có ý đó, song hãng ấy sống không mấy ngày, khả tiếc vậy!

Việc này hãng bạc Đông-dương trú nghĩ là có ý giúp bạn đồng bang trong cơn chưa gặt hái, như có tưng xây xài thì có chỗ đến mà cấy mượn. Muốn được như thế thì hãng bạc phải xuất vốn ra lập chánh cũng cả xứ vừa bạc sản đó hoặc mua lúa hoặc cho vay ăn lời rất nhẹ, thì mình có thể ngồi yên mà nhóng giá, hoặc cất kho tàng ra sẵn ai có lúa đem gói đó muốn mượn bao nhiêu tiền xài đỡ cũng được, mỗi người tùy số lúa của mình mà mượn. Khi trước có người đã trú nghĩ như thế, song phỏng thương mãi Saigon luận rằng: Nếu để cho làm như vậy thì giá lúa gạo lên xuống không chừng, nay hãng bạc Đông-dương cũng muốn thiết lập như thế. Bề gì cũng thành tựu là cái quyền thế của hãng bạc chẳng phải nhỏ, nào ai dám cự đưng mà không thành tựu. Ngày ấy chệch mới hết một mình một chợ, cứ giữ cái nghề xay lúa đó thôi, ai muốn thì xay mà ăn tiền công. Khi trước họ bao phủ nhà nông phu mà vét nạo hết lúa gạo, nay có người ra mặt làm như thế thì mượn họ phải thối bộ, buôn tha nhả nhóm các nhà nông ra dặng thờ hơi thông thả. Bôn-quán hay tin như vậy mau mau cho bạn đồng bang biết phải ra sức mà giúp hãng bạc này dặng khử trừ loài gian, đồng tâm hiệp lực với người Langsa mà cự với chệch thì có ngày phải nên việc. Trong xứ sẽ trở nên phong thịnh, lần lần Langsa với Annam tương thân tương ái nhau, đâu cật nhau mà lo tiến bộ.

ĐỀ TÍNH HẢI NHÌ

(Conseils à la jeunesse)

Đây tôi nói qua chuyện sợ. Tánh hay sợ là vì trong mình yếu và trong mình hư trệ, vậy phải làm làm sao sửa phần xác lại cho mạnh mẽ còn phần linh hồn thì thủng thủng mà

kềm chế nó sợ cho.

Sự buồn rạn sự đều đứng lo trước một hai khi

Có nhiều người

khỏi nhà ít đã sợ chết.

nhằm chẳng biển mà đại

trường đến nào có việc

thi trẻ em p

« Ồi! không

Cũng có b

mà sợ, còn đ

lo, nếu sợ v

như vậy th

như không s

mà lại nhiều

Cũng như ch

Á-tê-Á, có m

chừng 2, 3 c

Đêm kia, trở

thầy tu đi x

trong làng m

Ông xã bèn

có thể nào m

dặng, vì ở đ

đủ cho bà ec

thầy tu rằng

hết cần dùng

tuần còn đi ki

Đại-ta-nhân

rõ ràng, song

thời.»

Bỏ-na-xơ đáp

vì tôi không b

sợ ở tù quá.

— Ai lại khô

groom, cái đó

— Tôi đến đ

— Tôi sẽ tăn

— là vì tôi t

Ngự-lâm pháo

Tế-trưởng, có

lên cứu Linh-b

— Phải!

— Vốn cậu c

tháng, nếu cậu

cho ở phố khô

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Mỗi n

Đông-dương trú
 ở bang trong
 r có từng xây
 nhà cây mươn.
 hàng bạc phải
 cùng cả xứ
 mua lúa hoặc
 thì mình có
 giá, hoặc cất
 lúa đem gói đó
 tiền xài đó
 tỳ số lúa của
 có người đã
 phòng thương
 Nếu để cho
 gạo lên xuống
 hàng bạc Đông-
 ết lập như thế.
 là cái quyền
 hàng phải nhỏ,
 mà không thành
 hết một mình
 ông giá cả nửa
 ghê xay lúa đó
 mà ăn tiền công.
 nhà nông phu
 o, nay có người
 hi mướn họ phải
 à nhóm các nhà
 thông thả.
 như vậy mau
 bang biết phải ra
 này dặng khừ trừ
 tiếp lực với người
 chệch thì có ngày
 g xứ sẽ trở nên
 Langsa với An-
 ong ái nhau, đầu
 bộ.

HÀI NHỊ
jeunesse
 chuyện sợ. Tánh
 tình yếu và trong
 lái làm làm sao
 o mạnh mẽ còn
 thủng thủng mà

kềm chế nó, như vậy mới khỏi bệnh
 sợ cho.
 buồn rầu và lo sợ nó làm cho
 vạn sự đều phải hư, vậy mọi việc
 đừng lo tưởng chi cả thì dầu cho dù
 một hai khi cũng hóa ra lành.
 Có nhiều người ban đêm, mới ra
 khỏi nhà it chực bước thì trong bụng
 đã sợ chết. *nhất quá chừng!* Bệnh sợ
 nhắm chẳng khác nào đi tàu ngoài
 biển mà đại sóng, hề chẳng lo, chẳng
 tưởng đến thì chẳng có chi cả. Khi
 nào có việc chi nó làm cho trẻ em sợ
 thì trẻ em phải nhớ mà nói như vậy
 « *Ồ! không hề gì mà lo!* »
 Cũng có hiểm kè vì chuyện tâm bậy
 mà sợ, còn đến khi gần chết thì chẳng
 lo, nếu sợ về việc tà ma quái quỷ
 như vậy thì chắc mang khổ, còn
 như không sợ thì tự nhiên vô hại
 mà lại nhiều khi đặng toại chí nữa.
 Cũng như chuyện sau đây: Bên xứ Tiểu
 Á-tê-Á, có một cái làng nhỏ kia có
 chừng 2, 3 cái chòi rách mà thôi.
 Hôm kia trời mưa dầm dề, có một
 thầy tu đi xin ăn, đến gõ cửa ông xã
 trong làng mà xin ngủ nhờ một đêm.
 Ông xã bèn trả lời nói rằng chẳng
 có thể nào mà cho thầy tu ngủ ở
 đây, vì ở đó, nhà nào cũng chật hẹp
 đủ cho bà con nằm mà thôi và nhiều
 thầy tu ráng đi đến làng lớn kia, có

mấy ngọn đèn thấp thoán đó, thì họa
 may mới có chỗ nghỉ đặng.
 Nghe mấy lời thì thầy tu dự dựa vì
 mệt mỏi rồi, đi chẳng nổi, lại trời
 mưa, đêm tối, đường xá hiểm nguy,
 sợ lạc đường chẳng. Thầy tu than
 vẫn thở dài, như vậy mà chưa biết
 liệu làm sao.
 Ông xã suy nghĩ một hồi rồi nói
 rằng: Trong làng này có một cái nhà
 hoang, mà chỗ đó có ma quỷ nhiều
 lắm. Nhiều người ta cho đến đó ngủ
 đậu, sáng ngày coi lại thì đều chết tươi.
 — Không hề gì! chết sống tự nơi lẽ
 trời, nào có sợ chi!
 Người ta bèn dắt ông đến nhà ấy,
 tới nơi, ông mới trải chiếu dọc kinh
 đoạn nằm xuống đó mà ngủ. Một hồi
 dực mình thức dậy, vì nghe có tiếng
 động trong nhà, ông bèn ngồi dậy
 lóng tai thì trong vách gần bên đó, có
 tiếng xiên, tiếng sắt, kêu khóc ghê
 gớm, còn vách tường thì rung rinh
 cũng như muốn ngã vậy.
 Khi ấy có tiếng nói rằng: Ta đến,
 ta đến! Thầy tu lấy làm chuyện lạ,
 mà chẳng có chút chi sợ cả. Ông
 mới đọc kinh, rồi day lại phía vách
 tường ấy mà nói rằng: Ở, đến thì đến
 cho ta coi thử. Nói vừa dứt lời,
 vách tường mở ra thì trong ấy tuôn

ra chẳng biết bao nhiêu vàng bạc mà
 kể.
 Mấy người đến đó ngủ đậu khi
 trước, mà chết là vì mỗi chút mỗi sợ
 chớ như ông thầy tu này bôn tánh
 tinh táo, dầu việc đáng sợ cũng chẳng
 màng cho nên mới đặng vàng bạc
 nhiều như thế.

BIÊN THUẬT KỶ TRUNG KỶ
(Les exploits des escrocs)

**Mua vách tường của vương-phủ
 bị lường**

Kinh-dô có người cự-phủ muốn
 mua gạch xây tường Xây có người
 tên A lại nơi rằng:
 — Có Vương-phủ nọ muốn bán
 vách tường ngoài phủ mà xây tường
 khác, chủ nên mua lấy gạch củ đó
 thì còn tốt mà lại rẻ tiền.
 Người cự-phủ nói:
 — Vương-gia khi nào phải bán
 tường, mà chủ nói bậy vậy?
 — Tôi không phải nói bậy đâu, vì
 tôi hầu vương gia đã lâu, cho nên tôi
 biết mà mách dùm cho chủ, nếu chủ
 không tin, đợi khi nào vương gia ra
 ngoài, tôi sẽ bẩm vương-gia, người
 gạt đầu mà cho chủ do tường thì là
 phải.

*hết cần dùng, thì sẽ trả lại cho, bằng chẳng
 tuôn còn đi kiếm, thì sẽ mang họa.*
 Đạt-ta-nhân đọc rồi nói rằng: « Thơ nói
 rõ-ràng, song đây là một điều dọa hăm mà
 thôi. »
 Bô-na-xơ đáp. — Phải! song tôi sợ quá,
 vì tôi không biết việc ra thế nào, và lại tôi
 sợ ở tù quá.
 — Ai lại không sợ ở tù, chớ còn việc thì
 grom, cái đó nói gì, dễ như trở tay.
 — Tôi đến đây xin cậu giúp tôi điều ấy.
 — Tôi sẽ tận lực giúp túc-hà.
 — Là vì tôi thấy cậu hay lai vãng với cơ
 Ngự-lâm pháo-thủ là cơ nghịch cùng quan
 Tề-tướng, có lẽ sẽ ra tay khuấy rối ngài mà
 cứu Lịnh-bà.
 — Phải!
 — Vốn, cậu còn thiếu tiền phổ tôi ba
 tháng, nếu cậu giúp tôi thành công, tôi sẽ
 cho ở phổ không, chẳng hề đòi tiền.

— Vậy cũng được!
 — Và tôi xin tiền đàng cho cậu 50 đồng
 vàng.
 — Tốt lắm! Túc-bạ giàu có lắm sao?
 — Đủ ăn đủ mặc, trong nhà có dư, mỗi
 năm tiền lời được vài ba ngàn đồng vàng.
 Ủa ủa...
 — Cái gì đó?
 — Này cậu! phía ng ng bên kia, ai đứng
 bện áo choàng đang rình đó?
 Đạt-ta-nhân ngó ra thấy quả là tường
 khỏi ngó gặp tại áp *màng* ngày nọ, Bô-na-xơ
 cũng nhìn phải là người tâm phúc của quan
 Tề-tướng. Đạt-ta-nhân nhay chụp grom
 và chạy và nói: Chuyển này mầy chạy đâu
 cho thoát tao!
 Chạy xuống nửa thang gặp A-tốt và Bọt-
 tốt, hai người tránh cho chàng ta chạy vọt
 xuống mau như tên bay.

Hai anh em hỏi vói theo: « Chạy đi đâu
 vậy, bớ Đạt-ta-nhan? »
 Đạt-ta-nhân nói: « Tường khỏi ngó áp
 màng » nói bao nhiêu đó rồi chạy mất.
 Hai anh em bèn vào nhà Đạt-ta-nhân mà
 không gặp Bô-na-xơ, vì va sợ sanh họa nên
 đã lui lên rồi.

IX
Đạt-ta-nhân phát tích
 Đạt-ta-nhân rượt theo tìm kiếm tường
 khỏi ngó trong các nẻo đường gần lối đó
 mà không gặp, bèn đến gõ cửa nhà chớ
 tường khỏi ngó đứng rình hồi này, gõ năm,
 mười hiệp không thấy ai trả lời. Gõ riết
 rồi xóm dục mình chạy ra cho chàng va
 ay rằng nhà đó đã bỏ hoang là 6 tháng nay
 không ai lai vãng.
 Khi Đạt-ta-nhân mắc đi kiếm tường khỏi
 ngó thì có Aramit tới thăm, lúc chàng va trở

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tình-tân-văn giùm

ng-dương trù
ng bang trong
r có tung xây
à cây mươn.
hàng bạc phải
cùng cả xứ
mua lúa hoặc
thì mình có
g giá, hoặc cất
úa đem gối đó
tùy số lúa của
rợc có người đã
phong thương
Nếu đề cho
gao lên xuống
ng bạc Đông-
lập như thế.
là cái quyền
ng phải nhỏ,
mà không thành
i hết một mình
ông giá cả nửa
ghê xây lúa đó
mà ăn tiền công.
nhà nông phụ
o, nay có người
n nhóm họ phải
a nhóm các nhà
thông thả.
như vậy mau
ang biết phải ra
này đặng khừ trừ
ệp lực với người
hệch thì có ngày
g xứ sẽ trở nên
Langsa với An-
ng ái nhau, đầu
bó.

HÀI NHI

jeunesse)
uyện sợ. Tánh
nh yếu và trong
ai làm làm sao
o mạnh mẽ còn
thùng thẳng mà

kềm chế nó, như vậy mới khỏi bệnh
sợ cho.
buồn rầu và lo sợ nó làm cho
van sự đều phải hư, vậy mọi việc
đừng lo tưởng chi cả thì dầu cho dữ
mới hai khi cũng hóa ra lành.
Có nhiều người ban đêm, mới ra
khỏi nhà ít chục bước thì trong bụng
đã sợ chết. *nhất quá chừng!* Bệnh sợ
nhảm chẳng khác nào đi tàu ngoài
biển mà đại sóng, hề chẳng lo, chẳng
tưởng đến thì chẳng có chi cả. Khi
nào có việc chi nó làm cho trẻ em sợ
thì trẻ em phải nhớ mà nói như vậy
« *Ôi! không hề gì mà lo!* »
Cũng có hiểm kẻ vì chuyện tầm bậy
mà sợ, còn đến khi gần chết thì chẳng
lo, nếu sợ về việc tà ma quấy quả
như vậy thì chắc mang khổ, còn
như không sợ thì tự nhiên vô hại
mà lại nhiều khi đặng toại chí nữa.
Cũng như chuyện sau đây: Bèn xứ Tiều
A-tê-A, có một cái làng nhỏ kia có
chừng 2, 3 cái chòi rách mà thôi.
Đêm kia trời mưa dầm dề, có một
thầy tu đi xin ăn, đến gõ cửa ông xã
trông làng mà xin ngủ nhờ một đêm.
Ông xã bèn trả lời nói rằng chẳng
có thể nào mà cho thầy tu ngủ ở
đặng, vì ở đó, nhà nào cũng chật hẹp
đủ cho bà con nằm mà thôi và biểu
thầy tu rằng đi đến làng lớn kia, có

mấy ngọn đèn thấp thoán đó, thì họa
may mới có chỗ nghỉ đặng.
Nghe mấy lời thì thầy tu dụ dựa vì
mệt mỏi rồi, đi chẳng nổi, lại trời
mưa, đêm tối, đường xá hiểm nguy,
sợ lạc đường chẳng. Thầy tu than
vấn thở dài, như vậy mà chưa biết
liệu làm sao.
Ông xã suy nghĩ một hồi rồi nói
rằng: Trong làng này có một cái nhà
hoang, mà chỗ đó có ma quỷ nhiều
lắm. Nhiều người ta cho đến đó ngủ
đậu, sáng ngày coi lại thì đều chết tươi.
— Không hề gì! chết sống tự nơi lẽ
trời, nào có sợ chi!
Người ta bèn dắt ống đến nhà ấy,
tới nơi, ông mới trải chiếu dọc kinh
đoạn nằm xuống đó mà ngủ. Một hồi
dực mình thức dậy, vì nghe có tiếng
động trong nhà, ông bèn ngồi dậy
lóng tai thì trong vách gần bên đó, có
tiếng xiên, tiếng sắt, kêu khóc ghê
gớm, còn vách tường thì rung rinh
cũng như muốn ngã vậy.
Khi ấy có tiếng nói rằng: Ta đến,
ta đến! Thầy tu lấy làm chuyện lạ,
mà chẳng có chút chi sợ cả. Ông
mới đọc kinh, rồi dạy lại phía vách
tường ấy mà nói rằng: Ở, đến thì đến
cho ta coi thử. Nói vừa dứt lời,
vách tường mở ra thì trong ấy tuôn

ra chẳng biết bao nhiêu vàng bạc mà
kê.
Mấy người đến đó ngủ đậu khi
trước, mà chết là vì mỗi chút mỗi sợ
chớ như ông thầy tu này bôn tánh
tĩnh táo, dầu việc đáng sợ cũng chẳng
màng cho nên mới đặng vàng bạc
nhiều như thế.

BIÊN THUẬT KỶ TRUNG KỶ
(Les exploits des escrocs)

**Mua vách tường của vương-phủ
bị lường**

Kinh-dô có người cư-phủ muốn
mua gạch xây tường Xây có người
tên A lại nơi rằng:
— Có Vương-phủ nọ muốn bán
vách tường ngoài phủ mà xây tường
khác, chú nên mua lấy gạch củ đó
thì còn tốt mà lại rẻ tiền.
Người cư-phủ nói:
— Vương-gia khi nào phải bán
tường, mà chú nói bậy vậy?
— Tôi không phải nói bậy đâu, vì
tôi hầu vương gia đã lâu, cho nên tôi
biết mà mách dùm cho chú, nếu chú
không tin, đợi khi nào vương-gia ra
ngoài, tôi sẽ bầm vương-gia, người
gắt đầu mà cho chú đo tường thì là
phải.

hết cần dùng, thì sẽ trả lại cho, bằng chẳng
luân còn đi kiếm, thì sẽ mang họa.»
Đạt-ta-nhân đọc rồi nói rằng: « Thơ nói
rõ ràng, song đây là một điều dọa hăm mà
thôi. »
Bô-na-xơ đáp. — Phải! song tôi sợ quá,
vì tôi không biết việc ra thế nào, vả lại tôi
sợ ở tù quá.
— Ai lại không sợ ở tù, chớ còn việc thì
groom, cái đó nói gì, dễ như trở tay.
— Tôi đến đây xin cậu giúp tôi đều ấy.
— Tôi sẽ tận lực giúp túc-hạ.
— Là vì tôi thấy cậu hay lai vãng với cơ
Ngư-lâm pháo-thủ là cơ nghịch cùng quan
Tề-trưởng, có lẽ sẽ ra tay khuấy rối ngài mà
cứu Linh-bà.
— Phải!
— Vốn cậu còn thiếu tiền phổ tôi ba
tháng, nếu cậu giúp tôi thành công, tôi sẽ
cho ở phố không, chẳng hề đòi tiền.

— Vậy cũng được!
— Và tôi xin tiền đang cho cậu 50 đồng
vàng.
— Tốt lắm! Túc-hạ giàu có lắm sao?
— Đủ ăn đủ mặc, trong nhà có dư, mỗi
năm tiền lời được vài ba ngàn đồng vàng.
Ừ ủa...
— Cái gì đó?
— Này cậu! phía ng ng bên kia, ai đứng
bận áo choan đang rình đó?
Đạt-ta-nhân ngó ra thấy quả là tướng
khôi ngô gặp tại áp máng ngày nọ, Bô-na-xơ
cũng nhìn phải là người tâm phúc của quan
Tề-trưởng. Đạt-ta-nhân nhảy chụp groom
và chạy và nói: Chuyển này mấy chạy đầu
cho thoát tao!
Chạy xuống nửa thang gặp A-tốt và Bọt-
tốt, hai người tránh cho chàng ta chạy vụt
xuống mau như tên bay.

Hai anh em hỏi vói theo: « Chạy đi đâu
vậy, bớ Đạt-ta-nhan? »
Đạt-ta-nhân nói: « Trường khôi ngô áp
máng » nói bao nhiêu đó rồi chạy mất.
Hai anh em bèn vào nhà Đạt-ta-nhân mà
không gặp Bô-na-xơ, vì va sợ sanh họa nên
đã lui lên rồi.

IX
Đạt-ta-nhân phát tích

Đạt-ta-nhân rước theo tìm kiếm tướng
khôi ngô trong các ngõ đường gần lối đó
mà không gặp, bèn đến gõ cửa nhà chồ
tướng khôi ngô đứng rình hồi này, gõ năm,
mười hiệp không thấy ai trả lời. Gõ riết
hối xóm dụt mình chạy ra cho chàng va
ay rằng nhà đó đã bỏ hoang là 6 tháng nay
không ai lai vãng.
Khi Đạt-ta-nhân mắc đi kiếm tướng khôi
ngô thì có Aramit tới thăm, lúc chàng va trở

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

án giùm

Người cụ-phụ nghe lời, sai người nhà đem sản thước đo theo tên A đến chực ngoài cửa vương-phủ. Một lát, vương-gia ra ngoài, tên A qui trước đầu ngựa bậm tiếng Mãn-châu si sáo một vài câu, rồi thấy vương-gia ngật đầu, chỉ tay vào vách tường mà nói rằng: « Cho nó ra đấy mà đo ».

Tên A liền biểu người nhà cụ-phụ ra đó mà đo tường, cả bề cao bề dài tính được 17 thước 7 thước, đáng giá vài trăm bạc. Người nhà về nói với cụ-phụ, cụ-phụ mừng, giao cho tên A phân nửa tiền trước, rồi định ngày cho thợ đến dỡ tường.

Khi thợ đến dỡ thì người canh ở đó bắt lại, hỏi có làm sao mà dám dỡ tường vương-phủ, thì nó nói là vương-gia bán tường cho phép dỡ. Kể canh cửa vào bậm với vương-gia, vương-gia cười mà nói rằng:

— Bữa trước có thằng nó qui ở trước ngựa, nó nói là đưa ở nhà vì vương họ, chủ nó muốn lấy theo mẫu mực cách thờ tường phủ ta mà xây tường nhà, sai nó đến xin đo lấy kiểu, cho nên ta cho nó đo, chớ nào ta có bán tường.

Người cụ-phụ biết là mình bị gạt, lại phải mất nhiều của lễ vương-gia mới được tha tội. Hỏi đến tên A thì đã trốn đâu mất rồi.

PHẬT-TỬ NHÂN DUYÊN

(Thầy chùa gặp duyên lành)

HỒI THỨ XIII (tiếp theo)

Đến khi Á-cón 18 tuổi, thì Tỉnh-tục lão hòa-thượng qua đời. Á-cón chiêu theo đạo nghĩa thầy trò, cư tụng cho trọn tuần thất-thất (49 ngày). Hai thầy chùa họ bàn với nhau rằng: « Phen này nó mất cột nương dựa rồi, thế-gian không khi nào lại có thầy chùa tra uống rượu ăn thịt mà không tụng kinh niệm bụt bao giờ. Chúng ta nên mời một vài người thi chủ đến đuổi quách nó đi cho rồi, nếu nó không đi, sẽ đem nó có tới cửa quan coi nó còn đồng đánh với bọn mình được nữa chăng? »

Á-cón nghe được tình làm vậy, cười thầm mà nói rằng:

— Chúng nó thiệt là đồ nhỏ mọn hèn hạ! ta mà chưa đi, là bởi vì ta nghĩ ân tình của sư-phụ 10 năm nay không lẽ người vừa mới mất mà ta đi ngay cho đành, chớ ta thiết tưởng gì mấy gian chùa nát này, mà đành với chúng nó, sanh huột một đời ở đây hay sao?

Qua bữa sau, Á-cón cuốn một gói quần áo, đoạn đến trước nơi bàn thờ lão-hòa-thượng cúi đầu bái 2 bái, lấy

nhỏ 5, 3 giọt, rồi thì từ bỏ cảnh chùa, nhờ cách viết chữ vẽ tranh mà độ nhứt.

Chư-triều-Đổng, Trần-hữu-Tề nghe hết truyện đầu đuôi làm vậy, thấy và nói là con nhà họ Trịnh thì trong lòng phân vân, không biết va có phải là Á-cón hay không, Thư-triều-Đổng mới hỏi lại rằng:

— Hòa-thượng nói chuyện đó là chuyện từ hồi 7 tuổi sắp sau, hay là từ 7 tuổi trở về trước?

Tòa-công cười mà nói rằng:

— Tiên sanh hỏi câu đó kỳ cục quá? Trước khi 7 tuổi, đầu ai cũng chỉ biết ăn cơm bận áo mà thôi, còn biết sự chi mà nói chuyện.

Trần-hữu Tề tiếp lời hỏi rằng:

— Hòa-thượng nói vậy phải lắm, bà con tôi có một điều nghi hoặc, xin hỏi người dùng 2 chữ *Tòa công* đặt tên hiệu là bởi nghĩa làm sao vậy?

Tòa-công thấy hỏi đến câu đó, thì ngồi lặng đi một lúc không nói chi, mà trên mặt bỗng dưng sanh ra dạng buồn rầu, rồi thở dài một tiếng mà nói rằng:

— Ngán nỗi cho bản-tăng này, từ hồi biết việc đời, thì chỉ biết ở nhà họ Trịnh mà thôi, không biết sanh trưởng tại phương nào nữa. Chỉ nhớ được hồi nên 8 tuổi, cha bản-tăng là

về gặp đủ mặt anh em bạn, thấy va về hạn xuất triêm-thần, hỏi gian cảnh hồng, bèn hỏi chàng va rằng: sao kiếm nó được không?

Đạt-ta-nhân quán gươm trên giường mà nói rằng: không biết nó biến đâu mất như ma như quỷ vậy.

A-tốt hỏi Bọt-tốt rằng: Tiên sanh có tin chuyện hiện hình ra chăng?

— Không vì tại tôi thuở nay không thấy nên không tin.

Aramit bèn nói: sách sấm truyền dạy phải tin như hồn ông Samuel hiện về cho ông Saolê thấy vậy. Nếu Bọt-tốt tiên sanh không tin sự hiện hình, tôi lấy làm phiền lắm đó.

Đạt-ta-nhân nói nó là người ta hay là ma quỷ cũng chẳng can chi, song bắt nó không đừng đây thì lấy làm một việc rồi

cho chúng ta lắm, mất ăn 100 đồng vàng của chúng mượn.

Anh em bạn hỏi mượn chuyện chi?

Đạt-ta-nhân chưa kịp trả lời, liếc mắt thấy hề đồng lấp ló nghe lên công chuyện, bèn kêu mà bảo rằng: Mày hãy xuống nhà chủ phố lấy cho tao 6 ve rượu hiệu *Bô-giàn-xi* là thứ tao hay ưa đó.

Bọt-tốt bèn hỏi: Tê ra chủ mày thân thịt với chủ phố lắm sao?

— Phải, từ này về sau thân thịt luôn luôn, nếu thứ rượu này dở, tôi biểu đổi thứ rượu khác được.

— Chuyện chi nói cho anh em đảng này biết với.

Đạt-ta-nhân bèn thuật lại chủ phố mượn và cách nào cho ba anh em nghe.

Nghe rồi ai cũng cho là việc hữu lợi,

cùng khen rượu chác và rượu nho ngon quá.

Đạt-ta-nhân liền nói rằng: trong đám này có một người đại nơn bị người ta hãm hại. Đại nơn ấy là linh bà đã bị Hoàng-thượng chẳng đi gì đến, lại bị Tề-tướng kiếm chuyện oán thù, bắt các tôi trung của linh bà mà trảm quách.

A-tốt. — Sao linh bà cứ đi ưa I-pha-nho với Hồng mao hoải, là những dân chúng ta ghét lắm.

Đạt-ta-nhân. — Linh bà ưa dân I-pha-nho là vì linh bà quê quán tại xứ I-pha-nho. Còn chẳng phải linh bà ưa hết thấy dân Hồng mao đầu. Tôi nghe nói linh bà ưa có một người Hồng mao mà thôi.

(sau sẽ tiếp theo)

KỶ-LÂN-CÁC lược dịch

Đọc bài *Kinh-tế Trương 24.*

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tình-tân-văn giùm

họ Trịnh có nhỏ bằng của bản-tăng xem một k « Cửa này của bằng-v mọi kia thi Nhưng mà đủ làm cái trước nơi s may cho th bản tăng tự Tòa-công, n mà không k của mình.

Thư-triều đứng phát n lờm, muố

Trần-hữu nhỏ rằng :

— Lão-nh

lăm ra thì

Thư-triều

ngồi xuống

với Tòa-côn

— Hòa-th

nếu kiếm

chẳng hay k

không nhận

Tòa-công

rượu, thấy

hàng chầu

— Có lẽ

không nhận

cho bản-tân

Hữu-Tề t

lần lần độ

Thư-triều-Đ

triều-Đổng

Đó là

Chước cao c

Dịp tốt khôn

Chưa biết

qua hồi sau

I

Bận đồ tá

Trần-hữu

triều-Đổng,

rằng :

họ Trịnh có tháo cái khóa (chiếc vòng) nhỏ bằng cây màu vàng chạm bóng của bản-tăng đeo ở trong mình cầm xem một hồi rồi cười mà nói rằng: « Cửa này qui báu chẳng kém chi của bằng vàng, quân buôn người bán mọi kia thiệt là có mắt mà như mù! Nhưng mà cũng may mà còn của này, đủ làm cái nôi cho ghi nhớ được căn cước nơi sanh trưởng, thôi cũng là may cho thằng nhỏ này? » Bởi thế bản tăng tự mình đặt hiệu lấy, kêu là Tỏa-công, nghĩa là để trông thấy tên mà không khi nào quên đặt cội gốc của mình.

Thư-triều-Đống nghe rõ câu đó, đứng phát ngay dạy, hai con mắt lườm lườm, muốn nhận cha con ngay.

Trần-hữu-Tề vợ vã ngăn lại nói nhỏ rằng:

— Lão-nhận-bá chớ nên vội vã, nếu lầm ra thì nghĩ làm sao cho phải.

Thư-triều-Đống thấy nói vậy lại ngồi xuống như củ, Trần-hữu-Tề nói với Tỏa-công rằng:

— Hòa-thượng nay đã xuất gia rồi, nếu kiếm được cha mẹ bản-sanh, chẳng hay hòa-thượng có nhận hay là không nhận?

Tỏa-công hỏi đó có dạng đã say rượu, thấy Hữu-Tề hỏi vậy thì hai hàng châu nhỏ mà nói rằng:

— Có lẽ nào kiếm được cha mẹ mà không nhận, nhưng chĩn e trời chẳng cho bản-tăng kiếm được mà thôi.

Hữu-Tề thấy Tỏa-công hỏi đó đã lần lần động tâm, bèn ghé vào tai Thư-triều-Đống nói nhỏ ít câu, Thư-triều-Đống chịu chước ấy là cao.

Đó là:

*Chước cao chớ khà dùng mau chuyền,
Dip tốt không nên đê lờ lời.*

Chưa biết Hữu-Tề bày ra kế gì, xem qua hồi sau này sẽ hiểu.

HỒI THỨ XIV

Bận đờ tây, thầy chùa cưới vợ
Trần-hữu-Tề bàn xong với Thư-triều-Đống, rồi nói với Hòa-thượng rằng:

— Chẳng nói giấu chi Hòa-thượng, tôi đã kiếm được cho hòa-thượng được nơi căn cước xuất thân rồi đây, nếu hòa-thượng không tin, thì có một sự này đủ làm bằng cứ. Vì là cái khóa (chiếc vòng) của hòa-thượng đeo trong mình đó, xưa nay không ai được biết. Nay tôi xin kẻ hết các nét trạm trở và các vết tích trong cái khóa ấy, viết ra một mảnh giấy, rồi thì hòa-thượng tháo khóa ra coi, hề đúng như trong giấy tôi viết thì quả là sự thiệt, tôi sẽ lại kể chuyện đầu đuôi sự tích cho hòa-thượng nghe.

(Sau sẽ tiếp theo)

TỰ DO DIỄN ĐÀNG

(Tribune de nos abonnés)

M. Legros, Secrétaire-archiviste de la Chambre d'Agriculture có cho Bồn-quản hay rằng tại phòng Canh-nông có thơ của các ông tây lập vườn gởi lại cây kiểem vườn vài người kỹ-lục, vài người coi-kho v.v. Và xin Bồn-quản rao cho thiên hạ biết đến tại phòng Canh-nông mà xin.

Nay lời.

Hôm tuân rồi in sai tên, tên ông này là **M. Legros**, chớ không phải **M. Gros**.

KHƯƠNG HOÀNG HẬU THỌ OAN HÌNH

DIỄN CA (tiếp theo)
(Une reine malheureuse)

*Vi người có học phép tiên,
Lấy đầu thượng tướng trận tiền như chơi.
Toàn-trung nghe nói dứt lời,
Rằng cha khen người chẻ tướng Kỳ-châu.
Cho con ra đánh Hắc-hồ hầu,
Bắt không được nó chẳng đầu binh hồi.
Tô-hộ thấy con nhiều lời,
Rằng: mi muốn thất sau thời chớ than.
Toàn-trung cũng cố lên an,
Dục ngựa băng ngàn ra trận hét vang.
Chúng quân vào báo rõ ràng,
Hắc-hồ riêng nghĩ dạ càng mừng thay.
Nghĩ vì mình đến nơi đây,
Một giúp sức này trọn nghĩa thịt xương.
Hai là gỡ rối kim cương,
Còn các tướng khác đầu thương thì kinh.
Chớ Trung là cháu của mình,
Lẽ nào ta chẳng vị tình hay sao.*

*Tình rồi lên ngựa xông quơ,
Thấy Trung huoi kích múa mà như bay.*

*Liên kêu bỏ châu Trung này,
Mau về mà thỉnh cha mầy ra đây.*

*Đáng chú nói chuyền ảnh hay,
Song Trung tuổi nhỏ chưa hay việc đòi.*

*Vả lại nghe cha khen lời,
Rằng: Sùng-hắc-hồ ai thời dám đương.*

*Lông không chịu sút chịu nhường,
Nay gặp Hắc-hồ quyết đường tử sinh.*

*Nạt rằng: đao thương vô tình,
Ngươi nói nghĩa tình chi với cha ta.*

*Khả lui binh trở lại nước nhà,
Nếu ở dần dà nghịch mạng chết oan.*

*Hắc-hồ tức giận bầm gan,
Mắng rằng: mi thiệt khôn nan nghịch thiên.*

*Nói rồi giả bữa bữa liền,
Toàn-trung rước đánh chẳng kiên chút nào.*

*Hai bên cầm cự đánh nhau,
Nguyễn Hồ có học phép màu với tiên.*

*Đạo ông Triệt-giáo dạy truyền,
Cho cái bản phép mang lên trên lưng.*

*Biến hóa nhiều cách lạ lùng,
Toàn-trung tuổi bé há từng nguồn cơn.*

*Tướng mình vô nghệ ai hơn,
Sức mạnh ỷ kích giải hơn bữa đồng.*

*Coi người Hắc-hồ như không,
Bất sống chẳng dặng thể không trở về.*

*Nên trở hết các miếng nghề,
Tám một đường đánh cộp ghé sức chàng.*

*Bảy mươi hai đường đỡ lệ lân,
Phóng, gạt, né, trảng, đâm, bắt, chặm, mạt.*

*Bình sanh rặng sức anh hào,
Đánh hồ chứa Tào (châu) mệt đờ mồ hôi.*

*Hắc-hồ thầm nghĩ khen đời,
Tô-hộ thiệt người cũng khéo sanh con.*

*Cop cha nay sanh cộp con,
Nói rồi quảy ngựa bon bon chạy cang.*

*Toàn-Trung thấy vậy cười vang,
Phải nghe thân phụ ông bàn mà kiên.*

*Thí sợ tướng dờ này liền,
Còn chỉ danh giá binh quyền Kỳ-châu.*

*Ta nguyên theo bắt chém đầu,
Dàng cho thân phụ còn chỉ khinh mình.*

*Nói rồi theo dõi lộ tình,
Một kích một ngựa một mình đuổi theo.*

(Sau sẽ tiếp theo)

THÁI-TƯỚNG-LONG, CÀN-THƠ, diễn ca.

CÁCH VẬT LUẬN

(Causerie Philosophique)

Tiến-hoá (Le progrès) —

Văn-minh (La civilisation)

Sự tiến-hóa là cải lương việc ở ăn, cải lương trí hóa, cũng là cải lương phong hóa cho nhiều người nhờ.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình **Lục-tình-tân-văn** giùm

Theo lời một hai ông hiền kia, thì sự cải lương ấy về phần trách nhiệm kẻ bề trên cai trị dân phải mở mang cho dân nhờ. Ông Bouillier nói rằng luận như vậy là có ý bảo chữa cho chứng người loại-đạo vô khí lực (sanh ký vô ích ư thời, tử diệc vô ích ư hậu). Ông lại nói rằng: Sự tiến-hóa là công tác của mình làm ra, dụng lực mới thành tựu, xin hãy nghe lời ông Pierre Leroux luận; « Sự tiến-hóa nó sẽ cứu nhưn loại khỏi cuộc giả man » Luận như vậy nghe cũng hữ lý mà cách nói sai siêng. Sự tiến-hóa nào mà cứu nhưn loại, song quả thiết nhưn loại nếu muốn cứu mình khỏi cuộc giả man thì phải lo việc tiến-hóa là ngon ngành chẳng biết ai, như ta đây là gốc cội, nếu ta muốn lấy tài lực tự-do mà tiến-hóa thì chẳng phải là một việc đạo đức chi, vì nó là ngon ngành, chớ chẳng phải là gốc cội hay là chánh-lý thiên-lý chi. Sự tiến-hóa là làm cho mình và cho kẻ khác đạt tận thiện tận mỹ đó thôi!

Song sự trừ nghi đây chẳng hiệp với đều trừ nghi của Pierre Leroux, mà cũng như mình vài thân tiên, mình cầu khấn trời phật, rồi điềm nhiên tọa quan thành bại chẳng lo cứ động, một dơi thiên mạng thiên số mà thôi. Nếu ta chẳng lo hết lòng nhiệt thành thì sự tiến-hóa càng ngày càng suy càng bại. Phải tận nhưn lực mới tri thiên mạng. Ấy là khâu-hạo của những người ưa việc tiến-hóa phải dụng lấy mà chứng minh mỗi ngày, vì nhưn loại thường cũng hay có một hai việc dị đoan, có một hai lúc ngã lòng, có một hai khi loại-đạo.

(sau sẽ tiếp theo.)
PAULUS HÒA.

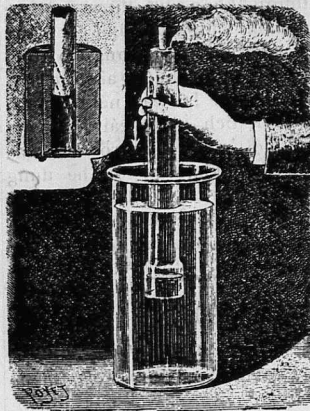
THUẬT PHÁP ĐA ĐOAN

(Physique amusante)

Ống khói đèn hút thuốc

Lấy một cái nút ve cho lớn xoi hai lỗ, một lỗ ngay chính giữa, còn một lỗ nữa thì xéo xéo cho phủng nút ve như hình vẽ dưới đó mà đặt trên miệng ống khói đèn. Lỗ chính giữa đó xoi cho bằng trang điều mà thổi dặng có đúc điều thuốc vào đó. Dùng da mỏng, cắt hai miếng cho tròn dầy hai lỗ như trong hình nhỏ một miếng thì dầy lỗ xéo, còn một miếng thì dầy lỗ chính

giữa nút ve. Lấy kim-gâm mà làm y theo hình.



Miếng da găm trên lỗ nhỏ xéo đó thì để cho khói thuốc bay ra ngoài và làm cho hơi ở ngoài bay vô trong ống khói chẳng dặng, còn miếng da kia dầy lỗ chính giữa nút ve thân dưới thì làm cho khói thuốc bay vào ống khói và căng chẳng cho khói ấy trở lại trong lỗ ngay thân dưới nút ve. Cái máy làm rồi, vậy nhận ống khói xuống chậu nước, đút điều thuốc vào lỗ ngay, đánh hộp quẹt mà đốt điều thuốc đi, rồi thì ống khói đèn hút thuốc cho mà coi.

Bây giờ hễ đỡ ống khói lên thì hơi sanh-khí trong ống khói đã hết rồi, bên hút hơi điều thuốc xuống, chẳng khác nào mình hút thuốc vậy. Chừng nhận ống khói xuống thì khói thuốc trong ống khói dện theo lỗ nhỏ xéo đó mà bay ra ngoài, còn đỡ ống khói lên nữa thì ống khói hút thuốc. Làm như vậy một hồi thì ống khói hút và phả hết điều thuốc chẳng sai.

NHÀN ĐÀM

(Contes amusants)

Điên mà còn có tánh khôi hài
Có một người đại nhưn kia vào

nơi Nhà-thương-điền mà thăm bệnh, có ý điều cợt chơi bèn nói với quan quản-lý nhà-thương như vậy: « Văn ta có mua một hiệu xô số đua ngựa, nghe thiên hạ nói mấy đứn điên hay bàn giỏi lắm, để ta thử coi ra thế nào bèn đến gần một thằng điên mà nói như vậy: « Tao có mua một hiệu xô số đua ngựa, mấy bàn coi lác nửa nó sẽ ra trước chẳng? »

Thằng điên đáp lại rằng: « Ông đưa đây cho tôi coi.

Ông đại-nhơn bèn móc túi đưa ra, thằng điên mau tay chụp lấy vô nhét vào họng mà nuốt phứt, rồi dầy lại cười với ông đại-nhơn mà nói rằng: Mai đây ông tới coi nó sẽ xô ra trước hết!

Quan chánh-tòa lấy lời oai nghi mà quở đứn phạm-nhơn như vậy: « Lần này tao tha cho mày phải rán giữ mình tao không muốn thấy mặt mày đến đây nữa.

Phạm-nhơn đáp lại rằng: « Dạ, cảm ơn ông, mà xin ông phải dặn son dầm lấy.

SUÛ XUẤT TÂN KỲ

(Les curiosités)

Chiếc tàu khói dùng mà đánh giặc, trước hết đóng tại thành Calcutta tên là chiếc tàu Diane. Chánh-phủ thuộc địa Thiên-trúc mua nó giá là 4 muôn đồng bạc dặng đánh với Miên-điền trong năm 1824. Từ đó về sau các nước mới bắt chước dùng tàu khói mà đi đánh giặc.

Những thói về mình, dẫu dẫu không lạ hơn cho bằng xứ mọi Poly-nésie. Về hình cây, hình thú sau khi tây đến rồi, thì thấy mọi nó lại về áo quần Tây có nút áo và ren tụi, còn dưới chơn thì về hia cỡi ngựa.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

CÁC CUỘC

Cổ-n...
Tao-Thảo n...
Ninh ngà ph...
(thà phụ n...
ta.)

Về sau có n...
Ninh sử thiê...
ngà phụ thiên...
hạ phụ ta ta...
Hai câu này...
xem câu nào...
hoặc hình.

Lời rao

m...
(Un de...
Bữa kia tên X...
Cách thức lã...
Tối nay tên F...
Nghề tôi chín...
Kinh cùng liệ...
Đủ biết phàn...
Bữa kia một b...
Đau nhưe rang



Tôi coi thiệt r...
Rạng kia đầu...
Bầu ngồi nơi đ...
Tôi liền đứng...
Tôi kể gần bậ...



MỖ

CÁC CUỘC CHƠI CHO TIÊU KHIỆN
(Jeux d'esprit)

Cổ-ngữ-luận (proverbe)

Tào-Thảo nói:
Ninh ngã phụ nhơn, vô ninh nhơn phụ ngã
(Thà ta phụ người, chớ để cho người phụ ta.)

Về sau có người nói:
Ninh sử thiên hạ nhơn phụ ngã, vô ninh
ngã phụ thiên hạ nhơn. (Thà để người thiên
hạ phụ ta, ta chớ có phụ người thiên hạ.)

Hai câu này, chừ khán-quan thử luận chơi
xem câu nào phải hơn. Sẽ có thưởng sách,
hoặc hình.

Lời rao tiệm nhổ răng cách mới lạ hơn nữa
(Un dentiste extraordinaire)

Bữa kia tên X, làm nghề nhổ răng,
Cách thức lằng nhằng, mà không lẽ phép.
Tôi nay tên F, cũng mở nghề này.
Nghề tôi chín hay, không như người trước.
Kính cũng liếc chừ, Thử xét trong hình.
Đủ biết phân minh, Đám đầu khoa khâu.
Bữa kia một bầu, Qua tới tiệm tôi.
Đau như răng mới, Va nài tôi nhổ.



Tôi coi thiệt rõ, Tôi cột mỗi dây.
Bằng kia đầu này, Trái cân (200 ko) đầu no.
Đầu ngồi nơi đó, Tủ kiến gần bên.
Tôi liền đứng lên, Kiểm cây súng sáu.
Tôi kê gần bầu, Nổ tiếng thình lình.



Chắc bậu giạt mình, Ràng đã phải rụng.
Tiếng vừa vang động, Bầu đã hoảng kinh.
Cửa kiến tan tành, Bầu lặn vào tủ.
Trái cân cũng đổ, Ràng át phải rơi.
Tuy cũng tức cười, Còn hơn dài cổ.
Lộng-ngữ kỳ.

TƯỚNG CẦM-HƯƠNG-ĐÌNH
(Pièce de théâtre)

HỒI THỨ NHẤT (Tiếp theo)
Ca viết

..... Xưa nhờ thuở xưa, công đức đời
tiền-vương, Thái-tông đảm tuyệt sương, từng
quần khởi nghĩa, mở mang phong thổ biết
bao nhiêu khổ nạn; - Trái tám châu nam
tràng, so Hôn hoàng, cùng anh tài sánh ban,
lập giang san, lập giang san; lẽ hư nên bởi
mạng, sáng cơ đồ, chi tiết kể gian quang.
..... Nay, đến lúc nay, trải bốn đời
đổi thay, Khai-nguơn trào trung hưng,
Trương-Hàng chấp chánh, nối nhau, phò
thành, tứ di lai phục hàng; - trước bệ mở
tiệc quỳnh, giữa triều đình, chúa tôi đồng hỉ
hoan, tho vô vương, thọ vô cương, khánh minh
lương bội hiệp, vững àn vàng, vui triệu chúng
bốn phang.

Đồng loạn viết:

Tae lĩnh canh điền, để lực hoàng an hà ngã
lưu.
Àm hòa thực đức, tam đa ngũ phước tự
thiên thân.

Ca viết:

..... Chúng tôi, lũ phẩn chí, khúc
Nghê-thường vô y, cuối đầu đơn trí, luân
phiên điện tam bôi, mùa điện tam bôi, thử
lớp ra tám hàng;

Xét phần, nữ nhạc công, duyên há dâm đeo
bông, khấu qui bệ rồng, chúc thánh thọ
thiên thu, tước nguyệt ru du, bách linh hộ ngã
hoàng. Trần bát trận, diêng yển thanh bày,
bá quan văn võ sum vầy, no tay cùng Thánh-
thượng, rượu vào hĩnh trung cang, trước
ngai rồng phụng mang, nguyên ngôi cang,
khúc ca tiếng nhạc khoan.

..... Chúng tôi, lũ nữ trang, kính dâng
giữa triều đảng; - Thay vui thay, chúa thánh
tôi hiền, thách-bàn điện an.

Phó ngữ sử viết:

Đạ, Ngụ thần xin thờ lộ,
Thánh-thượng rõ cơ quang.
Sóc-phương thành khuyết chánh trấn quang,
Đã ba tháng chưa người thế thủ.
Nếu nhứt cứu quân trung vô chủ,

Át thừa hư sốt nhĩ hữu kinh;
E khi chồn chuột rập rình.
Sợ nổi kiến ong chòm xóm;
Minh hoàng viết:
Thoàn nghe qua lời họ, rất hiệp ý quả
nhơn;

Bá quan, Hạ lệnh trước sơn đơn,
Thủy kham đương thử nhiệm?

Các công viết:
Tàu bé hạ, Số là chốn Sóc-phương cứ hiêm,
Có phó trấn thụ quyền;

Chừ thôi thời, Rao bản thi tuyền, trách
tài hiền,
Đặng mã, Để dành thuở bảo phò-cương
thờ.

Có phải à, Trong trào nhiều tướng họ,
Ngoài cõi bắc khối lan;
Van vạn đức thiên nhơn,
Khất nạp ngôn thần hạ.

Lộc sơn viết:
Chừ nhứt ngôn thuyết quá,
Câu từ mã nan truy;
Tàu như ông mắng rủa la,
Chuyện gặp mà diên buôn nhứt kỳ,
Làm sao đặng tình an biên cảnh?

Các công viết:
Vốn đây không tranh cạnh,
Khuyến đó chớ hềm nghi;
Hữu hà quảng kiến đa trí,
Tu khả điều trần kế sách; đi mà nghe.

Lộc sơn viết:
Muôn tâu: Giai tiền khấu thủ,
Các hạ cung thân,

Thơ-Dương thành có gã Trương-tuần,
Sóc-phương quận xin sai Quách-lão.
Có phải là, Ngoài đã dẹp yên đảng cáo,

Trong thêm vững đặt ngôi rồng;
Tàu bé hạ, Từ-nghi ra trong trấn ãi-đồng,
Trương thành át cao bồi luy sắt.

Từ-nghi viết:
Trảo nội lăm trang tuấn đạt,
Biên-thành sai đến lão phu;

Có phải à, Trị-nhiên người, lộc đơm cơ phu,
Loan ít kẻ, phạn lăm quang cổ.

Lộc sơn viết:
Thưa ông, hễ là: Kham loạn tác dĩ vô,
Thủ thành tác dụng van.

Ông là vô, tôi là van, Trông tướng các thần,
Vô văn tủy thời dụng.
Ngoài quân phần ông khiến chúng,
Trong trào mặc mỗ điều binh.
Vô đầu hay lột địa đồ thành,
Van cũng biết vận trú quyết sách.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Tử nghi viết :

Ơi hỡi, Chư phải mặt thiên như tam sách,
Chư phải pháp luật lục điều,
Kh' o buồn lời nói lần kiêu,
Phong gọi mưu phò xã tắc.

Như ông là :

Chuốt lưỡi miệng phẫn vua giỏi mặt,
Dưỡng vóc mình lọc nước cành hồng.
Cũng làm bị hạn mã chi công,
Toan muốn dành phan long chi chí.

Minh hoàng viết :

Á, Nhi khanh lưu khách khí,
Lưỡng hồ vật tranh hùng ;
Tiết-đạt hay dục tán thánh thông,
Binh-vương cũng kinh dinh đế nghiệp.

Nội thị, châu bút đây :

Sóc cảnh Quách-công quyền nhiếp.
Diễn tràng An các phụng hành.
Trong khai khoa kén lựa tài lành,
Ngoài trấn thủ ngăn ngừa đảng dữ.

Tam nhơn đồng viết :

Khâm tuân thánh dụ, bái tạ hoàng ân ;
Phấn võ công viên ngự yêu phân,
Xiển văn giáo chiếu cầu tuần kiệt ;
(Bãi châu văn vắn).

Nguyễn-liên-Phong đình chánh.

**Giải nghi quan hình biện vịnh nhứt
trình số 279**

Một nhánh tùng năm ba con thỏ chơi chung,
chẳng biết làm sao cho đặng chung cùng với em.

Trùng : Trương-v. - TỈNH, Phước-hậu Vinhlong.

CÂU ĐỐI

Hạ đồng-tử, đảo thượng đồng-tử,
Đồng-tử bắc lạc, đồng tử bắc lạc.

Đáp :

Chơn tượng-nhơn, tổ đĩa tượng-nhơn,
Tượng-nhơn vị hoàn, tượng-nhơn vị hoàn.

LƯƠNG VĂN-TỈNH, Phước-hậu Vinhlong.

CÂU ĐỐI MỚI

Nhà ông thất mất bảy cái mâm sơn.

**THIỆN NAM TỬ TỰ KINH
DIỄN NGHĨA (tiếp theo)**

(Coi đây cho kỹ mới rõ sự cô-kim nước Nam)

Tiền-ngô phá Hớn,
Ba tiếp Bạch-đăng. (1)

Tam kha thoán vị,
Hậu-ngô tái hưng.

Khi ông Ngô-Quyền đánh Kiều-công-Tiền thì Công-Tiền có sai người qua Tàu cầu cứu. Nhà Nam-Hớn bên Tàu sai thái-tử Hoảng-Thảo cất binh sang cứu Công-tiền. Ông Ngô-Quyền đem quân đón đàng quân Tàu ở sông Bạch-đăng, đánh phá đặng quân Tàu mà giết Hoảng-thảo đi. Ông ấy phá xong giặc thì lên làm vua ở ngôi đặng 6 năm thì người mất.

Hồi người gần mất, có di-chiều dạy người em vợ tên là Dương-tam-Kha giúp con mình là Ngô-xương-Ngập lên kế vị. Tam-kha tham quờn, cướp lấy ngôi mà làm vua. Ngô-xương-Ngập phải trốn ra ở phủ Nam-sách tỉnh Hải-dương. Còn người con nhỏ của ông Ngô-Quyền là Ngô-xương-Vân thì ở nhà. Tam-kha nuôi làm con nuôi. Chẳng bao lâu, ông Xương-Vân khởi phục được nước mà làm vua.

Đường-Nguyễn thân chinh,
Vận vu lưu thi,

Thập nhị Sứ-quân, (2)
Thừa thời phong khí.

Ngô-xương-Vân lên ngôi, sai người đón rước anh là Ngô-xương-Ngập về mà giao trả lại ngôi của anh. Ngô-xương-Ngập ở ngôi đặng 4 năm rồi mất, thì ông Xương-vân mới lên kế chừc. Người ở ngôi đặng 9 năm, nhân có đám giặc ở làng Đường-nguyên tỉnh Thái-bình, người cầm quân đi thân chinh, bị phải mũi tên bay trúng vào mình mà thác.

Người thác rồi, thì cháu ruột của người mà làm con của ông Ngô-xương-Ngập tên là Ngô-xương-Xi lên nối vị. Hồi đó trong nước trộm giặc nổi lên như ong, rồi mỗi người chiếm cứ một nơi, kêu là 12 Sứ-quân

Định Tiên-hoảng-đế,
Nhứt cử tảo trừ,
Vi chính-thống thủ,
Định đình Hoa-lư. (3)

Trong khi ấy có ông Đinh bộ-Linh là một bộ tướng của một vị Sứ-quân

Trần-minh-công, ông Trần-minh-công mất thì quờn về ông này. Ông này thấy trong nước lộn xộn làm vậy mới cất quân đánh dẹp các nơi thì đánh đâu được đấy, trừ đặng hết 11 Sứ-quân nọ. Người đã nhứt thống được giang sơn rồi bèn lên ngôi Hoảng-đế, kêu là Đinh-tiên-hoảng. Lập kinh đô ở thành Hoa-lư, mà đặt quốc hiệu là Đại-cù-việt. Nước Nam có chính thống, không phải theo quyền về Tàu là tự vua này trước.

(1) Sông Bạch-đăng ở về phủ Lạng-thương và tỉnh Hải-dương bây giờ.

(2) 12 Sứ-quân là :

- 1. Ngô-xương-Xi giữ ở Bình-kiên
- 2. Kiều-công-Hàn giữ Phong-châu
- 3. Nguyễn-khoan giữ phủ Tam-đái (Sơn-tây)
- 4. Ngô-vĩ-Đô giữ Châu-đông-Lâm
- 5. Đỗ-cảnh giữ ở Trưng-giang
- 6. Lý Khue giữ ở Siêu-loại
- 7. Nguyễn-thủ-Tiếp giữ ở Tiên-Du
- 8. Lê-Đường giữ ở Tế-giang
- 9. Nguyễn-Sieu giữ ở Đông-phủ-Liệt
- 10. Kiều-Thuân giữ ở Hải-hồ
- 11. Phạm-thành-Hồ giữ ở Lê-châu
- 12. Trần-Lâm giữ ở cửa bể Bồ-chinh

(3) Hoa-lư thuộc về huyện Gia-viễn tỉnh Ninh-bình, chính là quê quán Tiên hoàng sanh tại đó.

MARIA SỰ.

**GIẢI NGHĨA ÍT CÂU CHỮ QUEN DÙNG
(tiếp theo)**

40. — **Thế giao dã cặn, thế tận nhĩ vong.**

Lấy thế mà giao với nhau thì hễ thế hết phải xa nhau.

41. — **Tài giao dã mật, tài tận tác sơ.**

Lấy của mà giao với nhau, của hết ắt xa nhau.

42. — **Sắc giao dã thân, sắc suy nghĩa tuyệt.**

Vi sắc mà gần nhau sắc suy nghĩa dứt.

MARIA SỰ.

CHỮ VI ĐÀ GƠI BẠC

Bản quán lấy làm cảm ơn chữ vi kê ra sau này, vì có lòng tốt gửi mandat bạc đến trả tiền mua nhứt-trình cho Bản quán ; ấy là sự giúp cho Bản quán mà lo cứu hữu ích mở mang cuộc văn minh.

Số phát	nhứt trình	Số mandat
1291	T.P.H. Tânan	5 8 424 566
276	V.V.B. par T.H.D. Mécay.	— 10 396 186
332	N.V.B.	— 5 444 946
713	N.N.C. Longxuyen	— 5 444 935
711	D.K.B.	— 5 445 296
1355	V.T.C. Thudumot	mandat 5 447 526
1434	T.T.V. Travinh	— 5 448 947
1527	C.B.N. Vinhlong	— 5 448 948
1197	T.V.L. Soctrang	— 5 448 948
1198	T.T.	— 5 448 948

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lue-tính-tân-văn giùm

Trần-minh-
 Ông này. Ông
 xôn làm vậy
 p các nơi thì
 r dặng hết 11
 nhứt thống
 n ngôi Hoàng-
 àng. Lập kinh
 đặt quốc hiệu
 Nam có chính
 quyền về Tàu
 ang-thương và tỉnh
 au
 ai (Son-tây).
 Lâm.
 -Du.
 -Liệt.
 u.
 ành.
 viện tỉnh Ninh-bình,
 nh tại đó.
 MARIA SỰ.
 HƯ QUEN DỪNG
 n, thế tận nhi
 ri nhau thì hễ
 ật, tài tận tác
 ri nhau, của hễ
 thân, sắc suy
 sắc suy nghĩa
 MARIA SỰ.
 GỢI BẠC
 ur vị kê ra sau này, vì có
 trả tiền mua nhứt-trình
 ho Bôn quân mà lo đều
 nh.
 S5 mandat
 mandat 5 \$ 424.566
 ay. — 10 396.186
 — 5 444.946
 — 5 444.935
 bạc mấ 5 —
 mandat 5 445.296
 — 5 447.526
 — 5 448.947
 — 5 448.948

1218	T. K. T. Tanan.....	bạc mấ 5	—
211	N. V. P. Baria.....	mandat 5	437.166
586	N. V. C. Giadih.....	— 5	361.206
1356	V. Thudamot.....	— 5	430.135
1037	H. M. Saigon.....	bạc mấ 5	—
704	L. Longxuyen.....	— 5	—
251	N. T. A. Bentre.....	— 5	—
769	N. T. T. Mytho.....	mandat 5	450.160
776	N. V. H. Inglong.....	— 5	453.468
1021	N. V. M. Sadec.....	— 5	449.181
1086	B. Saigon.....	bạc mấ 3	—
210	L. C. Baria.....	mandat 2.50	— 17
373	T. Bienhoa.....	bạc mấ 1.75	—

LỜI RAO BÁN RUỘNG

HẠT SÁĐÉC
 Làng Mỹ-Thạnh. — Tổng Phong-Nam.
 554 h. 29. — Số bộ = 154
 Bán 25 \$ một mẫu

HẠT SÁĐÉC
 Cái tàu ba. — Làng An-hà-Đông. — Tổng
 Khanh-an-Đông.
 390 h. 00
 Cửa tên PHẠM-THỊ-SANH.
 bán 80 \$ một mẫu

Muốn cho rõ trong việc hai sở ruộng này
 thì do nơi ông.

H. Hoffmann,
 Directeur de la Rizerie de l'Union.
 Saigon.
 Hay là tên : **Phan-ngọc-Ngà,**
 Commerçant
 Vinhlong.

SAIGON KHÁCH-SẠNG

(Gần trước Xà-tây, đường Kinh-lấp
 dưới sông đi lên phía tay trái.)

Kính,
 Tôi cùng quới khách Lục-châu,
 nguyên tôi là người đờn bà Annam
 lấy chồng Langsa có phép cưới theo
 luật, nay chồng tôi đã mãn phần
 rồi, để lại ba đứa con dại, mẹ con
 tôi cui cúc làm ăn, có lập tiệm may,
 lập nhà hàng; trên có phòng cho qui
 khách nghỉ, dưới có bán rượu, bán
 cơm; trong tiệm có sẵn một người
 tài-phủ Annam thông thạo việc đời,
 hết dạ nhiệt thành, thể đãi qui khách
 một cách lịch lãm. Vậy cúi xin qui-
 khách Lục châu nghĩ tình bạn đồng
 bang khi có việc lên Saigon đời gót
 ngọc đến tiệm tôi một phen thì biết,
 sau mền tới hoài. Tôi trông cậy chừ-
 tồn chiếu cố.

Mỗi phòng ngủ đều có đèn
 điện-khí.

Phòng hạng nhứt rộng một
 căn nhà có quạt máy mỗi
 ngày 24 giờ..... 2\$50
 Phòng hạng nhì rộng nửa
 căn nhà mỗi ngày 24 giờ ... 1.50
 Phòng hạng ba mỗi ngày
 24 giờ..... 1.00
 Rượu tây đủ thứ, café sữa, cơm
 tùy ý; giá rẻ hơn các chỗ.

Nay kính.
 Madame Veuve PERROT.

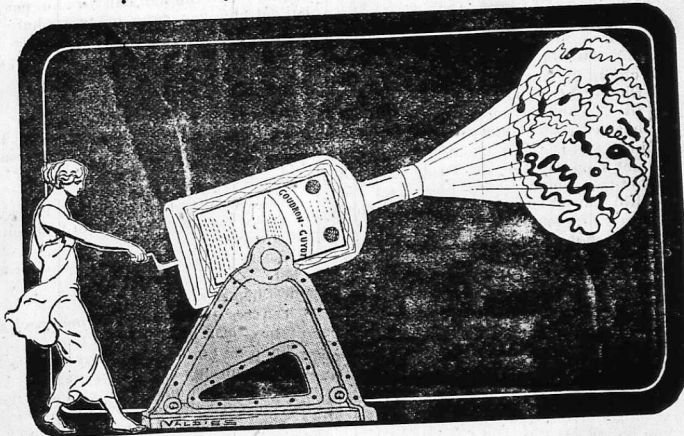
LỜI RAO

Có bán "Ba trăm bốn chục"
 mẫu ruộng tốt trong hạt Mỹtho.
 Giá rẻ.

Ai muốn mua xin do nơi quán
 nhứt trình Lục-Tính-Tân-Văn.

SÚNG ĐỒNG CỦA CUỘC VỆ-SANH

Súng đồng bắn kẻ nghịch mà cứu quê hương cũng như
 thuốc GOUDRON-GUYOT giết tế vi chi trùng là
 vật làm hại thân thể con người vậy.



Ai ai cũng biết rằng tế vi chi trùng thường hay làm cơ sanh ra
 nhiều bệnh trầm trọng lắm. Vậy mỗi bữa ăn cơm phải dùng thuốc GOU-
 DRONGUYOT thì khỏi. Bệnh tức, uống nó hay lắm.

Nếu mỗi bữa ăn mà uống một muỗng nhỏ
 thuốc Goudron-Guyot trộn với một ly nước
 thì đủ mà trừ tuyệt bệnh ho gió và ho lúc. Dầu
 cho bệnh trầm trọng thể mấy muỗng nó cũng hết.
 Khi nào có ho lao dùng nó thì mau lành
 bệnh, chẳng sai, vì thuốc Goudron-Guyot đi
 tới đâu thì giết tế vi chi trùng tới đó.
 Muốn cho mau hết bệnh thì khá dùng có
 mua đồ giả, phải nài cho dùng thử thuốc
 Goudron-Guyot thiệt mới mua.
 Hãy coi ngoài nhãn, có tên ông Guyot in
 bằng chữ lớn và kỹ lên ba màu điểm,
 xanh, đỏ, in xếp chéo; trừ tại Maison Frère,
 môn bài số 19, đường Jacob, kinh đô Paris.

Một ve giá là 0 \$ 90.

Ai uống thuốc nước Goudron-Guyot chẳng
 đắng thì nên dùng mỗi bữa ăn vài muỗng thuốc
 Guyot. Thuốc này làm bằng tinh-ba cây hủ-
 lóng tại xứ Náo-oi (Norvège). Thứ thiệt thì
 hoàn nó trắng và có in tên ông Guyot bằng
 mực đen

Mỗi ve giá là 1 \$ 10.

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dâng,
 chủ tiệm là G. RENOUX như ở hạng bảo-
 tế-sur, Saigon, góc đường Bonnard và
 đường Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-
 Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ Lớn.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình **Lục-tính-tân-văn** giùm

TRINH THẨM TIÊU THUYẾT

(Detective)

Hàng xe lửa mất bạc, Tur-dê-Phân kiểm ra mối (tiếp theo)

Hai người bèn lại vào hàng rượu uống một lần nữa. Tur-dê-Phân có ý cần thận và để lòng xem xét tình ý Biệt-Lan. Đến hồi 10 giờ khuya hai người lại dắt nhau ra đi, Biệt-Lan nói rằng:

— Bây giờ nên đi đào rồi đây, nhưng tức-hà phải thế trước, không được nói lộ chuyện cho ai hay mới được.

Tur-dê-Phân nói:

— Thế nguyên cũng không làm gì, anh em mình cốt lấy bụng thiệt đãi nhau là đủ, hề chi phải thế.

— Tức-hà nói phải lắm, tôi mới dặng gặp tức-hà, mà như người quen biết đã lâu, ấy cũng là duyên trời xui cho ta được gặp nhau đó.

— Đủ thấy tiên-sanh có gương biết người, nhưng trây mà gặp tôi, chớ gặp người khác thì nên cần thận.

Đi chừng 10 phút đồng hồ, đến gần nơi nhà Dịch-tư-Lạc ở, Biệt-Lan nói rằng:

— Đi dặng nhờ này chuyển vào cùm rừng kia thì gần tôi chớ chôn của.

Nói rồi, Biệt-Lan dắt Tur-dê-Phân đi rẽ qua một hàng tre. Hồi đó Tur-dê-Phân đi sau Biệt-Lan, vẫn có ý dự phòng sự bất trắc. Khi vào tới rừng sâu, xảy thấy Biệt-Lan vấp chơn mà ngã té xuống đất, rồi kêu la lên một tiếng rất dữ. Tur-dê-Phân nghe tiếng la lung lắm, dường như có ý truyền tin ra ngoài, anh ta tức thì lấy súng sáu cầm sẵn ở tay, rồi hỏi rằng:

— Chủ té có bị đau không?

— Trầy da một chút, nhưng không hề chi.

Nói đoạn lại đi. Hồi ấy đi thì anh ta đi tập cà nhót, tựa như người què cẳng. Đi vài bước, nghe xa xa có tiếng người la. Biệt-Lan nói:

— Đã gần đến nơi rồi đây.

Vừa buông lời thì Biệt-Lan thỉnh linh thấy có khí lạnh lọt vào mang tai, vội vã ngánh cổ lại hỏi rằng:

— Cái gì vậy?

Xem lại mới biết là miệng súng sáu của Tur-dê-Phân đã kề vào mang tai va rồi.

Tur-dê-Phân hỏi:

— Chớ tiếng người la ở phía xa đó là sự gì vậy?

— Tôi biết đâu được.

— Chà! mầy tai quái hết sức phải chơi đâu!

— Tôi nghiệp, tôi có ý gì mà chủ nghĩ vậy? nay mạng tôi sống thác ở trong tay chủ, tôi biết nói sao bây giờ.

— Mày đừng nói khéo làm chi, mầy đem tao đến đây, chắc là mầy mưu hại tao.

Biệt-Lan nghe nói vậy thì đứng lặng một hồi, rồi khoan thai mà nói rằng:

— Chủ chớ nghĩ lầm làm vậy.

Tur-dê-Phân cười nói rằng:

— Tao khen cho tụi chúng bây khôn ngoan vô cùng. Hồi tao mới xem thấy mặt mầy, tao cũng đã hiểu ý của mầy rồi. Đến lúc mầy vào tới trong rừng, mầy giả dờ té xuống đất, rồi mầy la lên, dặng mà báo tin cho tụi mầy, mầy mà tụi mầy chưa đến đây, thì tao còn giữ được tánh mạng tao.

Vừa rồi lại có tiếng la phía xa, đó chắc là tụi mầy làm hiệu cho mấy biệt chúng nó đã ở trong rừng rồi đó.

Biệt-Lan nói:

— Chủ nghĩ vậy thiệt lắm mà oan cho tôi quá, tôi có thù oán chi với chủ, mà tôi phải gạt chủ vào rừng mà mưu hại.

Tur-dê-Phân nói:

— Mày không phải đợi tao nói rõ, chắc mầy cũng đã biết việc của tao làm đó, là khốg ich lợi chi cho tụi mầy.

Hồi đó Biệt-Lan miệng thì nói, tay thì thò lên vào túi, toan lấy súng sáu ra, Tur-dê-Phân mau tay, lời ngay được khẩu súng sáu của va mà liêng ra ngoài, rồi thì làm dữ mà hăm rằng:

— Tao cấm mầy không được to tiếng, hễ mầy nói to thì tao cho mầy một phát súng, rồi đời mầy đã!

Biệt-Lan sợ sệt quá đỗi, không dám nói chi hết.

Tur-dê-Phân nói:

— Tao làm ơn báo dùm cho mầy cách gỡ mình mầy, mầy phải nghe lời tao.

— Muốn tôi làm thế nào? hay là....

Biệt-Lan nói nửa câu rồi lại nín.

— Phải đó! nếu mầy giúp cho tao truy ra cái án này, thì chẳng những là mầy thoát họa, và mầy lại được tưởng nữa.

Biệt-Lan đứng lặng, chẳng nói chi hết.

Tur-dê-Phân nói:

— Mày phải mau mau bỏ tụi mầy mà giúp sức với tao.

Biệt-Lan hỏi:

— Tôi có tụi nào, mà tụi tôi là ai?

— Thời, mầy đừng nói đùa đây gì, tao hỏi mầy: chớ mầy muốn sống hay là muốn chết?

— Chủ làm chi mà ép tôi dữ vậy, làm cho tôi sợ sệt quá chừng, chớ chủ là thế nào, chủ nói thiệt cho tôi được biết.

— Mày không biết tao hay sao? thiệt là mầy ngu! Tao xưa nay trinh thám những kẻ có tội, đầu đến giặc to cướp lớn, tao còn bắt dặng không sai đũa nào, huống chi là tụi mầy. Nay tao chính đương đi dò bắt tụi mầy đây.

Biệt-Lan cười nói rằng:

— Chủ chớ nên hăm dọa tôi, tôi có ai là đồng đảng đâu!

— Hồi mầy đưa tao vào rừng, mầy nói với tao những gì, khác nào mầy xưng tội rồi đó, mầy đã quên rồi sao?

— Nói bậy bạ đó, có gì làm bằng cơ không?

— Rồi rằng mầy dụ tao vào rừng, dặng mà mưu hại, mầy chối hoài sao dặng?

— Mà chủ có chước nào giữ được khẩu cung của tôi chăng? Ở trong rừng có tang hay là không có, đó chủ suy nghĩ ra cho dặng? Mà đến luật pháp cũng không lập tội với cơ mà giết được người.

Tur-dê-Phân thấy va nói cũng có lý, bèn lại đổi lời ngọt ngào mà nói rằng:

— Tao muốn bày cho mầy một cái dịp mà gỡ lấy tội.

— Chủ muốn tôi nộ vụ oan cho người hay sao?

— Tao muốn mầy nói rõ những đũa trong túi mầy cho tao hay, mầy chớ nên nói che chở nữa. Nếu mầy không muốn toan cái mạng mầy, thì tao cũng chẳng nói gì nữa đâu.

Tur-dê-Phân nói đoạn, lấy xiềng trong túi ra mà còng hai tay Biệt-Lan lại. Biệt-Lan muốn cự lại không chịu, nhưng e súng ở bên tai nổ ra, vậy phải bỏ tay chiu trói.

Biệt-Lan hỏi:

— Vậy mà chủ thiệt tên gì?

— Tao chính là mặt-thám có tiếng tên là Tur-dê-Phân đây.

Biệt-Lan nghe câu đó thì thỉnh linh hoảng sợ, rồi mà nói:

— Tôi nghe người ta nói chủ là.... (Nói nửa chừng thì thôi).

— Người ta nói tao làm sao?

— Muốn nói mà lại quên phát rồi.

Xảy đầu ở mé xa, thấy có bóng đèn thấp thoáng, Tur-dê-Phân trông ra, tựa như có kẻ nòng-phu xách đèn đi đầu đó. Chỗ ấy chính là gần cho Dịch-tư-Lạc ở, Tur-dê-Phân lại càng để lòng cần thận lắm. Anh ta muốn đến chỗ có bóng đèn xem ra làm sao, nhưng lại sợ Biệt-Lan thừa cơ chạy mất, mới cột Biệt-Lan vào một góc cây trong rừng, và lại lấy bóng vải nhét đầy miệng cho không la dặng, đoạn rồi mới đi.

Tur-dê-Phân đi gần lại chỗ có bóng đèn, bị lá cây che khuất, coi ra không rõ người nào, chỉ thấy người đó thấp thoáng trong bóng sáng, hình dạng lùn thấp mà què một cẳng. Khi bóng đèn lùn lùn lại gần, thì Tur-dê-Phân ần mình trong bụi tre dặng mà dò xem người đó làm gì, thì thấy người đó soi đèn cao trông xem từ phía một hồi, rồi lại cúi xuống đất đào một chỗ mà chôn vật chi xuống đó. Tur-dê-Phân nghĩ cho người chôn của, chắc là kẻ dưng dặng với Dịch-tư-Lạc, rồi vậy anh ta cứ yên lặng để xem ra làm sao. Chừng 10 phút đồng hồ, người đó chôn xong rồi đi.

(Sưu sẽ tiếp theo).

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Số 284
Rượu
Cassid Guil
Chartreuse
Curaçao C
id. Cuse
Vieux Kirsch
Kirsch Cuse
Pères Char
id.
Fraisia
Rượu
Whisky Ust
id. White
id. Pees
id. Jaa
id. Jam
id. Gae
id. Hoo
id. Wa
Cherry-Brand
res.
Cherry-Brand
Cherry-Brand
ring.
id.
id. X
Guignolet C
Menthe verte
Crème de Ment
Triple sec C
Rượu
Dubonnet
Gentiane.
S. Raphael.
Rượu
Mana.
S. James.
Des fles.
Negrita.
Cocktail W.
Marc L'hérit
Rượu ver-M
De Turin.
Noilly Prati
Dollin.
Rivoire.
Cinzano Ton
Chambéry C
Rượu
Médoc.
De Neuchâte
Blanc haut
Chau Laciote
Chau Grangee
Château de F
De Bandol.
De Bordeaux
Entre-deux-
Montferand
Latrille.
Samos fin.
Madère Rivo
Malaga Rivoi
Muscat de F
Rivoire.
Madère Gont
Muscat Gont

THƯƠNG TRƯỜNG (tiếp theo)

RƯỢU (Vins et liqueurs)

(Từ ngày 4 tới ngày 18 juillet 1913)

Rượu ngọt	
Cassis Guillot	12 ve
Chartreuse Garnier	id.
Curacao Cusenier	id.
Curacao Rocher	id.
Bạc hà Get	id.
id. Cusenier	id.
Vieux Kirsch de Zang	1 ve
Kirsch Cusenier	12 ve
Pères Chartreux vàng	id.
id. xanh	id.
Fraisie Cusenier	id.

Rượu mạnh	
Whisky Usher's Extra	id.
id. White Horse Collar	id.
id. Peering Blend	id.
id. John Dewars & Son	id.
id. Peacemaker	id.
id. James Munro	id.
id. Gaelic	id.
id. House Lords	id.
id. Wat 69	id.

Cherry-Brandy Rocher freres	12 ve
Cherry-Brandy Cointreau	id.
Cherry-Brandy Peter Morring	id.
id.	id.
id. M. B. R.	id.
Guignolet Cointreau	id.
Meuble verte Rocher freres	id.
Crème de Menthe M. B. R.	id.
Triple sec Cointreau	id.

Rượu Quinquina	
Dubonet	12 ve
Gentiane	id.
S. Raphaël	id.

Rượu rum (rhum)	
Mana	12 ve
S. James	id.
De files	id.
Negrita	id.
Cocktail W. Firth	id.
Marc L'héritier Guyot	id.
Rượu VET-MET (Vermouth) De Turin	12 ve
Noilly Prat & Co	id.
Dollin	id.
Rivoire	id.
Cinzano Torino	id.
Chambéry Cinzano	id.

Rượu chát	
Médoc	12 ve
De Neuchatel	33 ve
Blanc haut Sauternes	id.
Chau Laclotte (Lairille)	12 ve
Chau Grangeneuve (id.)	id.
Château de Frands	id.
De Bandoi	1 thùng
De Bordeaux	id.
Entre-deux-mers	id.
Montferand	id.
Lairille	id.
Samos fin	id.
Madère Rivoire	id.
Malaga Rivoire	id.
Muscat de Frontignan Rivoire	id.
Madère Gontrand	id.
Muscat Gontrand	id.

Malaga Gontrand	1 thùng	8,600
Moscato d'Asli Cinzano	12/1	15.50
id.	24/2	18.25
Asli spumante Cinzano	12/1	16.00
id.	24/2	19.00
Dầu ăn		
Bessède	12 ve	14.50
Carol	id.	4.50
L'Univers	id.	
id.	24 ve nhỏ	9.75
Robert	12 litres	
Artaud frères	id.	
Rainaud	24 litres	
id.	12 ve	
Unique	12 litres	
Servanes	id.	
Giấm		
Dessaux	1 thùng	26.00
Hộp quet		
Bến-thuy một thùng 700 sản mỗi sản 10 hộp	id.	59.50
Nhật-bôn 50 lổ mỗi lổ 144 hộp	id.	67.00-72,800
Dầu Alcool de Menthe Ricqlès	100 ve nhỏ	165.00
Blanc d'Espagne một thùng lổ chừng 250 kilos	id.	13.00
Nút ve 10.000 cái	1 chục	5.00
Bonbons Pascall's	1 thùng	6.00
Đèn cây	1 tạ	62.00
Café	id.	
Mô sữa		
Bretel	100 hộp	155.00
Allcard	id.	55.80
Demaguy (Isigny)	100 hộp nhỏ	64.00
Lepelletier	id.	156.00
Australien	1 hộp	80.00
Thuốc Ci-gà		
Bordeaux	10.000 điếu	80.00
Luxembourg	100 điếu	5.50
Manille Habanos	1.000 điếu	38.00-42.00
Coronus	id.	95.00
C* générale tabacos	id.	
Filipinas	id.	
Garcia	50 điếu	4.75
Eminente	id.	6.00
Thuốc vắn		
Bastos	1.000 gói	112.00
Africaines de Wild-West	id.	87.00
Aigle 100 gói 20 điếu	100 gói	6.00
id. 10 điếu	id.	8.40
Myladie 100 gói 10 điếu	id.	8.00
Globe 1000 gói 20 điếu	id.	90.00
id. 2000 gói 10 điếu	id.	90.00
id. id.	id.	75.00
dollar 1000 gói 20 điếu	id.	67.00
id. 2000 gói 10 điếu	id.	77.00
Diva. 1250 gói 20 điếu	id.	110.00
Egyptiennes marque Dubec	id.	2.50
id. Clysno	id.	2.20
Chanvre de Chine gai	1 tạ	6.00
Corned Beef thịt bò hộp	24 hộp	10.50
Nước suối, Apollinaris	24 ve	6.75
id.	48 ve nhỏ	7.75
Apollinaris	60 ve	
Evian source Cachat	50 ve	
Minérales St.-Just	id.	9.75
St.-Parize le Châtel	id.	12.00
Minérales Banzai	48 ve nhỏ	8.00
id.	id.	9.00
Tansan Soda	id.	11.00
id. Limonade	id.	

Pougues	16 ve	5,600
Contrexeville	5 ve	25.00
Bussang	48 ve	42.00
Bột		
Lion vert	50 bao	5.10
Lion bleu	id.	4.85
Gambier	1 tạ	12.00
Vert, bleu, rouge et noir	id.	4.25
Bao hồ tời		
Bao nr 2 cân mỗi 1 kilog	100	26.50
id. 3 id. 0.850	id.	23.00
id. 4 id. 0.800	id.	19.00
Jambon d'York extra (đuôi heo)	1 cân	0.60
Jambon a Lethem	id.	0.63
Sữa bò		
Concentré Nestlé avec sucre	48 hộp	31.70
Concentré Nestlé sans sucre	id.	8.00
Condensé La petite Fermière de fabrication française	id.	10.20
Naturel Natura	id.	8.00
Sterilisé pur, marque Ours	id.	24.50
Sterilisé condensé	id.	25.00
Sterilisé pur (Salva)	id.	9.00
Naturel sans sucre	id.	8.00
Norvégien Dahl	id.	9.00
Naturel de la Croix Rouge	48 hộp nhỏ	25.00
Condensé Salva crème	48 hộp	21.00
Condensé crème Salva	id.	19.00
Lepelletier	48 hộp nhỏ	42.00
id.	24 hộp nhỏ	21.00
id.	12 hộp	19.00
Bột sữa		
Farine lactée Nestlé	50 hộp	70.00
Cau khô		
Noix d'arce sèches	1 tạ	30.00
Dầu lửa		
Indes Dragon	1 thùng	4.75
(Chà-và) Conrome	id.	4.55
Néerlandais Ancre	id.	4.85
ses	id.	4.40
Croix	id.	5.25
Gomet	id.	5.05
Cock	id.	4.60
Amérique Eagle	id.	20 f 00
Essence Shell	id.	
Sardines (cá mòi)		
En boîte 1/2	1 thùng	19.50-30,800
En boîte 1/4	id.	27.00-40.00
Sauçissons Lyon (dôi) id. Arles	10 kilos	50.00
id.	id.	42.00
Sagou		
En perlés	1 tạ	6.00
En farine	id.	6.00
Đường		
Brut cristallisé	100 kilos	19.50-20.00
Raffiné en pains	id.	27.00-29.00
Cassé en boîte	id.	25.00
Bâtarde en poudre	id.	10.00
Vergeoise	id.	10.50
Sucre scié C. Say	id.	29.50
Déglace Say	60 kilos	12.25
Abéille	100 kilos	53.00
Blonde bianchi St.-Louis	60 kilos	25.04
St.-Louis	100 kilos	55.00
Savon de Marseille (3-bong) id.	id.	36.60
Thuốc gói		
Tabacs Français de la Régie	1 kilo	3.30-3.40
id. Alger (globe)	25 kilos	50.00
id. id. (Gaulois)	id.	41.00
id. Dollars	id.	45.00

tôi, tôi có ai là
 rừng, mây nói
 o mây xung tôi
 ao?
 m bằng cơ không?
 vào rừng, đặng
 ài sao đặng?
 o giữ được khâu
 ong rừng có tang
 suy nghĩ ra cho
 cũng không lập
 người.
 oi cứng cổ lắm,
 mà nói rằng:
 này một cái dip
 u oan cho người
 i rõ những đũa
 ay, mây chớ nên
 này không muốn
 ao cũng chẳng nói
 lấy xiềng trong
 điệt-Lan lại / Biệt
 chi, nhưng e súng
 bỏ tay chịu trời.
 n gì?
 am có tiếng tên là
 hi thịnh linh hoàng
 nói chủ là
 (oi).
 m sao?
 nên phát rồi
 y có bóng đèn thấp
 ng ra, tợ như có kẻ
 đầu đó. Chỗ ấy
 h-tr-Lạc ở, Tư-đê
 ân thân lắm. Anh ta
 tên xem ra làm sao,
 thừa cơ chạy mất,
 một gốc cây trong
 ài nhét đầy miệng
 rồi mới đi.
 chỗ có bóng đèn,
 ra không rõ người
 thấp thoáng trong
 n thấp mà què một
 lần lại gần, thì Tư-
 g bụi tre dặng mà
 i, thì thấy người đó
 từ phía một hồi, rồi
 một cho mà chôn
 -đê-Phân nghi cho
 à kẻ đồng đảng với
 nh ta cứ yên lặng
 ng 10 phút đồng hồ,
 rồi đi.

Sau sẽ tiếp theo.

án giùm

KINH TẾ HỌC

(Etude économique)

Tiết thứ 2. — Giá cả khác nhau (tiếp theo)

Vì như Hồng-mao cần dùng thóc gạo của Huế-kỳ, nếu đổi sắt lấy gạo, mà không có lợi chi hơn trong nước, thì giả rằng sản sản lấy ở nước mình mà dùng cũng xong, cần gì phải mua ở nước khác về nữa. Nghĩa là giá cao thì nào mặc dầu, mà không khi nào cao bằng sức khó nhọc ở nước mình mới đáng.

Vậy nên cuộc buôn bán ngoại quốc, phải suy xét sản vật của nước mình và nước ngoài, phải biết thời giá khi cao khi hạ, phải tính lợi hại từng phần từng ly, thì sự buôn mới lâu dài đáng.

Tiết thứ ba. — Lợi hại việc buôn bán ngoại-quốc

Việc buôn bán ngoại quốc, các nước đều có lợi chung, mà lợi rất nên nhiều bề, nay xin kể đại khái các khoản lợi to như sau này :

1° Bởi vì thổ-tánh không ra, hoặc vì việc kỹ-nghệ không tấn phát, nên mới có việc buôn bán ở nước họ chuyên qua nước kia. Mà có việc buôn bán làm vậy, thì trong việc tiêu dùng của xã-hội mới đáng thông đồng, mà phòng giữ được vật giá không biến đổi nhiều. Vì như năm được mùa màng thì vận thóc gạo trong nước mà bán ra ngoài, năm thất mùa màng thì lại vận thóc gạo ở ngoài đem về bán trong nước. Như thế thì giá thóc gạo khi nào cũng bình quân mà phòng được việc cơ cần (đói), thiệt là một điều lợi to.

2° Việc buôn bán ngoại-quốc, lại khiến cho sức sản san ở trong thế-giới, mỗi ngày một thêm nhiều ra nữa. Vì có việc buôn bán thì các nhà nghề cũng được dư một phần lợi, cho nên sức sản san cũng nhiều thêm ra một phần.

3° Có buôn bán thì chợ búa ở các nước, mỗi ngày một mở rộng thêm; mà các công cuộc to lớn, cũng mới khởi thiếp phát đạt, vậy mà vật giá nhờ đó mà rẻ, ích lợi cho người xài dùng vô cùng. (sau sẽ tiếp theo).

BANQUE DES VALEURS

(Phần hùn cò ngĩa hùn)

Tổng-lý mỹ-danh H. M. STOLL

Đường mở sông QUAI FRANCIS-GARNIER, môn bãi số 10, Saigon

Chư-tôn có lẽ chưa rõ chữ khoán cò nghĩa là gì, ra làm sao, và phần-hung cùng trái-khoản là gì? Có lẽ chư-tôn cũng không hiểu mấy hàng hùn hiệp buôn bán này thế nào giấy khoán-cò ra làm sao?

Chư-tôn có lẽ không rõ rằng bạc của chư-tôn tiền lãi chất lót được 100 \$, 200 \$ hoặc 300 \$ đủ mà làm cho chư-tôn đăng hùn vào các hàng Langsa, như là Hàng tàu đồ chạy biển, Hàng tàu đồ chạy sông, Hàng đặt rượu Đông-dương, Hàng nước và đèn khí, Hàng lập vườn Suzannah, Xa-trach, Hàng cầm-cổ như đất vàng vắn. Và cũng đủ làm cho chư-tôn hùn lớn vậy.

Ấy vậy Hàng-bạc hiệp Banque des Valeurs sẽ trợ lực cùng chư-tôn mà cất nghĩa rõ ràng cho chư-tôn hiểu. Hễ ngày nào chư-tôn đã hiểu cách hùn hiệp rồi thì Hàng-bạc ấy sẽ giúp chi chi chắc cho chư-tôn hùn, và sẽ coi chừng các việc cho khỏi thất phát thiệt hại cho chư-tôn.

Lâu nay chư-tôn cũng đã nhiều khi nghe người ta muốn làm cách chánh-trị tương-y tương-y. Ấy vậy có sự chi làm cho người Langsa cùng người Annam tương-y tương-y nhau cho bằng sự hùn hiệp mà thâu lợi quyền cho nhau trong Lục-châu vậy.

STOCK HÀNG NÀO CÓ BÁN	NĂM mở lập hùn	CAPITAL NOMINAL Vốn định hùn	CAPITAL APPELÉ Vốn đã thâu vào	NOMBRE d'ACTION số PHẦN HỖN	VỐN hùn mỗi hùn	DERNIER DIVIDENDE mỗi hùn chia lần chót được	COURS GIÁ BÁN
Tại Saigon giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (19 juillet 1913)							
Société Agricole de Suzannah.	1907 1909 1910 1910	150.000 \$ 150.000 \$ 285.000 \$ 400.000 \$	hùn hùn hùn hùn	Piastres 300.000 2.650 4.000 350.000	3.000 2.650 4.000 350	Piastres 100 100 100 100	190.— 200.— 135.— 90.—
Société des Plantations d'Hévéas de Xa-trach.	1909 1910	35.000 \$ obligations Francs 2.300.000		35.000 23.000	350 23.000	Francs 100 100	200.— 135.—
Société des Plantations d'Anloc	1912	1.000.000		1.500.000	20.000	Francs 100	90.—
Société des Caoutchoucs de l'Indochine.	1910	3.000.000		1.500.000	30.000	Francs 100	120.—
Société des Hévéas de Tay Ninh	1913	3.800.000		3.574.550	38.060	Francs 100	120.—
Cie Caoutchoucière de Gia-nhan	1910	120.000		120.000	1.200	Piastres 100	50
Société générale des Hévéas du Donai.	1910	120.450		94.031	2.329	Francs 100	50
Société Immobilière de l'Indochine.	1899 1900	700.000 1.000.000		Francs 1.000.000 1.000.000	1.400 2.000	fr. 500 Ex. C. 14 500 C. 1	frs. 41 pour 1912 frs. 32.25
Cie de Commerce et de Navigation d'Ex.-Or.	1909 1911	2.000.000 1.000.000		3.000.000	12.000	Fr. 250	8 o/p pour 1912 270.—
Rizerie Orient.	1894	Piastres 400.000		Piastres 400.000	800	\$ 550 Ex. C. 14 4/	12/ pour exercice Clôturant 30/6/11 600.—
Rizerie Union.	1884	Piastres 225.000		Đã thổi vốn lại rồi.	225	850 payé	200 piastres
Société Commerciale française de l'Indochine (Rauzy et Ville).	1878	Francs 500.000		Francs 500.000	5.000	f.100 Ex. C. 5	25 frs. pour 1911
Rizeries Indochinoises (Haiphong).	1916	1.000.000		475.000	2.000	Francs 500	5/ pour premier exercice
Société d'oxygène et acétylène d'Ext.-Orient.	1909	500.000		500.000	1.000	Francs 500	30 frs. pour 1911
La Bienhoa Industrielle et Forestière.	1908 1910	2.000.000 \$250.000 obligations		2.000.000 Piastres 250.000	20.000 2.500	100	1 ^{re} année 8 0/0 pour 1912 100.—
Tại Paris giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (21 juin 1913)							
Cie Tramways Indochine.					1.500 t. p.	43.50 fr. pour 1912	Francs 774.—
Société des Eaux et Electricité de l' I. C.					500 Ex. C. 21	50	924.—
Messageries fluviales de Cochinchine.					100	20	300.—
Banque de l'Indochine.					500-125 p.	50	1.570.—
Charbonnages du Tonkin.					250 Ex. C. 24	80	1.645.—
Messageries Maritimes.					250	3	115.—
Chargeurs réunis.					500	63	592.—
Union commerciale indochinoise.					500 t. p.	23.50	330.—
Distilleries de l'Indochine.					Part. C. (atl.)	55 fr. pour 1912	21.50
Société Indochinoise d'Electricité.					500 Ex. C. 26	50	1.150.—
Société des Ciments Portland de l'Indochine.					500	9	900.—
Cie de Commerce et de Navigation E.-O.					500	9	1.408.—
					Part. C. 7	9.25	163.—
					250	4	275.—

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tàn-vắn giảm

ĐÔNG DƯƠNG TẠP CHÍ

PHỒ THÔNG HỌC BÁO

PHỤ TRƯỞNG RIÊNG CHO XỨ BẮC-KỲ VÀ TRUNG-KỲ CỦA BÁO « **Lục-Tinh-Tân-Văn** »

TỜ NHẬN MUA BÁO

Tên tôi là _____ chức tước hoặc nghề
nghiệp _____ ở tại xã _____ tổng _____
huyện _____ tỉnh _____ hoặc tại thành phố _____
phố _____ số nhà _____.

Tình nguyện mua báo « **Đông-Dương-Tạp-Chí** » trong _____

(một năm hoặc sáu tháng)

Sau này tôi gửi theo một cái mandat, số bạc là _____ y theo giá báo.
(cả năm thì 6 \$ 00 nửa năm thì 4 \$ 00)

ngày _____ 191

CẢN-CÁO. — Mua báo phải giả tiền trước.

Giấy mua báo không có tiền gửi theo, thì
bản-quán không giả lời.

Lệ mua báo tính từ mồng một hoặc rằm tháng tây.

Ký tên :

Xin các quý khách ai muốn mua báo thì đề tên họ, chức tước, nơi ở vào giấy này, rồi mua mandat nhà giấy-thếp mà gửi
luôn cả cho bản-quán. Ngoài bì thư xin đề như sau đây :

M. F.-H. SCHNEIDER

Directeur de la « **Đông-Dương-Tạp-Chí** »

20, Boulevard Carreau

HANOI

Giá báo thì đồng niên 6 \$ 00, nửa năm 4 \$ 00.

MUA BÁO.—GỬI BÀI ĐĂNG BÁO.—VÀO CÁO BẠCH RAO HÀNG.—THÔNG TIN

Thì phải viết thơ cho

M. F.-H. SCHNEIDER

Chủ-nhân báo « Đông-dương-tạp-chi »

20, BOULEVARD CARREAU. - HANOI

GIÁ BÁO VÀ CÁCH GIẢ TIỀN

Mua báo thì có hai cách giả tiền.

1° MỘT LÀ LÚC MUA GIẢ TIỀN NGAY, THÌ TÍNH GIÁ :

Một năm	6 \$ 00
Nửa năm	4 00
Ba tháng	2 25

2° HAI LÀ CÁCH GIẢ LẦN, chỉ để riêng cho những người làm việc Nhà nước, các nhà tư, các nhà lại. lượng mỗi tháng không được ngoài 50 đồng, mà thôi ;

Một năm, giả làm tám kỳ, lúc mua phải nộp ngay 1 \$ rồi cứ mỗi tháng, từ mùng một đến mùng năm tây, phải giả 1 \$. Hễ thiếu một tháng thì thôi gửi báo ngay, mà những tiền đã nộp rồi mất, bọn quán không viết thơ đòi hỏi lời thôi chi cả, vì nếu không làm như thế thì tổn công tính toán không đủ được vốn. 8 \$ 00

Mua báo ở các sở giấy-thếp cũng được
không phải mất tiền mandat và tiền gửi đồng nào cả

TRÌNH

CÙNG CHU-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU ĐẲNG TƯỜNG:

TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỘP)

(THUỐC ĐIỀU CÀ-LỘP)

Vị nào **biết xài** thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LỘP** làm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc **CÀ-LỘP** dùng nhiều tay bác-sĩ thợ nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt tí và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM-THO, IM-MÁT**. Bởi thuốc này tinh anh và tuyền soạn làm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lốp) này, vị tánh tinh hảo, thiệt là một **VỊ-DIẾT-TRÙNG** quý lạ, nó tào trừ các con tê-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bệnh hoạn vậy. Chuyện này chu-vị ưa dùng thuốc điều đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lốp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

HÃY HỎI MÀ MUA ĐAU ĐAU CŨNG CÓ:

THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lốp) và **THUỐC ĐIỀU GLOBE** (Cà-lốp).

Phàm bán thuốc rời hay là thuốc vãn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà huê dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ đặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tôn mây đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tốt chớ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi

ĐẠI DIỆN CÀ ĐÔNG-DƯƠNG

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!

**TRƯỜNG SANH
VẠN BỆNH
HỒI XUÂN
PHÂN NHƯỢC
VI CƯỜNG**

**NHỜ BỞI
THUỐC RƯỢU
HIỆU**

ELIXIR GODINEAU



CÓ TRỮ
Tại tiệm thuốc
Thượng-dãng
CHỦ TIỆM LÀ
G. RENOUX
Nhứt hạng bào-tễ-sư
SAIGON
góc đường Bonnard
và đường Catinat

Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, Chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ lớn

TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TÀU

Kính mời Chu-qui-cô trong Thành-phố cùng các đấng hào-tám Qui-khách Lục-châu như Qui-vị muốn dùng may xiêm áo cách kiểu thời髦, hay là mua xuyên lãnh hàng tàu, xin niệm tình "xin giúp nhau lấy thảo.— Tiệm tôi có thợ Hướ, cắt, may đủ cách kiểu đương thời đúng; tiền công may và giá hàng dể đều nhẹ.— Có sự khác vụng tôi chẳng dám khoe khoan qua lể, xin đến may một lần thì rõ việc khéo không. Lỗi về 5 tam mới, xin Qui-cô niệm tình, đến giúp nhau cho nên cuộc.

Mạc NGUYỄN-HỮU-SANH.
116, quai Arago-Chinois (Cầu-Gang-Lanh).
(Gần gare xe lửa)

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

NAM-VIỆT-SỬ-KÝ, chữ quốc-ngữ. Tr. có nước nam đến tám trăn.

Giá 0 \$ 60
Tiền gửi. 0 08

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

MÈO BÀNG CHỮ QUỐC-NGŨ, đợc thầy Mossard diển dịch, đợc thầy tuấn thao việc dạy dỗ nên chọn sách của ông LARIVE và FLEURY mà dịch ra.

Giá 1fr 80
Tiền gửi. 0 \$ 08

CÓ MỘT MÌNH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN

THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÚNG VÀ LẠM XE MÁY

TẠI THÀNH St-Étienne

Mà Thôi

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở Đường Catinat số 36 SAIGON

Có Bán SÚNG
đủ thứ và đủ kiểu, BÌ,
THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ
và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ.

Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đễ thơ như vậy:

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat.

Số 284

PILULE

Remède spécial

福極
一人身之
腎府週
延立不
生癩體
風濕癱
心不加
成病劇
丸配之
服製器
時法日
宜生而
舒時物
(Pilules di
結可服



PRIX: 3

TR
CA
nhieu

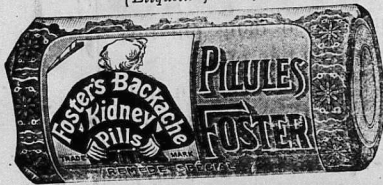
PILULES FOSTER

Remède spécial pour les maladies des reins et de la vessie

福德氏秘製保腎丸

一身之血每三分鐘經過腎府
一次俾血中之渣滓毒液棄諸
腎府週身之血清潔而純若內
腎臟積司職有虧血中毒液蔓
延偏癱病恙迭出如頭暈目眩
坐立不安夜不成寐沙淋石淋
風濕癱瘓背痛腰痠四肢浮腫
心忪怔忡皮膚黃肌瘦等症且
病不加劇迅速異常稍不經意
成不治之症福德氏秘製保腎
丸 (Pilules Foster pour les Reins) 內腎虧
脫之器藥探選精良本草藥料
配製而成功效靈捷應響如神
服法日服四次用膳前後及臨
睡時均可如大便閉結胸腹不
舒宜先服福德氏秘製補血丸
(Pilules digestives Foster) 一二丸如仍閉
結可服三丸及大便通順為止

La Véritable Marque
(Etiquette jaune.)



PRIX: 3 fr. 50 le flacon, chez tous les pharmaciens

Tại nhà in ông F.H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. - SAIGON

CÁCH LÀM BÁNH VÀ MỨC. - Day
nhiều món rất khéo, biá vè đẹp.

Giá 0 \$ 40
Tiền gởi 0 04

Trị bệnh thiên thời thì rượu bạc-hà hiệu RICGLÈS ALCOOL DE MENTHE DE RICGLÈS là thần diệu

Phòng bệnh Thiên-thời chế nó vào nước mà uống
thì nó khử hết các vật độc địa trong nước.
Trị bệnh Thiên-thời chế nó cho nhiều vào một chén
nước đờ cho nóng mà uống thì bệnh mau thấy giảm
thuyên.



PHẢI COI CÁI HIỆU CHO KỸ
Alcool de menthe de RICGLÈS

Đã 70 NĂM DANH TIẾNG
Đầu xảo thành Paris năm 1900 và thành Bruxelles
năm 1910 đều đáng thưởng siêu-dãng.

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dãng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hàng bảo-tê-sur, Saigòn,
góc đường Bonnard và Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ-lớn.

PHẢI DÙNG THUỐC BỒ VÀ TRỊ ĐÀM THIỆT HIỆU LÀ ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế
đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu
trong những bệnh HƯ PHẾ, đau trong TÌ VỊ, đau
nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RẾT VỎ
DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DAI,
BỊNH CÚM, GHỀ CHỐC NGOÀI DA và bệnh có
TRÙNG LÁI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỔ rẻ tiền và rất hiệu
nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những
bệnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống
nó hay lĩm.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký
tên PAUL GAGE thì chớ dãng.

LẠI CÓ MỘT THỨ THUỐC HOÀN XỔ

nữa cũng rút trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux
của quan lương-y Guillié.

Chánh chỗ trữ thuốc này là nhà: PAUL GAGE FILS, nhứt hàng
bảo chố y sanh, đường GRENELLE ST GERMAIN môn bài số 8,
ở tại đó thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN



CHỤP HÌNH KHỎI TỔN TIỀN

Nhà bán sữa **NESTLÉ** muốn làm quen cùng bạn hàng cho nên tính cho những người dùng sữa bột **NESTLÉ** một cách chụp hình cả bà con trong nhà mà khỏi trả tiền.

Ấy có phải là cho một món ngộ chẳng? Con cái chur-tôn vui mừng mà thầy dạng hết thầy bà con của nó, nó lại thầy dạng hình của nó hồi nó còn nhớ nữa.

Muôn vậy thì khá giữ mây cái nắp hộp sữa bột **NESTLÉ** như hình kê đây.

Khi nào được 10 cái như vậy, thì hãy gửi cho ông **Tổng-lý nhà bán sữa NESTLÉ**, môn bài số 19, đường **Mac-Mahon, Saigon**, thì nhà bán sữa sẽ gửi cho chur-tôn một tấm giấy biên-nhận dạng phép chụp một tấm hình bé ngang 13 phân, bé dài 48 phân tại tiệm họa hình hiệu **Photo Studio**, hoặc tại **Saigon**, hay là khi nào có thợ họa của nhà này đi tới xứ chur-tôn thì chur-tôn chụp cũng được.

Xin chur-tôn hãy nhớ các lời tôi dặn. Chur-tôn coi đó: nhà bán sữa **NESTLÉ** rán hết sức mà làm cho chur-tôn vui lòng.

Cũng nhờ sữa bột **NESTLÉ** mà con cháu chur-tôn dạng phi mỹ, khỏi ngộ tuần tú và chur-tôn lại có hình của nó mà khỏi tồn tiền nữa.

Như chur-tôn muốn lấy nhiều tấm thì hãy viết thư cho tôi dạng tôi tính với họ, thì mỗi tấm lấy thêm giá có 1 đồng bạc mà thôi. Chur-tôn nghĩ đó coi có lợi cùng chẳng?

**Tổng-lý nhà bán sữa đặc
và sữa bột NESTLÉ**

Cần khải.



Nhữ
chi, thi p



Th
mang s
điều là
Mô
gói có
mouch
hãy de
ai ở xa
minh c

Có
này k

RƯỢU THUỐC HIỆU LÀ
QUINA GENTIANE

Của Tu-viện SAINT-PAUL bảo chế

Là một thứ rượu bổ làm cho con người dặng trường thọ

Những người nào muốn dặng trường thọ và chẳng khi nào vương mang bệnh hoạn chi, thì phải uống thứ rượu Quina Gentiane này mỗi ngày một ly, trước khi dùng cơm.

Thứ rượu bổ này bảo chế hồi năm 1242, nghĩa là đã dặng hơn sáu trăm năm chục năm rồi, bởi tay ông DOM MANOEL là thầy tu, tại l'Abbaye de San-Paolo viện.

Trong cả hoàn cầu đều dùng nó, và các danh-sư đồng dùng nó mà cho người bệnh uống.

Nhứt là trong xứ nóng nực, thì hay dùng nó hơn.



RƯỢU **RHUM MANA**

Trừ bệnh nóng lạnh, yếu nhược và thiên thời.

Rượu này rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu Rhum khác.

Hãy coi cho kỹ kéo lăm thứ giá, và hãy nài cho phải cái ve có dáng nhãn trắng.

CIGARETTES DIVA

Thuốc điếu hiệu là Cigarettes Diva là thứ thuốc tốt hơn hết, hút nó đã không khô cổ, và khỏi mang sự bệnh hoạn, vì thuốc này không có nhựa như các thứ thuốc kia, song khói nó thơm tho và diều lăm.

Mỗi một gói thuốc này đều có đề một cái hình chụp rất khéo và rất đẹp đẽ, mà lại trong nhiều gói có đề một cái giấy Ban-Thưởng (Bon-Prime) cho không hoặc một cái đồng hồ, hoặc một hộp khăn mouchoirs, hoặc một sợi giấy lưng hay là một cây dù vân vân... Như ai dặng những giấy ấy, thì hãy đem tới hãng ông A. et E. Mazet môn bài số 10 đường Paul Blanchy Saigon mà lấu thưởng, bằng ai ở xa xuôi đến không dặng, thì gửi thư và miếng giấy mình dặng cho ông thì ông sẽ gửi món đồ của mình dặng đó lập tức.

Có một mình ông A. & E. MAZET ở đường Paul Blanchy môn bài số 10, Saigon, lảnh bán ba hiệu này khắp cả Đông Dương.



CHU' HU' BÁ TỒN

Đầu bởi bệnh hoạn mà hư mà tổn hoặc bởi cơ khác mà liệt mà táo, thì cũng một cách trị mà thôi. Máu hư gân hoá thì phải dùng vị thuốc bổ huyết bổ cân mà trị mới hết bệnh. Khi mình mua thuốc **Pilules Pink** mà uống thì chẳng những là đã bệnh mà lại ít tổn tiền. Và lại thiên hạ người ta đã uống lạnh bệnh thiên số rồi, nay mình uống cũng sẽ chắc lạnh mạnh. Chớ như mình mua thuốc giờ mà uống, thì bệnh đã chẳng lành, mà phải mất tiền, tiền hết tất còn lấy làm thậm ức. Thuốc hoàn **Pilules Pink** trị bệnh dễ như trở tay, vì nó đã trị được bệnh hàng như: ít vàng-lai, vàng vàng úa úa v. v. cũng là các bệnh liệt nhược thì mấy bệnh sơ sơ nó trị như thần. Và lại thuốc này dễ uống, rẻ tiền mà mau lành bệnh.

PILULES PINK

(Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trữ tại tiệm thuốc của ông MOLINIER, Pharmacie Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.



Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

ĐỊA DƯ MÔNG HỌG, quốc ngữ của ông Russier và Nguyễn-văn-Mai, soạn, tóm tắt mà đủ các điều cần biết nhiều HÌNH và HOA ĐỒ.

Giá 0 \$ 60
Tiền gửi. 0 08

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

KIM-VÂN-KIỀU, ông P. Trương-vinh-Ky in lại rồi.

Không hình 1 \$ 00
Có hình 2 00
Tiền gửi. 0 10

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

Đủ các **KIỀU CHỮ** có **THỢ KHÁCH CHỮ** vẽ đá khéo, và **THỢ VẼ TÀI**; để in sách, thơ, cùng thiệp văn vần. Kiểu cách nào đều làm được hết.

Giá 2 fr. 50
Tiền gửi. 0 50

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

ĐẠI-PHÁP-CÔNG-THẦN, chữ quốc-ngữ nói về các vua, quan có danh tiếng nước Đại-pháp từ sơ khai đến đời nay, nhiều chuyện có ích và hay.

Giá 2 fr. 50
Tiền gửi. 0 50

KHOẢN CHẤT THỦY
(Nước suối kim thạch)



VICHY
PHÁP-QUỐC-TUYÊN

VICHY CÉLESTINS
Có bán nguyên ve và nửa ve. | Trị bệnh đau thận, bệnh đau bàng-quang, bệnh Phlegm-Thạch-lâm-bệnh (kết) — Đau mẩy chỗ lắt-lẻo.

VICHY GRANDE-GRILLE | trị bệnh đau gan và bệnh đàm.
VICHY HOPITAL | trị bệnh thương tí, trường nhiệt.

Này coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho trắng thứ nước nào mình muốn uống.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TRỊ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối lỵ mà ra. — Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình dọn nước lỵ (môi-khi-chất).

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

LECTURES soạn, gồm nhiều C. Trước hết nói về lúc thanh trị bá y các thư chuyên kh

Giá
Tiền gửi.

HẦY
+ + H
HIỆU



LÀ
HƠN
KHÁC

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

ĐỊA DƯ T
ông Russier soạn song dạy đủ C. **CÓ BỐN TẤM**

Giá
Tiền gửi.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

NAM VIỆT
1 Sơ khai n
2 Sơ khai n
3 Sơ khai n

Giá
Tiền gửi.

SCHNEIDER
m. - SAIGON

THỢ KHÁC CHỦ
i; để in sách, thợ
cách nào đều làm

SCHNEIDER
m. - SAIGON

HÀN, chữ quốc-ngữ
lành tiếng nước Đại-
may, nhiều chuyện có

2 fr. 50
0 50

HÚY

VICHY ETAT

TINS

quang, bình Phong --
ấy chỗ lất-lét.

bệnh đau gan
bệnh đăm.

ti, trường nhiệt.
ái cho trắng

đi lý mà ra. -

ống chừng 2 3

dạn nước xít

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom, - SAIGON

LECTURES FRANÇAISES ông Carrère
soạn, gồm nhiều chuyện hay và có ích.
Trước hết nói về nước Langsa sơ khai cho đến
lúc thành trị bây giờ, sau hơn một trăm bài đủ
các thầy chuyên khoa ngôn ngữ.

Giá 1 \$ 00
Tiền gởi 0 10

HÃY HỎI THỨ
+ + **HỘP QUỆT**
HIỆU NÀY: + +



LÀ THỨ TỐT
HƠN CÁC THỨ
KHÁC + + +

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom, - SAIGON

ĐỊA DƯ TỈNH GIADINH, chữ Langsa
ông Russier soạn, chỉ nói hạt Giadinh mà thôi,
song dạy đủ các địa hạt khác trong tỉnh này.
CÓ BỐN TẤM BẢN ĐỒ.

Giá 0 \$ 35
Tiền gởi 0 02

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom, - SAIGON

NAM VIỆT SỬ KÝ, chữ Langsa ba quyển.

1 Sơ khai nước annam.
2 Đời nhà Ngô tới Nguyễn.
3 Đời Nguyễn tới Đại-pháp.

Giá mỗi cuốn 0 \$ 35
Tiền gởi 0 02

MƯỜI CÁI NGÀN BÀI

QUINA-LAROCHE

THUỐC RƯỢU **CÓ CỐT RƯỢU NHO**

CƯỜNG TRĂNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu này có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinkhyna
(vàng, đỏ, đen)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các
thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinkhyna.
Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, làm
thực bất tấn và hàn nhiệt bệnh.


QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

dùng mà trừ huyết suy chứng, bạch chứng, cùng bổ dưỡng
những người bệnh đau lâu mới mạnh, vãn vãn.

TIỆM NAO CŨNG CÓ BÁN
PARIS, 20, Rue des Fossés-Saint-Jacques. PARIS



Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dâng, chủ tiệm là G. RENOUX
Nhứt hàng bảo-lễ-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Calinal
Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ lớn



PHOSPHATINE FALIÈRES

LÀ BỘT NUÔI CON NIT

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dâng chủ tiệm là G. RENOUX
Nhứt hàng bảo-lễ-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Calinal
Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ lớn

* **LỜI RAO RẤT TRỌNG HỀ.** - Bột hiệu Phosphatine Falières là một món vật thực
rất bổ dưỡng để nuôi con nit từ sáu bảy tháng, nhưt là trong khi dứt sữa nó, hoặc
trong lúc nó đang nở nang. Nó giúp cho để mọc răng, nó trợ cho mau lớn xương,
nó ngừa phòng hoặc nó trừ bệnh hạ lợi, là bệnh hay sanh ra trong lúc nắng hạ.

HÀNG DE LA POMMERAYE VÀ CÔNG-TY

**Có bán và đặt đèn acétylène
(khí đá)**

Có bán máy acétylène (nhốt khí đá), đủ thứ đèn huê-lê, đèn thủy-tinh, hòng-đèn-đôi và hòng-đèn incandescence lửa rất sáng, giầy-chi-sang-hơi, ván ván.

Có bán carbure de calcium (khí đá)

Xin chú-quời-khách chớ ngại, hãy đời gót ngọc đến hàng, hoặc viết thư mà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp hoặc hồi âm. Nếu vị nào viết thư lên muốn cho tôi sai thợ giỏi đến nhà tính việc đặt đèn trong nhà cùng định giá cả, thì tôi sẽ vưng theo, sai thợ đến lắp tức.

Như dành lòng giá cả nhưt định làm thì tiền phí-lộ của thợ về phần Hàng tôi chịu.

Hàng này rất đoan chánh và bán giá rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.

SÁCH BÁN

Tại nhà in của M. SCHNEIDER

Sách nấu ăn tiếng Langsa mỗi cuốn 2\$ 00.

Romans đủ thứ từ 0 f. 90 tới 3 f. 50.

Có bán giầy, mực, viết chì, ngòi viết, thước,

gomme cùng các đồ dùng cho học trò các trường.

Ai muốn mua thì gửi thư lên ta sẽ gửi đến

nhà thơ thì phải đóng bạc trước mà lãnh đồ

(contre remboursement).

Tại nhà in ông F. H. SCHNEIDER

7, Boulevard Norodom. — SAIGON

ĐỊA DƯ TÍNH LONGXUYEN bằng chữ Langsa, ông Blaize soạn. Nói về tình Longxuyen các nghề nghiệp, loại thú và thổ sản ván ván.

Giá 0 \$ 35
Tiền gởi. 0 02

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.

Certifié *insertion conforme au*
tarage à mille exemplaires
Saigon, le *20 juillet* 1913

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 ✦ ✦ NHÀ NGÀNH TẠI
HAIPHONG, BORDEAUX,
SAIGON, HANOI

Hàng DENIS FRÈRES trừ savon hiệu « Bonne Mère » là thứ sa-bon-tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bò, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau này :

Một là « **Toni Kola Secretat** ».

Hai là : **Saint Raphael Ducos**.

Hàng này cũng có bán tù sắc tốt và chắc lăm, hiệu là tù « **Dubois Oudin** ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares **El Conde** thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này :

Rượu *chắc trắng* và *chắc đỏ* trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu *Champagnes* : **V^{ve} Cliequot-Ponsardin**,

Roederer,

Moët et Chandon.

Rượu *Tisane de Champagne supérieure* : **B. et S. Perrier**.

Rượu *Tisane extra* : **Marquis de Bergey**.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vắn rồi hiệu **Le Globe** và giầy hút thuốc kêu là « **Nil** » có thứ rượu kêu là : **vielle Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita**.

Liqueurs và cognacs **Marie Brizard** và **Roger**.

Bière Gruber và **Bière Lorraine**. Rượu **Madère, Malaga** và **Muscat de Frontignan Rivoire**.

Có bán máy viết hiệu **Remington** và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài **Bến thủy**, gần Annam và ông quẹt **Hà-nội** (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

Vu pour légalisation de la signature
de M. _____

Saigon, le _____ 19

Le Maire de la Ville de Saigon

Directeur-Gérant : F. H. SCHNEIDER

XIN ĐỌC LẠI TRONG HÀNG NÓC HỜ
BẢN ĐỀ TÊN CHƯ-VỊ THÔNG TÍN (correspondants)

TÊN HỌ	NGHỀ NGHIỆP	LÀNG	TỔNG	TỈNH	NÓC HỜ Kể từ 1er Mars 1913
Hồ-vân-Phát	Thầy-thuốc	Phước-lý	Phước-diên-thượng	Chợ-lớn	
Cao-hoài-Do		Tân-thông-tây	Long-tuy-hạ	Gia-định	
Nguyễn-quan-Côn	Điện-chủ	Tân-quới	An-trường	Cần-thơ	
Hương-giáo-Đặng	Điện-chủ	An-định	Hòa-hảo	Mytho	
Võ-vân-Lang	Thủ-hộ	Tân-mỹ	An-thạnh-thượng	Sađéc	
Bùi-thanh-Chương	Bán rượu	Tiền-thủy	Bảo-đức	Bếntre	
Võ-thanh-Lung		Anthời	Minh-huê	id	
Pétus Hoàng	Điện-chủ	Long-định	Thành-hóa-trung	Trà-vinh	
Phạm-vân-Tổ		Tân-tĩnh-đông	Thanh-phong	Mỹtho	
Nguyễn T. Chấp		Chợ-lách	Bình-xương	Vinh-long	
Trương-vân-Hạnh	Commerçant	Tân-qui-đông	An-thạnh-hạ	Sađéc	
Tạ-xuân-Cứ	Maire	Trương-lộc	Bình-thời	Vinh-long	
Hương-quan-Ngọc	Notable	Tân-thuận	An-lĩnh	Sađéc	
Lê-quan-Kiệt		Tân-an	Định-bảo	Cần-thơ	
Cao-kim-Cang		Thoại-son	Định-phước	Longxuyên	
Trần-bạch-Vân		Phủ-hựu	An-mỹ Cát tàu hạ	Sađéc	
Ng-trung-Phượng	propriétaire	Tân-thạnh-trung	Bảo-lộc	Bếntre	
Ngô-bửu-Xuyến		Tả-liêu	Định-mỹ	Sốctrăng	
Hồ-nhật-Tân	Hương-quán	Tân-thạnh	Phong-thạnh-thượng	Longxuyên	
Nguyễn-vân-Nguyễn		Phủ-thọ-Xuân	Nord Annam		
Ng-thành-Chương		Định-yên	An-phủ	Longxuyên	
Phạm-thuần-Lương		Phủ-long	Bảo-thành	Bếntre	
Phạm-vân-Vui		Tân-thời-nhi	Long-tuy-thượng	Gia-định	
Lê-bửu-Dur	Cựu phó tổng	Hòa-khánh	Châu-an-hạ	Chợ-lớn	
Trần-công-Chân	propriétaire	Khánh-hưng	Nhiều-khánh	Sốctrăng	
Đỗ-thành-Châu		Hưng-bình	Minh-ngợi	Chợ-lách	

Huê hồng tặng cho các thông tin thì định như sau đây:
 Được sửa người là người mới mua một năm trọn hay là mới hai người mới mua sáu tháng (không phải trình cả mua lại) thì Bồn-quán sẽ tặng một phần thì cho đủ 5 khời tiền; nghĩa là mỗi lần gọi lên 4 phần thì cho đủ 5 đồng, hai phần thì 40 đồng, ba phần thì 45 đồng, bốn phần thì 20 đồng, năm phần thì 25 đồng, phần thứ sáu khời tiền. Tại báo quán số sách biên chép kỹ lưỡng xin chờ ngai.

Chư-tôn khá rõ một điều là từ Lục-tính-tân-văn chẳng phải lập ra đảng xoi-bói việc quốc-gia, hoặc chăm qui thiên hạ. Lục-tính-tân-văn tùy theo tài lực riêng cứ lo việc Quảng-khai-dân-tri,

điều đặc bạn đồng-bang vào nẻo văn minh, lần lần tấn bộ. Bởi ấy cho nên Bồn-quán xin Chư-tôn trong bài vớ, tho từ gửi lên cho Bồn-quán thì chẳng nên bao biếm việc riêng của mỗi người, hoặc xiêng

tạc việc quốc-gia; cứ việc ích lợi chung trong tổng trong làng mà luận, há đi tha câu biệt sạ làm chi vô ích. Ta muốn làm sao cho mọi người coi từ Tục-tính-tân-văn như bạn lành rất trung hậu, khi có việc chi không rõ nên gửi thơ lên mà hỏi, thì ta sẵn lòng hồi âm lập tức, lâu ngày mình sẽ tương thân tương ái với nhau. Còn việc tiền bạc của thiên-hạ giao cho Chư-tôn mua nhựt-trình, như chỗ nào có nhà giấy-thếp bán mandat, thì chẳng nói làm chi, bằng chỗ nào không có bán mandat, thì nên mua con có theo cách chỉ sau đây bỏ vào thơ, gán khấn kỹ lưỡng, đem đến nhà giấy-thếp mà kỹ thác lấy biên lai. Sở tồn người mua phải chịu là sở-phí mua mandat và con niêm gởi thơ.

- Cờ này phải phân ra:
- 1 phần 10 có số 25
 - 5 — 10 — 10
 - 2 — 10 — 5
 - 2 — 10 — 1

Chư-tôn khá nên sắm một cuốn sổ dặng biên tên họ những người cậy mua nhựt-trình, cùng chép thơ từ gởi cho Bồn-quán đầu đó có số hiệu phân minh, vì lần lần Bồn-quán sẽ lập ra nhiều chuyện lợi cho Chư-tôn dặng nhờ, thì hậu lại mới khỏi chỗ mich nhau. Vài ngày Chư-tôn sẽ tiếp được 10 tờ xin mua nhựt-trình, bảo người mua ký tên rồi Chư-tôn ký gạnh theo đó mà gờ chung với mandat lên cho Bồn-quán vào sổ và một cuốn biên lai. Phải xin tờ của làng làm chứng, như Bồn-quán đã biết vị nào thì thôi.
Lục-tính-tân-văn.

THUỐC NƯỚC HIỆU LẠ

PERTUSSIN TAESCHNER

là thuốc hiệu hậu và thần hiệu để trừ bệnh con nít ho, bệnh cảm mạo phong sương, ho lồng phổi và suyễn, trong mấy chỗ danh tiếng đều cho nó *nhứt-hảo-hạng-chỉ-khải-được*.

Dùng nó mà uống, thì các bệnh **đau phổi** đều được giảm thuyên.

KOMMANDANTEN-APOTHEKE
 Tiệm E. Taeschner "fournisseur de la Cour royale de la Roumanie", ở tại kinh thành Berlin C. 19 Đức-quốc (Allemagne) điều te.
 Trú tại tiệm G. RENOUX, pharmacien de 1^{re} classe, Saigon
 successeur de V. Holbé et G. Renoux.

NHÂN LỢI CÙNG BẠN TƯƠNG TRI
 (Avis aux correspondants)
 Trong Chư vị thông-tin có nhiều vị đã hết lòng giúp sức không nề công đi rủ ren thiên hạ trong tổng mình mua báo-chương mà lại không chịu lãnh huê hồng. Bồn-quán rất cảm tình. Mà cũng có nhiều vị hèn lấu vẫn tin, Bồn-quán xin nhắc lại khi rảnh rạng hãy giúp lời cùng bạn đồng-hương mua báo xem chơi.
 L. T. T. V.
 Kính đốn.

CÓ TRƯỞ TẠI TIỆM THUỐC THƯỢNG-ĐẰNG
CHỦ TIỆM LÀ

G. RENOUX

Nhứt-hang-bào-tử-Saigòn — góc đường Bonnard và đường Catinal
Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE Chợ-lớn

KINH CÁO

CÙNG CÁC CHƯ VỊ MUỐN BỎ
THUỐC NHA-PIÈN.

PHÍA MẶT

PHÍA LƯNG



Có một thứ thuốc hiệu
SOLUTION R số 1 của
ông Điều-chế-y-khoa-tấn-sĩ
HOLBÉ làm ra đây, thì
những kẻ muốn giải yên mới
chắc mình rằng bỏ thuốc
đặng mà thôi, bỏ đã mau, ít
tốn tiền mà lại không sanh
bệnh hoạn chi cả, thật là một
vị thần dược đó.

Thuốc **SOLUTION R**
này khắp cả toàn-cầu đều
biết danh, bởi ấy cả muôn
vạn người đã gửi thơ đến
mà khen tạ chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần
hiệu cho bằng thuốc này,
cho nên có nhiều hiệu giả làm.
Nhiều nơi lại mua thuốc
này về làm cốt rồi luyện ra
thuốc nước hay là thuốc
hoàn mà bán.

Chư-vị hãy nghĩ bấy nhiêu
thì đủ biết thuốc này thần
hiệu là thế nào.

Hiện **XÍCH-LONG** của tiệm thuốc, ve dựng thuốc, nhân thuốc, cũng
này đã cầu chứng nơi toà Saigòn và nơi **THƯƠNG-MÃI-BỘ** tại Đô-thành **PARIS** rồi, cho nên
nếu bắt đặng ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại
hẳn hời, có dấu ký tên ông **HOLBÉ**, điều-chế-y-khoa-tấn-sĩ là người luyện nên thuốc ấy. Hộp
ấy lại có phụ thêm đồ để đếm giọt mà uống (*compte-goutte*) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

Giá mỗi ve.

1\$50

VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỞ PHẢI GỬI HAY LÀ MUA *contre remboursement*

Như gửi *contre remboursement*, thì gửi cách kín nhiệm vô cùng chẳng cho ai biết đặng.

Ái mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chứng chắc rằng
những thuốc bảo chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lắm.